

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	6
1. Sự cần thiết phải lập quy hoạch.....	6
2. Các căn cứ lập quy hoạch.....	7
3. Mục tiêu và quan điểm lập quy hoạch	9
4. Nhiệm vụ và nội dung Quy hoạch	9
5. Giới hạn, phạm vi lập quy hoạch.....	9
6. Phương pháp lập quy hoạch	10
PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NGUỒN LỰC VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ	11
I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ	11
1. Vị trí, vai trò của du lịch.....	11
2. Các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu	11
3. Sản phẩm du lịch	21
4. Hiện trạng hoạt động kinh doanh du lịch:.....	22
5. Tổ chức không gian du lịch.....	23
6. Đầu tư phát triển du lịch	24
7. Quản lý nhà nước về du lịch	26
8. Xúc tiến quảng bá.....	29
9. Đánh giá chung hiện trạng phát triển.....	30
II. ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ	34
1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch	34
2. Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch.....	40
3. Các yếu tố nguồn lực khác.....	42
4. Đánh giá chung.....	43
III. CƠ HỘI, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025 VÀ 2030	43
1. Những cơ hội, thuận lợi	43
2. Những khó khăn, thách thức	44
PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030	45
I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ	45
1. Quan điểm phát triển	45
2. Mục tiêu phát triển	45
II. DỰ BÁO CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHỦ YẾU	47
1. Căn cứ tính toán dự báo.....	47
2. Luận chứng các phương án phát triển	48
3. Các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu	49
III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	54

1. Định hướng phát triển thị trường khách du lịch	54
2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch.....	57
3. Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh du lịch	60
4. Tổ chức không gian phát triển du lịch	61
5. Định hướng đầu tư phát triển du lịch.....	67
IV. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG DU LỊCH	73
1. Tác động của hoạt động du lịch tới môi trường	73
2. Một số giải pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng	76
PHẦN THỨ BA: GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN	79
I. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH	799
1. Đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch.....	79
2. Nhóm giải pháp đầu tư và thu hút vốn đầu tư	79
3. Nhóm giải pháp hợp tác liên kết	81
4. Nhóm giải pháp xúc tiến, quảng bá	82
5. Giải pháp tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch.....	83
6. Nhóm giải pháp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	84
7. Ứng dụng khoa học công nghệ.....	84
TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH.....	85
1. Công bố quy hoạch.....	85
2. Phân công trách nhiệm thực hiện	85
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	89
I. KẾT LUẬN	89
II. KIẾN NGHỊ.....	89

DANH MỤC BẢNG BIỂU

- Bảng 1. Hiện trạng khách du lịch đến Quảng Trị giai đoạn 2005 - 2016
- Bảng 2. Hiện trạng khách du lịch đến Quảng Trị và vùng du lịch Bắc Trung Bộ, giai đoạn đến 2016 (khách có lưu trú)
- Bảng 3. Khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị, giai đoạn 2007 - 2016
- Bảng 4. Cơ cấu nguồn khách du lịch quốc tế hiện nay của Quảng Trị
- Bảng 5. Khách quốc tế có lưu trú đến các tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ
- Bảng 6. Khách du lịch nội địa đến Quảng Trị, giai đoạn 2007 - 2016
- Bảng 7. Khách nội địa đến có lưu trú tại các tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ
- Bảng 8. Tổng thu từ khách du lịch Quảng Trị giai đoạn 2007 - 2016
- Bảng 9. Thu nhập du lịch các tỉnh thuộc vùng du lịch Bắc Trung Bộ,
- Bảng 10. Hiện trạng về cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 2006 - 2016
- Bảng 11. Cơ cấu nguồn nhân lực du lịch của tỉnh Quảng Trị
- Bảng 12. Dự báo khách du lịch đến Quảng Trị thời kỳ đến 2030
- Bảng 13. Dự báo tổng thu nhập từ du lịch tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến 2030
- Bảng 14. Dự báo chỉ tiêu GRDP và nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến 2030
- Bảng 15. Dự báo nhu cầu khách sạn tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến 2030
- Bảng 16. Dự báo nhu cầu lao động trong du lịch ở Quảng Trị thời kỳ đến 2030
- Bảng 17. Phân tích tổng hợp sản phẩm - thị trường du lịch
- Bảng 18. Khái toán nguồn vốn các chương trình, dự án trọng điểm
- Bảng 19. Phân bổ nguồn vốn các chương trình, dự án trọng điểm

PHỤ LỤC

1. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực du lịch giai đoạn đến 2017 - 2025, có tính đến 2030
2. Một số Khu, điểm du lịch tiêu biểu tỉnh Quảng Trị
3. Danh mục di tích lịch sử văn hóa Quảng Trị

DANH MỤC BẢN ĐỒ

1. Bản đồ vị trí tỉnh Quảng Trị trong hệ thống tuyến, điểm du lịch vùng Bắc Trung Bộ
2. Bản đồ tài nguyên du lịch
3. Bản đồ kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch
4. Bản đồ tổ chức không gian và tuyến điểm du lịch

DANH MỤC VIẾT TẮT

- APEC: Asia Pacific Economic Cooperation
Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương
- ASEAN: Association of South East Asia Nations
Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
- BĐKH: Biến đổi khí hậu
- BTTN: Bảo tồn tự nhiên
- BTB: Bắc Trung Bộ
- B2B: Business to Business - Hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp
- ĐBSH: Đồng bằng sông Hồng
- ĐBSCL: Đồng bằng sông Cửu Long
- CSHT: Cơ sở hạ tầng
- CSLT: Cơ sở lưu trú
- DMZ: Demilitarized Zone - Khu phi quân sự
- DL: Du lịch
- DLQG: Du lịch Quốc gia
- EWEC: East - West Economic Corridor
Hành lang kinh tế Đông – Tây
- FDI: Foreign Direct Investment -Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
- FFI: Flora and Fauna International
- GDP: Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm quốc nội
- GEF: Global Environment Foundation
Quỹ Môi trường Thế giới
- GMS: Greater Mekong Subregion-Tiểu vùng sông Mêkong mở rộng
- GIS: Geographic Information System – Hệ thống thông tin địa lý
- HST: Hệ sinh thái
- ICOR: Incremental Capital Output Ratio - Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư
- ICT: Information and Communication Technology - Công nghệ Thông tin và Truyền thông
- IUCN: International Union for Conservation of Nature
Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
- KBTTN: Khu bảo tồn tự nhiên
- KHCN: Khoa học và công nghệ
- MICE: Meetings, Incentives, Conferencing, Exhibitions

- Du lịch hội họp, khuyến thưởng, hội thảo, triển lãm
- NTB: Nam Trung Bộ
 - NSNN: Ngân sách Nhà nước
 - ODA: Official Development Assistance-Hỗ trợ phát triển chính thức
 - PATA: Pacific Travel Asia Association
Hiệp hội lữ hành Châu Á Thái Bình Dương
 - QHTT: Quy hoạch Tổng thể
 - QLNN: Quản lý nhà nước
 - RS: Remote sensing - Viễn thám
 - SNV: Netherlands Development Organisation - Tổ chức Phát triển Hà Lan
 - TCDL: Tổng cục Du lịch
 - UBND: Ủy ban Nhân dân
 - UNESCO: United Nation Education, Scientific and Culture Organization
Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên hiệp quốc
 - UNWTO: United Nations World Tourism Organization
Tổ chức Du lịch Thế giới
 - UNDP: United Nations Development Programme
Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc
 - UBND: Ủy ban nhân dân
 - VCKT: Vật chất kỹ thuật
 - VQG: Vườn quốc gia
 - VHTTDL: Văn hóa, Thể thao và Du lịch
 - VTCB: Hội đồng cấp chứng chỉ Nghiệp vụ du lịch Việt Nam
 - WEC: West East Corridor - Hành lang Đông – Tây
 - WEF: World Economic Forum - Diễn đàn Kinh tế Thế giới
 - WHO: Tổ chức Y tế thế giới
 - WTO: World Trade Organization – Tổ chức Thương mại thế giới
 - WTTC: World Tourism and Travel Council
Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới
 - WWF: World Wide Fund For Nature
Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên

QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải lập quy hoạch

Tỉnh Quảng Trị nằm ở khu vực phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ, có vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cũng như du lịch của cả vùng Bắc Trung Bộ.

Về vị trí địa lý, Quảng Trị nằm ở giao điểm của hai hành lang phát triển quan trọng nhất của quốc gia và Tiểu vùng sông Mekong mở rộng là trục hành lang Bắc Nam theo quốc lộ 1A và Hành lang kinh tế Đông - Tây. Cửa khẩu La Lay vừa được nâng cấp lên cửa khẩu quốc tế đã hình thành nên hành lang PARA-EWEC kết nối Quảng Trị với các tỉnh Nam Lào, vùng Đông Bắc Thái Lan và Campuchia. Với vị trí này, có thể nói Quảng Trị có vị trí đặc biệt trong việc kết nối phát triển kinh tế nói chung, du lịch nói riêng giữa Việt Nam với các nước trong tiểu vùng.

Quảng Trị cũng là địa phương có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đặc biệt là hệ thống các di tích lịch sử - cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hào hùng của dân tộc Việt Nam gắn với những địa danh đã đi vào lịch sử như Khe Sanh, Đường 9, Lao Bảo, cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, Thành Cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc, đảo Cồn Cỏ, Cửa Tùng, Cửa Việt... Vị trí địa lý và tài nguyên du lịch phong phú, đặc sắc đó tạo điều kiện đầy mạnh phát triển du lịch Quảng Trị trong thế kết nối cùng du lịch các tỉnh Bắc Trung Bộ cũng như cả nước và các nước trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Quy hoạch tổng thể Phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2003 - 2010 và định hướng đến năm 2020 đã góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển du lịch của tỉnh thời gian qua. Thị trường khách quốc tế cũng như nội địa đều có mức tăng trưởng đáng kể, hệ thống sản phẩm du lịch bước đầu được định hình, chất lượng dịch vụ cũng có những thay đổi căn bản.

Quảng Trị cũng đã có nhiều nỗ lực đầu tư, tôn tạo phát triển các công trình văn hoá, di tích lịch sử và cơ sở vật chất ngành du lịch. Công tác xã hội hoá du lịch được coi trọng thu hút sự quan tâm, hưởng ứng tích cực từ các doanh nghiệp cũng như người dân đối với hoạt động đầu tư khai thác phát triển du lịch.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch của Quảng Trị được đẩy mạnh, ngày càng có tính chuyên nghiệp. Đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong vùng và các địa phương trên Hành lang kinh tế Đông - Tây. Trong thời gian qua, Quảng Trị đã tham gia và tổ chức thành công nhiều sự kiện tiêu biểu về văn hoá, xúc tiến, quảng bá du lịch.

Hệ thống cơ sở hạ tầng, trong đó quan trọng nhất là hạ tầng giao thông có những sự đầu tư lớn, đặc biệt là các tuyến đường bộ được đưa vào khai thác hiệu quả.

Có thể nói, cùng với tiến trình phát triển của du lịch cả nước, ngành Du lịch Quảng Trị đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ, đang trở thành ngành kinh tế quan trọng góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khẳng định vị trí của du lịch Quảng Trị trong vùng Bắc Trung Bộ cũng như cả nước.

Tuy nhiên, những năm gần đây tình hình chính trị, kinh tế thế giới có nhiều biến động, đặc biệt khủng hoảng kinh tế - tài chính thời gian qua có nhiều ảnh hưởng đến phát triển kinh tế toàn cầu và tác động không nhỏ đến phát triển du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Quảng Trị nói riêng.

Ở trong nước, trong tỉnh, nhiều chủ trương chính sách, pháp luật có liên quan tới phát triển du lịch cũng được ban hành, như: Luật Du lịch (2005), sửa đổi năm 2017; Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam (2011); Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam (2013); Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ (2013);... Những văn bản này đã xác định đường hướng phát triển phù hợp với tình hình và điều kiện mới cho du lịch cả nước cũng như vùng Bắc Trung Bộ.

Trước tình hình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng, việc xây dựng Quy hoạch Tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là hết sức cần thiết nhằm đưa chiến lược, quy hoạch tổng thể của cả nước, của vùng và của tỉnh Quảng Trị vào cuộc sống. Nhiệm vụ chủ yếu là cập nhật, bổ sung những định hướng phát triển quan trọng cho du lịch Quảng Trị. Trên cơ sở những thành tựu du lịch Quảng Trị đã đạt được trong thời gian qua để du lịch Quảng Trị đáp ứng được yêu cầu phát triển mới, cũng như đóng góp tích cực vào sự phát triển của du lịch vùng Bắc Trung Bộ và cả nước.

2. Các căn cứ lập quy hoạch

- Luật Du lịch (44/2005/QH14 ngày 15/6/2005);
- Luật Di sản Văn hóa, Luật sửa đổi một số điều của Luật Di sản văn hóa và Nghị định 92/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều Luật Di sản Văn hóa;
- Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (29/2004/QH11 ngày 14/12/2004) và Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;
- Luật Bảo vệ Môi trường (55/2014/QH13 ngày 23/6/2014);
- Nghị định số 92/2006/NĐ - CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/1/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ - CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- Quyết định số 281/TTG ngày 03/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử tỉnh Quảng Trị 1996 - 2010;
- Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;
- Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia về du lịch giai đoạn 2013-2020;
- Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 09/07/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2020;
- Quyết định 2782/QĐ-BVHTTDL ngày 15/8/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020”;
- Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;
- Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 813/QĐ-TTg ngày 28/5/2014 về việc nâng cấp cửa khẩu La Lay tỉnh Quảng Trị từ Cửa khẩu Quốc gia lên Cửa khẩu Quốc tế;
- Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 12/11/2014 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) của tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định số 1424/QĐ-TTg ngày 21/8/2015 về việc phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Cửa khẩu Quốc tế La Lay;
- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 16/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị;
- Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 10/6/2005 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, có tính đến năm 2020;
- Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo;
- Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020;
- Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt đề cương, nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI (năm 2015);

- Chương trình hành động số 83-CTHD/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 08-NQ-TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam giai đoạn I, tỷ lệ 1/2.000.

3. Mục tiêu và quan điểm lập quy hoạch

3.1. Mục tiêu

Làm cơ sở để quản lý, lập các kế hoạch trung hạn và ngắn hạn đầu tư phát triển du lịch bền vững; lập mới và điều chỉnh các quy hoạch chi tiết và các dự án phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới.

3.2. Quan điểm lập quy hoạch

- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị phải phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh được phê duyệt tại Quyết định 321/QĐ-TTg ngày 3/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác của tỉnh Quảng Trị.

- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị phải phù hợp tình hình phát triển kinh tế và du lịch hiện nay của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước, phù hợp với tiềm năng lợi thế của tỉnh và nhu cầu của thị trường du lịch.

4. Nhiệm vụ và nội dung Quy hoạch

Nhiệm vụ quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị có những nội dung chủ yếu sau:

- Xác định vị trí, vai trò của du lịch Quảng Trị trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như trong bối cảnh phát triển du lịch của vùng Bắc Trung Bộ.
- Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và tiềm năng du lịch tỉnh.
- Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch thời gian qua.
- Đánh giá hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.
- Xác định vị trí, quan điểm và mục tiêu phát triển du lịch Quảng Trị giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Nghiên cứu phát triển du lịch Quảng Trị giai đoạn đến năm 2025 và một số định hướng chính đến năm 2030.
- Đề xuất chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch.

5. Giới hạn, phạm vi lập quy hoạch

5.1. Về không gian: Lãnh thổ khu vực nghiên cứu là toàn bộ tỉnh Quảng Trị, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình, phía Nam giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế, phía Tây giáp nước CHDCND Lào và phía Đông giáp Biển Đông. Diện tích tự nhiên 4.737,44 km²; dân số trên 620 ngàn người.

5.2. Về thời gian

- Số liệu hiện trạng: đến năm 2015, cập nhật số liệu năm 2016.
- Quy hoạch đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

6. Phương pháp lập quy hoạch

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 được xây dựng dựa trên việc sử dụng tổng hợp các phương pháp sau:

- **Phương pháp thực địa:** Bao gồm các khảo sát, thu thập thông tin tư liệu để rà soát, bổ sung, đánh giá tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2016.

- **Phương pháp tổng hợp, phân tích:** Tổng hợp và phân tích số liệu hiện trạng, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại yếu kém, các xu hướng phát triển du lịch của khu vực và thế giới trong hoàn cảnh mới từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển du lịch Quảng Trị trong giai đoạn đến 2025 và 2030 phù hợp tình hình, nhiệm vụ mới.

- **Phương pháp chuyên gia:** Xin ý kiến đánh giá của chuyên gia ở Trung ương và địa phương trong lĩnh vực du lịch cũng như các lĩnh vực liên quan dưới các hình thức hội thảo khoa học, trao đổi kinh nghiệm.

- **Phương pháp kế thừa:** Kế thừa các kết quả nghiên cứu của các quy hoạch, các đề án có liên quan trên địa bàn và mô hình phát triển du lịch của một số địa phương có điều kiện tự nhiên tương tự.

- **Phương pháp sơ đồ, bản đồ:** Sử dụng phần mềm hệ thống thông tin địa lý MapInfo xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NGUỒN LỰC VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ

1. Vị trí, vai trò của du lịch

Quảng Trị là tỉnh có diện tích không lớn, mật độ dân cư không cao, nằm ở khu vực còn nhiều khó khăn, đặc biệt những hậu quả chiến tranh còn lại từ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tài nguyên tự nhiên, khoáng sản không có nhiều, chủ yếu phục vụ công nghiệp sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng. Điều kiện thời tiết, khí hậu của Quảng Trị cũng tương đối khắc nghiệt. Tuy nhiên, vị trí địa lý chiến lược và tài nguyên du lịch hết sức đặc sắc là tiềm năng lợi thế quan trọng đối với phát triển kinh tế du lịch của Quảng Trị. Với nguồn tài nguyên du lịch khá phong phú từ các tài nguyên du lịch tự nhiên và đặc biệt là các tài nguyên du lịch nhân văn gắn với lịch sử kháng chiến chống Mỹ hào hùng, du lịch Quảng Trị có tiềm năng phát triển mạnh mẽ để ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn trong sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nguồn tài nguyên du lịch đó có thể được khai thác phát triển thuận lợi dựa trên vị trí hết sức chiến lược, là giao cắt của hai trục hành lang giao thông và kinh tế quan trọng nhất của cả nước và khu vực là trục Bắc - Nam và Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Trong tổng thể kinh tế xã hội, mặc dù tỷ trọng chung của khối dịch vụ có giảm nhẹ so với trước do sự phát triển mạnh của khối công nghiệp - xây dựng, tuy nhiên tốc độ phát triển của du lịch lại tương đối cao (năm 2016 giá trị gia tăng ngành du lịch chiếm khoảng 4,7% giá trị GRDP của cả tỉnh). Tốc độ tăng trưởng của khách du lịch cũng như giá trị tổng thu từ khách du lịch đạt trung bình khoảng 20%/năm trong suốt 10 năm vừa qua là sự khẳng định khả năng phát triển, vai trò vị trí ngày càng quan trọng của du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Với sự đầu tư đồng bộ, định hướng khai thác hợp lý, bền vững, du lịch cùng với thương mại, dịch vụ hoàn toàn có tiềm năng thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng trong những động lực phát triển của Quảng Trị.

Du lịch Quảng Trị còn có vai trò, ý nghĩa trong tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ được xác định rõ trong "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Về vị trí địa lý trong vùng, Quảng Trị là điểm đầu của Hành lang kinh tế Đông - Tây của Tiểu vùng sông Mekong mở rộng, là giao điểm của các trục giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng nhất của quốc gia và khu vực.

Tài nguyên du lịch của Quảng Trị đa dạng, nhưng đóng góp quan trọng nhất với vùng Bắc Trung Bộ và cả nước là các tài nguyên du lịch gắn với thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là sự khác biệt cơ bản và nổi trội của tài nguyên du lịch Quảng Trị và khẳng định tầm quan trọng của nó trong hệ thống tài nguyên du lịch và sản phẩm du lịch của cả vùng cũng như cả nước.

2. Các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu

2.1. Thống kê khách du lịch và thị trường khách du lịch

BÁO CÁO TỔNG HỢP

QH TT PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

2.1.1. *Số lượng*: Trong những năm gần đây, nhờ chính sách đổi mới, mở cửa của Đảng và Nhà nước (đặc biệt từ khi có Nghị quyết 45/CP của Chính phủ về đổi mới quản lý và phát triển ngành Du lịch và Chỉ thị 46/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng) hoạt động kinh doanh du lịch Quảng Trị bước đầu đạt kết quả đáng khích lệ. Tốc độ phát triển du lịch đạt cao, duy trì trong nhiều năm liên tục; các điểm danh thắng được tôn tạo, nâng cấp; hệ thống các cơ sở lưu trú du lịch được quan tâm đầu tư phát triển...

Trong giai đoạn 2005 - 2016, tốc độ tăng trưởng lượng khách trung bình năm đạt 18,6% - đây thực sự là một tín hiệu đáng mừng đối với du lịch Quảng Trị nói riêng và vùng Bắc Trung Bộ nói chung.

Bảng 1: Hiện trạng khách du lịch đến Quảng Trị giai đoạn 2005 - 2016

Đơn vị tính: Lượt khách

Năm	Lượt khách	Trong đó			
		Khách Quốc tế		Khách Nội địa	
		Tổng số	Tỷ trọng(%)	Tổng số	Tỷ trọng(%)
2005	338.000	71.000	21,0	267.000	79,0
2006	403.000	80.000	19,9	323.000	80,1
2007	509.000	101.000	19,8	408.000	80,2
2008	602.000	107.000	17,8	495.000	82,2
2009	745.000	124.000	16,6	621.000	83,4
2010	915.000	143.000	15,6	772.000	84,4
2011	1.066.000	157.000	14,7	909.000	85,3
2012	1.235.000	170.000	13,8	1.065.000	86,2
2013	1.325.000	183.000	13,8	1.142.000	86,2
2014	1.600.000	190.000	11,9	1.410.000	88,1
2015	1.615.000	192.000	11,8	1.423.000	88,2
2016	1.140.000	145.000	12,7	995.000	87,3
Tốc độ TTBQ	18,62%/năm	12,6%/năm	-	19,9%/năm	-

Nguồn: Sở TM-DL Quảng Trị 2005- 2007, Sở VH-TTDL tỉnh Quảng Trị 2008-2016

Triển khai thực hiện Kết luận 05 của Tỉnh ủy tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU về phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2010 và Chương trình nhiệm vụ phát triển du lịch đến 2016, Chương trình kích cầu du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành du lịch Quảng Trị tiếp tục đạt được những kết quả khả quan trên nhiều mặt. Năm 2015, lượng khách du lịch đến Quảng Trị đạt 1.615.000 lượt khách (tăng trên 4,7 lần so với năm 2005) với tốc độ tăng trưởng hàng năm tương đối ổn định. Tính chung cho cả giai đoạn 2005 - 2016, lượng khách du lịch đến Quảng Trị có nhịp tăng trưởng tương đối bền vững 18,62%/năm, mặc dù vậy lượng khách tham quan vẫn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng trên 50% tổng lượng khách du lịch đến Quảng Trị¹.

Du lịch Quảng Trị hiện mới ở giai đoạn đầu của sự phát triển và so với các địa phương trong khu vực Bắc Trung Bộ thì hoạt động du lịch Quảng Trị còn khá khiêm

¹ Năm 2016, do ảnh hưởng từ sự cố Formosa, lượng khách du lịch đến Quảng Trị giảm còn 1,14 triệu lượt (trong đó khách quốc tế chiếm 12,7%).

tôn. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng khách du lịch đến Quảng Trị tương đối cao so với tốc độ tăng trung bình của vùng du lịch Bắc Trung Bộ (giai đoạn 2005 - 2016 tốc độ tăng trung bình đạt 18,62%/năm so với vùng Bắc Trung Bộ là 15,0%/năm). Năm 2005 khách du lịch đến Quảng Trị mới chỉ chiếm tỷ trọng 7,6%, đến năm 2010 lượng khách đến Quảng Trị chiếm tỷ trọng 8,9% và năm 2014 tổng lượng khách du lịch đến Quảng Trị chiếm 9,7% tổng lượt khách đến các tỉnh thuộc vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

Bảng 2: Hiện trạng khách du lịch đến Quảng Trị và vùng du lịch Bắc Trung Bộ, giai đoạn đến 2016 (khách có lưu trú)

Đơn vị: Nghìn lượt khách

Điểm đến	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	Tăng TB
Quảng Trị	430	532	615	691	724	760	820	560	16,4%
% so với vùng	5,5	5,2	5,1	5,1	5,3	4,7	4,3	3,4	-
Vùng BTB	7.878,3	10.212,0	11.997,9	13.630,1	13.596,8	16.528,1	18.745,0	16.445,1	15,0%

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị và Viện NCPT Du lịch.

*** Thị trường khách du lịch quốc tế**

Những năm gần đây khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị tăng mạnh về số lượng do gần đây Quảng Trị được lựa chọn là điểm đến hấp dẫn đối với khách du lịch quốc tế trên hành trình du lịch DMZ và du lịch quá cảnh trên Hành lang Kinh tế Đông Tây với thương hiệu “Ngày ăn cơm 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan”, du lịch Caravan hiện đang phát triển mạnh mẽ qua Hành lang kinh tế Đông - Tây, trong đó Quảng Trị là điểm dừng chân lý tưởng.

Bảng 3. Khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị, giai đoạn 2007 - 2016

Đơn vị: Nghìn lượt khách

Hạng mục	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Khách quốc tế	101	107	124	143	157	170	183	190	192	145
% so với tổng	19,8	17,8	16,6	15,6	14,7	13,8	13,8	11,9	11,8	12,7
Tổng số	509	602	745	915	1.066	1.235	1.325	1.600	1.615	1.140
Ngày khách TB	1,20	1,25	1,27	1,30	1,30	1,39	1,59	1,59	1,60	1,60

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị và Viện NCPT Du lịch.

Thị trường khách theo quốc tịch: Khách quốc tế đến Quảng Trị chủ yếu từ các nước Đông Nam Á, trong đó thị trường khách Lào, Thái Lan chiếm tỷ lệ tương đối lớn đến 35,7%, tiếp theo là thị trường khách Mỹ, Australia, Tây Âu, các nước Đông Bắc Á,... Đây là các thị trường khách chủ yếu tham gia các chương trình du lịch tham quan chiến trường xưa, Khu phi quân sự (DMZ), tìm hiểu văn hóa tôn giáo.

Bảng 4: Cơ cấu nguồn khách du lịch quốc tế hiện nay của Quảng Trị

STT	Quốc tịch	Thị phần (%)
1	Lào	20,5
2	Thái Lan	15,2
3	Các quốc gia khác	64,3%
Tổng số		100,00 %

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị

Từ năm 2005 cho đến nay, lượng khách Thái Lan, Lào đến Quảng Trị liên tục tăng trưởng. Đáng chú ý, từ tháng 10/2005 Chính phủ Việt Nam cho phép các đoàn caravan của Thái Lan vào Việt Nam, thông qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo. Ngoài ra,

Lào bỏ visa đối với khách qua Lào và nhập cảnh vào Việt Nam (trung bình mỗi khách xuất cảnh qua Lào vào Việt Nam tiết kiệm được khoảng 60 USD/người cho hai lần qua cửa khẩu); tháng 11/2006, Bộ Giao thông Vận tải ba nước Việt Nam - Lào - Thái Lan tổ chức lễ thông xe thực hiện Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (Hiệp định GMS); tháng 12 năm 2006, cầu Hữu Nghị II bắc qua sông Mê Kông nối liền tỉnh Savannakhet (Lào) với tỉnh Mukdahan (Thái Lan) hoàn thành và đưa vào sử dụng trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây đã thu hút lượng khách du lịch nước thứ ba vào Việt Nam tham quan du lịch chủ yếu qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo ngày càng tăng, thành phần quốc tịch đa dạng, đã mở ra thị trường mới cho du lịch Quảng Trị.

Tuy vậy, so với cả vùng thì tốc độ tăng trưởng của thị trường khách quốc tế của Quảng Trị còn thấp hơn mức trung bình và chỉ cao hơn Nghệ An. Tỷ trọng khách quốc tế trong tổng lượng khách đến Quảng Trị đang có xu hướng giảm, một trong nhiều nguyên nhân cơ bản là Quảng Trị thiếu sản phẩm du lịch đặc trưng, thiếu các khu nghỉ dưỡng chất lượng cao, thiếu dịch vụ bổ sung để thu hút và giữ chân được khách du lịch quốc tế lưu trú lại lâu hơn.

Bảng 5. Khách quốc tế lưu trú tại các tỉnh Bắc Trung Bộ

Đơn vị: Nghìn lượt khách

Địa phương	2005	2007	2009	2011	2012	2013	2014	2015	2016	Tăng TB
Quảng Trị	47,0	71,0	84,0	108,0	121,0	110,0	110,0	120,0	90,0	11,2%
Thanh Hóa	6,7	14,0	19,6	43,0	60,1	85,0	100,7	127,0	154,5	36,9%
Nghệ An	40,9	69,7	86,9	105,3	97,7	60,6	64,5	65,0	72,9	5,0%
Hà Tĩnh	6,0	7,7	12,2	13,1	15,4	17,9	16,3	23,0	18,0	14,6%
Quảng Bình	12,2	23,6	17,6	25,0	29,6	34,2	43,3	46,4	38,7	14,7%
TT - Huế	369,1	666,6	602,1	806,4	867,9	927,8	1.007,3	1.023,0	1.053,0	12,9%
Toàn vùng	481,9	852,6	822,4	1.100,8	1.191,7	1.235,5	1.342,1	1.404,4	1.427,1	13,1%

Nguồn: Viện NCPT Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị.

* *Mục đích chuyến đi:* Quảng Trị có nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, nhiều danh thắng đẹp nổi tiếng và có những địa danh mang dấu ấn về quá khứ của chiến tranh như: Di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Thành cổ Quảng Trị, hàng rào điện tử Mc.Namara, địa đạo Vịnh Mốc, sân bay Tà Con, căn cứ Làng Vây, căn cứ Cồn Tiên, Dốc Miếu, đảo Cồn Cỏ,... Những di tích lịch sử này đã trở thành “thương hiệu” du lịch của Quảng Trị khi được kết nối trong một chương trình du lịch nổi tiếng và rất đặc biệt mà không thể tìm thấy ở bất kỳ một tour nào khác trong cả nước: Du lịch vùng phi quân sự DMZ (Demilitarized Zone). Tour du lịch DMZ thường được ưu tiên hàng đầu đối với khách du lịch quốc tế khi đến Quảng Trị và để lại ấn tượng mạnh trong lòng du khách quốc tế, đặc biệt là các cựu binh đã từng tham chiến tại Việt Nam. Những năm vừa qua, do đặc điểm thị trường khách của sản phẩm DMZ, tỷ trọng lượng khách này đã giảm, nhưng vẫn là một trong những thị trường quan trọng nhất của tỉnh.

*** Thị trường khách du lịch nội địa**

Khách du lịch nội địa là lượng khách chủ yếu, trung bình hàng năm chiếm khoảng 85% tổng lượng khách du lịch đến Quảng Trị.

Đối với thị trường khách du lịch nội địa, loại hình Du lịch văn hoá - lịch sử với Chương trình du lịch “Hoài niệm về chiến trường xưa và đồng đội”, “Con đường huyền thoại” được tạo nên bởi hệ thống di tích chiến tranh đồ sộ và độc đáo. Các di

tích lịch sử nổi tiếng là: Địa đạo Vịnh Mốc, Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Hàng rào điện tử Mc.Namara, sân bay Tà Con, Đường 9 - Khe Sanh, đường Hồ Chí Minh huyền thoại, Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn và Đường 9... đã để lại dấu ấn sâu sắc cho nhiều du khách.

Quảng Trị là một trong các địa phương đầu tiên tập trung khai thác loại hình du lịch hoài niệm. Theo thống kê, hằng năm, hàng triệu lượt du khách trong nước tới đây để tìm hiểu về truyền thống lịch sử cách mạng, thăm lại chiến trường xưa và tri ân các anh hùng liệt sĩ. Mỗi du khách đến đây không chỉ để tham quan thiên nhiên, tìm hiểu con người của vùng đất “kiên trung” mà còn để hoài niệm về một thời đã xa, để lật giở từng trang lịch sử qua những chứng tích chiến tranh còn lại. Đặc biệt vào các dịp lễ lớn như: Ngày Chiến thắng (30/4), Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27-7), Ngày Quốc khánh (2-9),... lượng khách đổ về mảnh đất lửa tăng đột biến. Điều đó cũng có nghĩa rằng, trong tương lai thị trường khách nội địa vẫn sẽ đóng vai trò quan trọng, quyết định sự phát triển của du lịch Quảng Trị.

Bảng 6. Khách du lịch nội địa đến Quảng Trị, giai đoạn 2007 - 2016

Đơn vị: Ngàn lượt khách

Hạng mục	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Khách nội địa	408	495	621	772	909	1.065	1.142	1.410	1.423	995
% so với tổng	80,2	82,2	83,4	84,4	85,3	86,2	86,2	88,1	88,2	87,3
Tổng số	509	602	745	915	1.066	1.235	1.325	1.600	1.615	1.140
Ngày khách TB	1,17	1,18	1,20	1,20	1,25	1,27	1,22	1,25	1,26	1,25

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị và Viện NCPT Du lịch.

Khách du lịch nội địa đến Quảng Trị thường đi theo đoàn do các công ty du lịch, lữ hành tổ chức hoặc do các tổ chức Công đoàn của các cơ quan, trường học, xí nghiệp tổ chức hoặc tự tổ chức theo các nhóm đến từ các thị trường chủ yếu Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Huế, Tp. Hồ Chí Minh,...

Bảng 7. Khách nội địa có lưu trú tại các tỉnh Bắc Trung Bộ

Đơn vị: Ngàn lượt khách

Địa phương	2005	2007	2009	2011	2012	2013	2014	2015	2016	Tăng TB
Quảng Trị	267	238	347	507	570	614	650	700	470	19,9%
Thanh Hóa	1.028	1.736	2.490	3.322	3.639	4.005	4.435	5.403	6.123	18,5%
Nghệ An	1.360	1.853	2.115	4.191	3.975	3.193	3.486	3.610	3.147	11,3%
Hà Tĩnh	140	238	413	741	908	1.076	1.284	1.576	1.082	29,0%
Quảng Bình	498	569	588	936	1.173	1.200	2.712	3.145	1.991	11,6%
TT-Huế	681	851	829	951	1.600	1.695	1.899	2.100	2.205	12,1%
Toàn vùng	3.973	5.655	7.056	11.051	12.360	12.311	14.466	16.534	15.018	15,2%

Nguồn: Viện NCPT Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị.

Nằm ở vùng kinh tế Bắc Trung Bộ, Quảng Trị có lợi thế về vị trí địa lý so với nhiều tỉnh trong vùng để đón các dòng khách du lịch đi lại trong vùng. Lượng khách du lịch nội địa đến Quảng Trị trong những năm qua so với toàn vùng Bắc Trung Bộ còn rất thấp, do vậy muốn thu hút được khách du lịch đến với Quảng Trị cũng cần phải xem lại việc phát triển sản phẩm du lịch của tỉnh. Đặc biệt là lượng khách có lưu trú. Điều này cho thấy chất lượng cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ có tác động lớn đến hiệu quả kinh doanh du lịch do không giữ được chân du khách.

2.1.2. Ngày lưu trú trung bình: Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị, chỉ tiêu về ngày lưu trú của khách đang có xu hướng tăng lên: năm 2005

khách quốc tế lưu trú tại Quảng Trị vào khoảng 1,15 ngày, đến năm 2007 tăng lên 1,2 ngày, năm 2010 là 1,3 và đến năm 2016 là 1,6 ngày. Lượng khách du lịch nội địa tăng mạnh, chỉ tiêu về ngày lưu trú trung bình của khách nội địa tuy thấp hơn so với khách quốc tế nhưng cũng tăng dần qua từng năm, năm 2005 là 1,15 ngày, đến 2010 là 1,2 ngày và đến 2016 cũng đạt xấp xỉ 1,25 ngày. Đây là một tín hiệu tích cực của ngành du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lưu trú nói riêng.

2.2. Tổng thu từ khách du lịch và GRDP du lịch

2.2.1. Tổng thu từ khách du lịch

Tổng thu từ khách du lịch của Quảng Trị không ngừng gia tăng và tốc độ tăng trưởng ngày càng cao. Giai đoạn 2005 - 2015, tăng trưởng bình quân về thu nhập du lịch ước đạt trên 20%/năm (thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng trung bình của vùng – 31,5%); năm 2016 du lịch chiếm tỷ trọng 4,7% GRDP toàn tỉnh. Với xu thế gia tăng của số lượng khách, tổng thu từ khách du lịch của Quảng Trị duy trì được mức tăng, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Bảng 8).

Bảng 8. Tổng thu từ khách du lịch Quảng Trị giai đoạn 2007 - 2016

Đơn vị: Tỷ đồng

	Danh mục	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	Tăng TB
1.	Thu nhập	450	540	711	875	946	1.050	1.198	1.270	1.300	1.045	20,8%
2.	Cơ cấu dịch vụ											
	Lưu trú	105,0	120,0	168,0	201,0	225,0	267,0	279,0	312,0	320,0	196	25,3%
	Ăn uống	129,0	160,5	147,6	161,0	153,5	151,7	155,0	283,2	392,0	339,6	6,1%
	V/chuyên	54,0	55,0	52,0	55,3	48,6	48,6	49,0	115,0	117,6	84,0	2,8%
	Lữ hành	12,6	12,5	11,9	23,6	24,2	29,8	36,2	40,0	45,3	32,0	22,5%
	Mua sắm	12,0	12,0	11,0	12,1	10,7	10,9	13,8	210,8	215,6	195,5	14,0%
	Khác	137,4	180,0	320,5	422,0	484,0	542,0	665,0	309,0	209,5	197,9	32,3%

Nguồn: Viện NCPT Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị.

Kết quả thống kê cho thấy có sự thay đổi về cơ cấu chi tiêu của khách theo hướng giảm dần tỷ lệ tổng thu từ khách du lịch qua những khoản chi tiêu từ lưu trú và ăn uống; tăng dần sang tổng thu từ lữ hành - vận chuyển, tổng thu từ bán hàng, tổng thu các dịch vụ bổ sung khác. Với sự thay đổi cơ cấu chi tiêu này sẽ là điều kiện tốt để gia tăng tổng thu nhập của các hoạt động du lịch. Tuy nhiên do mức chi tiêu bình quân của khách còn thấp nên thu nhập du lịch nhìn chung còn hạn chế.

Xem xét thu nhập từ du lịch Quảng Trị trong mối tương quan với các địa phương trong vùng du lịch Bắc Trung Bộ (Bảng 9) có thể thấy hiệu quả hoạt động du lịch Quảng Trị còn khá khiêm tốn.

Bảng 9. Thu nhập du lịch các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ

Đơn vị: Tỷ đồng

Địa phương	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Quảng Trị	332	450	540	711	875	946	1.050	1.198	1.270	1.300	1.045
Thanh Hóa	385	523	755	910	1.200	2.245	2.550	3.050	3.690	5.180	6.298
Nghệ An	419	532	686	720	1.003	2.207	2.544	3.421	3.920	4.560	3.759
Hà Tĩnh	71	95	120	155	223	265	403	415	306	421	252
Quảng Bình	80	111	115	137	150	628	996	1.871	3.235	3.180	2.257
TT- Huế	731	1.060	1.143	1.203	1.381	4.143	5.522	6.102	6.767	7.462	8.007
Tổng cộng	2.018	2.771	3.359	3.836	4.832	10.434	13.065	16.057	19.188	22.103	21.618

Nguồn: Viện NCPT Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị.

**Mức chi tiêu của khách du lịch:* Theo số liệu năm 2016 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị thì chi tiêu của khách du lịch tại một số điểm danh lam thắng cảnh và khách sạn, trung bình một khách quốc tế chi tiêu khoảng 1,1 triệu đồng/ngày (tương đương 50USD); khách du lịch nội địa chi tiêu khoảng 450.000 đồng/ngày (tương đương 20,5USD).

Trong các khoản chi tiêu của du khách, khoản chi cho phương tiện đi lại chiếm lớn nhất, khoảng 32%; chi cho cơ sở lưu trú để nghỉ ngơi khoảng 22% và chi cho ăn uống, mua sắm hàng hóa, quà tặng, quà lưu niệm chỉ chiếm dưới 17%. Qua khảo sát sơ bộ thị trường hàng hóa lưu niệm tại Quảng Trị cho thấy, cần làm cho các sản phẩm này phong phú, đa dạng, có chiều sâu văn hóa khiến cho du khách sẵn sàng bỏ tiền ra mua. Các sản phẩm hàng lưu niệm du lịch phải mang được đậm đà bản sắc văn hóa của địa phương, phải bền vững để có thể mang về tặng bạn bè và trưng bày nhiều năm để kỷ niệm một chuyến đi. Những du khách khó lòng có thể tìm thấy cái hồn văn hóa trong các hàng chợ mà người sản xuất ra các sản phẩm này mang bán cho họ. Đó là tất cả những gì khiến cho số tiền chi tiêu mua sắm của du khách tại Quảng Trị còn thấp, chỉ chiếm khoảng 8% tổng chi tiêu của khách du lịch.

2.2.2. Giá trị gia tăng (GRDP) du lịch

Giá trị gia tăng ngành du lịch Quảng Trị năm 2005 đạt 180 tỷ đồng, năm 2007 đạt xấp xỉ 300 tỷ, năm 2010 đạt 590 tỷ đồng và năm 2016 đạt khoảng 1.045 tỷ đồng (chiếm 4,7% GRDP của tỉnh). Tốc độ tăng trưởng trung bình trên 20%/năm.

Việc thống kê doanh thu từ du lịch chưa phản ánh đúng thực trạng của ngành. Nếu tính thu nhập xã hội từ du lịch thì con số trên sẽ lớn hơn nhiều, theo đó GRDP du lịch cũng cao hơn.

2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Cơ sở vật chất kỹ thuật đóng góp một phần quan trọng trong quá trình phục vụ khách du lịch. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đáp ứng các nhu cầu của khách du lịch về lưu trú, ăn uống, vận chuyển, các điều kiện về vui chơi giải trí và các dịch vụ khác. Việc đánh giá về cơ sở vật chất kỹ thuật phải bao gồm cả đánh giá về số lượng và chất lượng. Chất lượng của cơ sở vật chất kỹ thuật có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch.

2.3.1. Cơ sở lưu trú

Cơ sở lưu trú du lịch bao gồm, khách sạn, làng du lịch, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch... Việc thiết kế và phát triển các loại hình cơ sở lưu trú du lịch hợp lý không những sẽ tạo ra sự độc đáo, hấp dẫn của khu du lịch, mà còn nâng cao hiệu quả kinh tế và hiệu quả đầu tư.

Cùng với sự phát triển chung của kinh tế cả nước, nền kinh tế của tỉnh Quảng Trị cũng đạt được những thành tựu đáng kể và chính nhờ sự tích lũy nội bộ nền kinh tế tỉnh và sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương nên về cơ sở hạ tầng nói chung của tỉnh đã được đầu tư nâng cấp về cơ bản, làm nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế những giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên do xuất phát điểm ban đầu thấp nên cho đến nay cơ sở vật chất kỹ thuật chung của toàn tỉnh vẫn còn thấp so với các tỉnh trong vùng. Trong bối cảnh chung như vậy, cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch vẫn chưa thể đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ khách du lịch, dịch vụ phục vụ chưa đồng bộ. Sự thiếu vắng các cơ sở lưu trú có chất lượng cao trong các năm trước đây, chất lượng chung còn thấp kém của cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như chất lượng dịch vụ là một trong những hạn chế lớn nhất đối với phát triển du lịch Quảng Trị hiện nay.

Trong giai đoạn 2006 - 2016, hệ thống cơ sở lưu trú tỉnh Quảng Trị đã phát triển với tốc độ khá nhanh. Năm 2006, chỉ có 63 cơ sở lưu trú đi vào hoạt động với 1.250 buồng ngủ. Đến năm 2016 đã tăng lên 178 cơ sở lưu trú với tổng số 3.017 buồng ngủ. Tốc độ tăng trưởng trung bình cho giai đoạn 2006 - 2016 về cơ sở lưu trú du lịch là 12,92%/năm, về số buồng ngủ là 11,02%/năm (Bảng 10).

Bảng 10. Hiện trạng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 2006 - 2016

Cơ sở LT	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Số cơ sở	63	70	76	78	82	85	120	156	167	165	178
Số buồng	1.250	1.390	1.460	1.530	1.451	1.680	2.020	2.423	2.450	2.746	3.017
Số giường	1.650	1.787	1.959	2.072	2.586	2.771	3.227	4.382	4.403	4.808	5.260

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị

Tốc độ xây dựng các khách sạn tư nhân trong những năm vừa qua tăng đột biến. Trên địa bàn có nhiều dự án đầu tư về lĩnh vực khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên đang được tiến hành xây dựng tại các trung tâm thành phố Đông Hà, khu Thương mại đặc biệt Lao Bảo, các khu du lịch biển Cửa Tùng, Cửa Việt... Tuy nhiên, hầu hết hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chưa thật chuyên nghiệp, quy mô nhỏ, chất lượng kinh doanh dịch vụ lưu trú chưa cao, hạn chế trong việc đáp ứng nhu cầu của du khách.

- *Công suất sử dụng buồng ngủ:* Theo kết quả điều tra cơ sở lưu trú năm 2005 (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị phối hợp với Viện NCPT Du lịch thực hiện) thì công suất sử dụng buồng trung bình năm của hệ thống cơ sở lưu trú chỉ đạt 36,7%. Tuy nhiên, việc điều tra này mới chỉ thực hiện ở một số cơ sở lưu trú lớn, có khách lưu trú quanh năm và số liệu thu thập được về hệ thống cơ sở lưu trú tại một số địa bàn có điều kiện hạ tầng khó khăn còn chưa đầy đủ nên chưa phản ánh đúng thực tế của toàn bộ hệ thống cơ sở lưu trú trên địa bàn. Trên thực tế, theo các số liệu của Sở thì công suất năm 2015 đạt khoảng 65,0% và năm 2016 giảm còn 42% do ảnh hưởng sự cố môi trường biển Fomosa.

- *Sự phân bố các cơ sở lưu trú ở Quảng Trị:* Tập trung chủ yếu ở thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, Khu dịch vụ du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng, Khu thương mại Lao Bảo và các thị trấn. Ở một số thị trấn trên địa bàn tỉnh hiện cũng có cơ sở lưu trú, tuy nhiên phần lớn là nhà nghỉ chưa đủ tiêu chuẩn xếp hạng.

- *Quy mô, chất lượng, cơ sở lưu trú:* Hầu hết các cơ sở lưu trú đều đã được quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ như tăng cường trang thiết bị, tiện nghi phục vụ; đào tạo lao động; đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ hướng tới tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phục vụ khách. Hiện nay (năm 2016), Quảng Trị có 178 cơ sở lưu trú du lịch với 3.017 buồng ngủ và 5.260 giường (trong đó có 02 khách sạn 04 sao, 08 khách sạn 03 sao, 12 khách sạn 02 sao, 117 nhà nghỉ du lịch).

Phần lớn cơ sở lưu trú du lịch trong tỉnh qui mô nhỏ (dưới 50 buồng) thuộc các hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nguồn nhân lực phần lớn được đào tạo từ các chuyên ngành khác chuyên sang hoạt động kinh doanh du lịch, trình độ quản trị du lịch, khách sạn còn yếu. Do vậy việc tổ chức kinh doanh du lịch nói chung còn nhiều hạn chế về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, quảng bá, xúc tiến, xây dựng thị trường và phát triển sản phẩm du lịch. Chất lượng của nhóm các cơ sở lưu trú du lịch này nhìn chung còn kém và chỉ đáp ứng được các nhu cầu tối thiểu của khách du lịch. Trang thiết bị ở một số khách sạn đã cũ không đồng bộ cần nâng cấp. Một số phòng

ngủ ở các khách sạn tư nhân còn hẹp, bài trí thiết kế nội ngoại thất không hợp lý, vệ sinh chưa đảm bảo theo yêu cầu.

2.3.2. Cơ sở vui chơi giải trí

Các cơ sở vui chơi giải trí - thể thao, dịch vụ phục vụ khách du lịch ở Quảng Trị nhìn chung còn rất hạn chế. Thời gian gần đây các khách sạn lớn đã bổ sung các dịch vụ massage, tennis, bể bơi, karaoke,... Tỉnh cũng đã chú trọng quy hoạch một số khu vui chơi giải trí, các dự án này tập trung chủ yếu ở thành phố Đông Hà, Khu kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo và một số thị trấn, thị xã, các khu du lịch nhưng quy mô còn nhỏ, một số đang trong quá trình triển khai... Sự hạn chế về các cơ sở vui chơi giải trí - thể thao, một mặt đã không kích thích được khả năng chi tiêu của khách, mặt khác đã hạn chế khả năng thu hút và thời gian lưu trú của họ. Đây là một nguyên nhân khiến khách du lịch chỉ đi về trong ngày, hoặc những khách đi theo tour, tuyến du lịch xuyên suốt chưa coi Quảng Trị là điểm dừng chân.

Hiện tại, các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao chưa đáp ứng yêu cầu nhưng trong thời gian tới, các dự án đang xây dựng được hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ làm phong phú thêm cho hệ thống sản phẩm du lịch của Quảng Trị góp phần phát triển du lịch bền vững.

2.3.3. Hệ thống cơ sở kinh doanh ăn uống

Các cơ sở ăn uống rất phong phú, đa dạng về loại hình bao gồm nhà hàng, cà phê, quán Bar, quán ăn nhanh... Dịch vụ ăn uống có thể nằm trong các cơ sở lưu trú nhằm phục vụ nhu cầu ăn uống, nghỉ ngơi, hội họp và giao lưu của khách đang lưu trú tại các khách sạn. Ngoài ra còn có các cửa hàng ăn uống tư nhân nhỏ phục vụ chủ yếu các món ăn Việt Nam bình dân nằm ở khu vực thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, khu vực Lao Bảo, khu dịch vụ - du lịch Cửa Việt- Cửa Tùng, các bãi biển và thị trấn.

Hệ thống nhà hàng có nhiều biến đổi, cung cách phục vụ được chú trọng hơn, đội ngũ tay nghề qua đào tạo được nâng lên một bước. Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 3.400 nhà hàng phục vụ ăn uống với 414.000 chỗ ngồi đáp ứng đủ nhu cầu của người dân địa phương và khách du lịch. Cùng với đà phát triển của du lịch, việc đầu tư phát triển hệ thống các cơ sở ăn uống phục vụ du lịch cũng được chú trọng hơn.

2.4. Lao động ngành Du lịch

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có trên 15.000 lao động đang trực tiếp và gián tiếp tham gia hoạt động du lịch. Lao động ngành du lịch làm việc tại các đơn vị kinh doanh du lịch, phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể kinh doanh lưu trú du lịch, tại các khu vực vui chơi giải trí, các dịch vụ bổ sung khác.

Số liệu thống kê tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị cho thấy nếu năm 2006 tổng số lao động xã hội trong ngành du lịch là 15.860 người thì đến năm 2016 con số này đã tăng lên 19.207 người, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8,11%/năm. Những số liệu nêu trên cho thấy nhu cầu sử dụng nhân lực trong ngành trên địa bàn tỉnh đang có xu hướng tăng lên khá nhanh.

Bảng 11. Cơ cấu nguồn nhân lực du lịch của tỉnh Quảng Trị

Đơn vị tính: Người

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Tổng số	15.860	16.300	16.500	17.000	18.000	18.700	23.800	25.000	25.055	25.232	19.207
ĐH và trên ĐH	210	215	250	300	500	600	750	870	885	965	942

Cao đẳng, trung cấp	350	400	450	520	600	830	900	1.130	1.135	1.170	1.045
Đào tạo khác	850	900	910	1.000	1.100	1.500	2.400	2.900	2.920	2.950	2.570
Chưa qua đào tạo	14.450	14.785	14.890	15.180	15.800	15.770	19.750	20.100	20.115	20.150	14.650
LĐ trong các DNDL	1.350	1.500	1.690	1.800	1.900	2.730	3.025	3.137	3.187	3.367	3.515

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị

Do đặc thù tính chất ngành nghề nên trong cơ cấu lao động du lịch phân theo giới tính thì tỷ lệ lao động nữ luôn cao hơn so với lao động nam (chiếm trên 65% tổng số lao động), mức chênh lệch không có nhiều biến động theo các năm.

- Lao động phân theo ngành nghề

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị, lao động làm việc trong các cơ sở lưu trú du lịch chiếm tỷ trọng cao nhất 89,4%, lao động làm việc trong lĩnh vực lữ hành chiếm 6,7%, thấp nhất là lao động làm việc trong lĩnh vực vận chuyển khách, chiếm 3,9%.

Tỷ lệ lao động trong các cơ sở lưu trú du lịch là cao nhất, tương xứng với sự gia tăng của các đơn vị lưu trú qua các năm. Tỷ lệ lao động lữ hành và vận chuyển khách chiếm tỷ trọng thấp trong tổng số lao động hoạt động trong ngành du lịch phản ánh một cách chính xác về thực trạng phát triển ngành kinh doanh lữ hành của tỉnh còn hạn chế.

Đến nay, tỉnh Quảng Trị đã cấp 139 thẻ hướng dẫn viên du lịch, trong đó có 107 thẻ hướng dẫn viên quốc tế (ngoại ngữ chủ yếu là tiếng Thái Lan và tiếng Anh), 32 thẻ hướng dẫn viên nội địa. Số hướng dẫn viên này chủ yếu công tác tại các doanh nghiệp lữ hành Quảng Trị và các tỉnh miền Trung, khai thác thị trường khách nội địa, Thái Lan, Lào, Campuchia.

Như vậy, qua số liệu thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị cũng như số liệu điều tra thực tế, có thể thấy rằng số lượng lao động trong ngành du lịch có xu hướng tăng lên và nhu cầu về nguồn nhân lực du lịch ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh Quảng Trị.

- Lao động phân theo trình độ học vấn, chuyên môn được đào tạo:

Qua bảng số liệu trên, lao động tốt nghiệp đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ thấp nhất với 6,3%; tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, sơ cấp chiếm 7,9%; trong khi đó tỷ lệ lao động người chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ quá cao đến 70% trong tổng số lao động. Lao động phổ thông tập trung ở các doanh nghiệp nhỏ, các dịch vụ hỗ trợ du lịch. Đây là một hạn chế lớn của nguồn nhân lực của tỉnh Quảng Trị. Do đó ngành du lịch tỉnh Quảng Trị cần phải gấp rút đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, viên chức du lịch và nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch. Có chính sách thu hút những cán bộ làm công tác quản lý và nhân viên trong ngành được đào tạo nghiệp vụ du lịch. Tổ chức giáo dục cho đội ngũ làm công tác du lịch giao tiếp có văn hóa, lịch sự và am hiểu nghề du lịch để thu hút du khách.

Một trong những yếu tố quan trọng góp phần hoàn thiện chất lượng nguồn nhân lực du lịch đó chính là trình độ ngoại ngữ. Thực trạng về trình độ ngoại ngữ của nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Trị hiện nay chưa tương xứng với hoạt động du lịch cũng như tiềm năng du lịch của tỉnh. Số lao động chưa qua đào tạo ngoại ngữ tương đối cao, chiếm 73,6%. Trong khi đó, cơ cấu về ngôn ngữ lại chưa hợp lý, khách du lịch quốc tế

đến Quảng Trị ngày càng đa dạng, từ nhiều quốc gia khác nhau, nhưng ngoại ngữ của nhân lực du lịch Quảng Trị chủ yếu là tiếng Anh. Đây là một hạn chế của lao động trực tiếp trong ngành du lịch của tỉnh.

- Về đào tạo nhân lực du lịch:

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực bước đầu được chú trọng. Trong những năm qua, ngành du lịch Quảng Trị đã sử dụng nhiều nguồn lực phối hợp với Đại học Huế, Trường quản lý văn hoá, thể thao và du lịch, Trường Cao đẳng Nghề du lịch Huế, các tổ chức nước ngoài, liên kết các tỉnh Đông bắc Thái Lan để đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch. Đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên, thuyết minh viên, quản lý khách sạn... cho cán bộ, nhân viên các doanh nghiệp du lịch; thuyết minh viên tại các điểm tham quan du lịch, di tích, bảo tàng; cán bộ cơ sở các xã, phường, huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, nhân lực du lịch Quảng Trị vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành du lịch. Số lao động có đào tạo chuyên ngành về du lịch còn thấp, phần lớn lao động có trình độ trung cấp, sơ cấp và đào tạo ngắn hạn, số lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao. Đội ngũ hướng dẫn viên phần lớn từ các trường đại học mới ra chưa có kinh nghiệm, ngoại ngữ còn hạn chế nên hiện nay đội ngũ này được bổ sung nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu, còn thiếu nhiều hướng dẫn viên Tiếng Nhật, Hàn Quốc, Đức... Tại các cơ sở lưu trú, nhà hàng còn rất nhiều hạn chế trong quy trình phục vụ khách, chuyên môn nghiệp vụ chủ yếu dựa vào các kinh nghiệm thực tiễn, do đó chưa thể đảm bảo phục vụ khách theo đúng tiêu chuẩn, đặc biệt là phục vụ khách quốc tế.

2.5. So sánh một số chỉ tiêu phát triển chủ yếu với Quy hoạch trước

So sánh một số chỉ tiêu phát triển chủ yếu của du lịch Quảng Trị với các chỉ tiêu dự báo trong quy hoạch trước có thể thấy du lịch Quảng Trị đã có bước phát triển mạnh hơn. Cụ thể, so sánh với phương án cao trong quy hoạch trước, lượng khách quốc tế tăng vượt chỉ tiêu dự báo 43%, lượng khách nội địa vượt 3 lần so với chỉ tiêu dự báo, giá trị tổng thu từ khách du lịch cũng vượt 31% so với mức dự báo. Đây là những kết quả hết sức đáng khích lệ, khẳng định tiềm năng phát triển của du lịch Quảng Trị trong những năm tới.

Hệ thống sản phẩm du lịch của Quảng Trị cũng đã phát triển tương đối phù hợp với định hướng trước đây, tuy nhiên mức độ đầu tư cho một số sản phẩm trọng điểm du lịch biển đảo vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng cũng chưa được quan tâm đầu tư phát triển.

3. Sản phẩm du lịch

Quảng Trị là một trong những địa phương có tài nguyên du lịch phong phú và đặc sắc với các nhóm tài nguyên khác nhau như: tài nguyên du lịch lịch sử - cách mạng, tài nguyên du lịch biển đảo, tài nguyên du lịch sinh thái và cảnh quan, tài nguyên du lịch văn hóa - lịch sử,... Ngoài ra với vị trí địa lý chiến lược, Quảng Trị còn có tiềm năng phát triển du lịch biên mậu và du lịch thương mại - công vụ.

Tuy vậy cho đến nay hệ thống sản phẩm du lịch của Quảng Trị còn khiêm tốn, chưa thực sự khai thác tương xứng và hiệu quả các tài nguyên và tiềm năng phát triển du lịch.

Sản phẩm du lịch được khai thác mạnh nhất đối với thị trường nội địa là các dòng sản phẩm du lịch lịch sử - cách mạng, thăm lại chiến trường xưa, tri ân liệt sỹ.

Đối với thị trường khách quốc tế, sản phẩm du lịch được khai thác nhiều nhất là thăm chiến trường xưa và khu phi quân sự trong các tour DMZ. Thời gian trước, đây là sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút mạnh thị trường quốc tế, tuy nhiên những năm gần đây, sản phẩm này không còn được khai thác sôi động như trước. Một phần là do các thế hệ cựu chiến binh đã lớn tuổi. Một lý do không kém phần quan trọng là sản phẩm này chưa được đầu tư xây dựng thành một trải nghiệm liên hoàn, thống nhất có kịch bản và ý tưởng rõ ràng nhằm cung cấp cho khách du lịch một bức tranh tổng thể về khu vực phi quân sự vĩ tuyến 17 trong thời kỳ chiến tranh bao gồm các nội dung liên quan đến Hiệp định Giơ-ne-ơ, các công trình lịch sử ở Đồi bờ sông Bến Hải, hàng rào điện tử Mc.Namara, các chiến trường điển hình, đường mòn Hồ Chí Minh,...

Những sản phẩm này tuy đã được khai thác phát triển tương đối tốt, nhưng vẫn chưa được xây dựng trong các chương trình du lịch hấp dẫn để có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Du lịch biên mậu là sản phẩm du lịch quan trọng và có lợi thế của Quảng Trị là cửa ngõ Hành lang kinh tế Đông – Tây qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, mới đây được bổ sung thêm cửa khẩu quốc tế La Lay. Tuy nhiên với sự phát triển mạnh của một số cửa khẩu khác trong khu vực ở Hà Tĩnh và Quảng Bình thì dòng sản phẩm du lịch này của Quảng Trị cũng đối diện với những thách thức không nhỏ.

Du lịch biển đảo là một thế mạnh của Quảng Trị, thời gian qua tỉnh đã tập trung đầu tư, tuy nhiên việc đầu tư phát triển dòng sản phẩm này còn nhiều khó khăn. Một số tài nguyên du lịch biển đảo đặc biệt có giá trị như Cửa Tùng đã phát triển chưa thực sự phù hợp và đã mất dần sức hấp dẫn, hoặc như đảo Cồn Cỏ việc đầu tư khai thác phát triển còn gặp nhiều khó khăn.

Du lịch sinh thái đang còn ở dạng tiềm năng, mới chỉ dừng lại ở mức độ hết sức đơn giản như đi dã ngoại trong ngày tại một số khu vực tự nhiên như Rú Lịnh, Trầm Trà Lộc, suối nước nóng Klu,... chủ yếu phục vụ thị trường nội tỉnh với các hoạt động mang tính chất vui chơi giải trí, dã ngoại đơn thuần, thiếu thường xuyên.

Du lịch tìm hiểu văn hóa - lịch sử cũng có vị trí hết sức quan trọng đối với Quảng Trị, tuy nhiên mức độ đầu tư còn hết sức hạn chế. Dòng sản phẩm này vẫn chưa được hình thành một cách có hệ thống và chưa có được kết quả, hiệu quả và sức hấp dẫn tương xứng với tiềm năng, thế mạnh.

Quảng Trị cũng có những tài nguyên du lịch tâm linh hết sức có giá trị và mang tính đặc thù cao như Nhà thờ La Vang, Chùa Sắc Tứ,... Tuy nhiên những tài nguyên du lịch này chưa được đầu tư phát triển thành những sản phẩm du lịch thực sự mà mới chỉ là các hoạt động hành hương, tôn giáo đơn thuần, do vậy vẫn chưa mang lại những hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực cho địa phương.

4. Hiện trạng hoạt động kinh doanh du lịch

Hoạt động kinh doanh du lịch trong thời gian qua, thể hiện trong các báo cáo năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị cho thấy:

- Lượng khách du lịch liên tục duy trì tăng trưởng qua các năm theo mọi chỉ tiêu (tổng lượng khách, khách quốc tế, khách nội địa, khách có lưu trú), khách du lịch tập trung cao nhất vào các dịp Lễ hội 30/4 - 1/5, ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7, Lễ kiệu La Vang 13-15/8.

- Thu nhập du lịch từ khách du lịch liên tục tăng trưởng.

- Hệ thống khách sạn, cơ sở lưu trú cũng liên tục phát triển mạnh trong những năm qua.

- Hoạt động lữ hành phát triển tương đối mạnh, tuy nhiên hệ thống các doanh nghiệp lữ hành của Quảng Trị chưa lớn mạnh, chưa chủ động tiếp cận thị trường.

- Hệ thống các cơ sở lưu trú mặc dù đã phát triển nhanh trong những năm qua nhưng còn chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường cả về số lượng và chất lượng. Các khách sạn lớn, cao cấp còn rất ít và mới chỉ tập trung ở thành phố Đông Hà.

- Hoạt động kinh doanh ăn uống, vui chơi giải trí cũng chưa được phát triển tương xứng với đòi hỏi của thị trường.

- Hoạt động kinh doanh thương mại, bán hàng lưu niệm đã có những bước chuyển biến, tuy nhiên có thể thấy Quảng Trị chưa có các sản phẩm lưu niệm độc đáo, bản sắc có sức hấp dẫn; mua sắm của khách du lịch hiện nay chủ yếu tập trung vào các sản phẩm của Thái Lan mang tính chất điển hình của thương mại biên mậu với thị trường chủ yếu là khách du lịch nội địa.

5. Tổ chức không gian du lịch

Hiện nay việc phát triển du lịch tại Quảng Trị chủ yếu diễn ra ở các khu vực dọc các tuyến quốc lộ quan trọng như Quốc lộ 1A và Quốc lộ 9, tập trung tại các khu vực đô thị như thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, Lao Bảo, Khe Sanh và một số điểm ven biển như Vịnh Mốc, Cửa Tùng, Cửa Việt.

Không gian phát triển du lịch biển đảo chủ yếu tập trung tại khu vực Cửa Việt và Cửa Tùng.

Du lịch lịch sử - cách mạng phát triển dọc theo tuyến Đường 9, Đường Hồ Chí Minh, khu vực cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, địa đạo Vịnh Mốc và thị xã Quảng Trị.

Thành phố Đông Hà là nơi tập trung phần lớn các cơ sở lưu trú hiện nay của cả tỉnh (chiếm khoảng 65% số buồng khách sạn). Các khu vực tập trung nhiều cơ sở lưu trú khác là huyện Hướng Hóa (12% số buồng) tập trung ở khu vực Lao Bảo và Khe Sanh; Vĩnh Linh (10% số buồng) tập trung ở khu vực Cửa Tùng và Hồ Xá; Gio Linh (tập trung ở Cửa Việt) và thị xã Quảng Trị (mỗi nơi chiếm khoảng 5-6% số buồng khách sạn của cả tỉnh).

Với tiềm năng và hệ thống tài nguyên du lịch phong phú, Quảng Trị đã xác định hệ thống các khu điểm du lịch đa dạng trên địa bàn toàn tỉnh tập trung nhiều nhất ở huyện Vĩnh Linh, Hướng Hóa, Gio Linh, tiếp sau là Đông Hà, thị xã Quảng Trị, Đakrông, Cam Lộ. Mức độ đầu tư cho các khu điểm du lịch này còn hạn chế, chưa đồng bộ do nguồn lực khó khăn. Các điểm du lịch gắn với các di tích lịch sử - cách mạng được chú trọng đầu tư xây dựng khá bài bản; Khu dịch vụ du lịch ven biển Cửa Việt – Cửa Tùng được tỉnh xác định vùng động lực phát triển du lịch, trong thời gian qua đã quan tâm đầu tư đạt được những kết quả bước đầu. Các khu du lịch còn lại chưa được đầu tư hoặc mới chỉ được đầu tư ở mức độ hết sức đơn giản, chưa có khả năng thu hút khách du lịch, đặc biệt là những phân khúc thị trường có khả năng chi trả cao. Bảng tổng hợp hệ thống các khu, điểm du lịch hiện nay của Quảng Trị có tại phần Phụ lục.

Hệ thống các tuyến du lịch hiện nay của Quảng Trị chủ yếu dựa trên các trục Bắc - Nam và Đông - Tây. Các trục Bắc Nam quan trọng là trục Quốc lộ 1A và trục Đường Hồ Chí Minh nhánh Đông. Trục Đông Tây quan trọng nhất là trục Quốc lộ 9 - Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo. Xuất phát từ các tuyến trục này cũng như từ các trung tâm đô

thị là các tuyến nhánh tới các điểm du lịch như: Tuyến Hồ Chí Minh nhánh Tây, Tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, đường QL 15D đi cửa khẩu La Lay, QL 49C (từ thị xã Quảng Trị đi Trầm Trà Lộc), Tuyến đường tỉnh 588A (từ Quốc lộ 9 đi Ba Lòng); ĐT 571 (từ Vĩnh Long đi Vĩnh Ô); ĐT 572 (từ Thị trấn Hồ Xá đi Vịnh Mốc đi Cửa Tùng); ĐT 574 (từ Quốc lộ 1A đi Cửa Tùng); ĐT 576B (từ Cửa Tùng đi Cửa Việt); ĐT 582 (từ TT Hải Lăng đi Hải An).

6. Đầu tư phát triển du lịch

Trong những năm gần đây nhận thức của các ngành, các cấp và của nhân dân về đầu tư phát triển du lịch đã được cải thiện. Nguồn lợi kinh tế mà ngành du lịch đem lại cho các ngành kinh tế khác là hết sức to lớn và rõ nét hơn. Nó không chỉ là động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển theo mà còn có sức lan toả hỗ trợ các ngành kinh tế khác phát triển. Nhận thức rõ vai trò ngành du lịch mang lại, các cấp chính quyền địa phương có nguồn tài nguyên du lịch đều chọn hướng lấy du lịch làm ngành quan trọng cho địa phương mình. Ngoài lợi ích về kinh tế, ngành Du lịch còn mang lại cho nhân dân nhiều lợi ích khác về mặt xã hội như: giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, hạ tầng được đầu tư, bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, bảo tồn phát huy giá trị các di tích, di sản văn hóa,...

Chính vì thế để kích thích ngành du lịch phát triển nhanh và bền vững, cần thu hút vốn đầu tư. Thời gian qua, các cấp chính quyền của Quảng Trị đã rất quan tâm đến việc đầu tư phát triển du lịch thành một động lực để thúc đẩy các ngành kinh tế khác.

Thực hiện Chương trình quốc gia về hỗ trợ phát triển du lịch giai đoạn 2006 - 2010, giai đoạn 2011 - 2015, ngân sách Trung ương đã được bố trí để hỗ trợ các địa phương phát triển du lịch. Bằng việc tích cực tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của Trung ương, tỉnh Quảng Trị đã huy động được một nguồn vốn đáng kể thông qua các chương trình hỗ trợ có mục tiêu về phát triển du lịch, về phát triển Biên Đông và hải đảo, về phát triển quốc phòng kết hợp với kinh tế, về văn hóa, giao thông, về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng vùng duyên hải miền Trung và theo Nghị quyết 39/NQ-TW, vốn hỗ trợ kỷ niệm các ngày lễ kỷ niệm, lễ hội cấp quốc gia, vốn đầu tư cho Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo... kết hợp với nguồn địa phương để tập trung đầu tư phát triển CSHT du lịch.

Tổng số vốn ngân sách đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội có tác động đến phát triển du lịch giai đoạn 2006 - 2016 lên đến hàng ngàn tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách đầu tư trực tiếp xây dựng CSHT du lịch hơn 300 tỷ đồng (chưa kể nguồn thông qua đấu giá quyền sử dụng đất để tái đầu tư).

Trên cơ sở nguồn vốn huy động được, đã chỉ đạo quản lý sử dụng có hiệu quả để tập trung đầu tư các dự án, các hạng mục công trình phục vụ sự nghiệp phát triển du lịch. Cụ thể nguồn vốn trên được tập trung phân bổ cho các dự án: Công trình cơ sở hạ tầng du lịch Khu Dịch vụ - Du lịch Cửa Việt, Khu Du lịch ven biển Cửa Tùng - Cửa Việt, Khu du lịch sinh thái Trầm Trà Lộc, Rú Lịnh,... Trong đó chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành khu du lịch dịch vụ Cửa Việt để phục vụ các sự kiện lớn của tỉnh và phục vụ khách du lịch trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây,...

Triển khai dự án phát triển du lịch bền vững Tiểu vùng sông Mekong do ADB tài trợ với tổng mức đầu tư gần 1,7 triệu USD. Dự án tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch cộng đồng ở Thôn Klu (Đakrông); xây dựng Trung tâm thông tin du lịch tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương trong vùng dự án và thực hiện nhiệm vụ thông tin, xúc tiến quảng bá du lịch.

Hệ thống di tích lịch sử cách mạng được quan tâm đầu tư tôn tạo như Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Địa đạo Vịnh Mốc, Thành cổ Quảng Trị, Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, nhà đày Lao Bảo, di tích sân bay Tà Con, Khu di tích Trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời CHMN Việt Nam, Đền tưởng niệm Cầu Treo - Bến Tắt,... Hiện đang khẩn trương thực hiện các dự án Thành cổ Quảng Trị giai đoạn 2, sân bay Tà Con, phục hồi bản cổ Klu, Chợ đình Bích La và tiếp tục tu bổ một số di tích quan trọng.

Nhìn chung, nguồn vốn đầu tư được tập trung cho các dự án được xác định là trọng điểm, các dự án dở dang để sớm hoàn thành đưa vào khai thác phát huy tác dụng.

Hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở kinh doanh du lịch phát triển nhanh với sự tham gia đầu tư của nhiều thành phần kinh tế. Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch đã đầu tư, nâng cấp, mở rộng nhiều cơ sở kinh doanh có quy mô và chất lượng khá. Trong đó đáng chú ý là: Xây mới khách sạn Sài Gòn - Đông Hà, Khách sạn Mường Thanh - Quảng Trị đạt tiêu chuẩn 4 sao; nâng cấp khách sạn Đông Trường Sơn, Khách sạn MeKong, khách sạn Hữu Nghị, Khách sạn Thành Quả và Khách sạn Phụng Hoàng lên đạt tiêu chuẩn 3 sao; khách sạn Thái Ninh, khách sạn Sepon, Đào Hùng, Bảo Cường,... đạt tiêu chuẩn 2 sao.

Số lượng các nhà đầu tư kinh doanh đến đăng ký đầu tư tại khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo, Thành phố Đông Hà, Khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt,... tiếp tục tăng trong các năm qua. Tính đến nay, có 20 dự án đầu tư vào các Khu du lịch biển Cửa Tùng - Cửa Việt với tổng mức vốn đăng ký đầu tư 3.563,4 tỷ đồng trên tổng diện tích đất 180,29 ha. Một số dự án đang triển khai xây dựng như Khu du lịch Sepon Resort của Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị, Khu Du lịch sinh thái biển Cửa Việt của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hà, Khu du lịch Cửa Tùng Resort của Công ty CP dịch vụ Du lịch và Thương mại Cửa Tùng, Khu Nghỉ mát Phú Hoa của Công ty CP Phú Hoa, Trung tâm du lịch và văn hóa Cửa Việt của Công ty CP bán đấu giá Hà Nội,... Một số dự án lớn đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 đang lập dự án đầu tư như Khu khách sạn nghỉ dưỡng của Ngân hàng Công thương Việt Nam, Khu dịch vụ du lịch Resort Cửa Việt của Công ty TNHH Phong Châu, Resort Laguna của Công ty CP Thương mại và Đầu tư Sao Bắc,...

Trước nhu cầu đầu tư kinh doanh du lịch đang ngày tăng cao, vấn đề đầu tư cơ sở hạ tầng cho phát triển du lịch được tỉnh ngày càng quan tâm, Tuy nhiên do điều kiện nguồn vốn ngân sách hạn hẹp chưa có điều kiện đầu tư trực tiếp cho các dự án du lịch, Tỉnh đã huy động các nguồn vốn các dự án để lồng ghép và vốn vay để đầu tư phát triển giao thông đến các điểm du lịch đã được quy hoạch.

Việc thu hút các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch còn gặp khó khăn. Đến nay các nhà đầu tư còn ít quan tâm đến việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, vì tâm lý chung đều cho rằng Nhà nước phải đảm nhiệm các công việc trên, còn các nhà đầu tư chỉ chú trọng những lĩnh vực đầu tư hoạt động kinh doanh như xây dựng sản phẩm du lịch, khách sạn, nhà hàng... để khai thác ngay. Để giải quyết vấn đề này Tỉnh Quảng Trị đã xây dựng một số chính sách, cơ chế nhằm thu hút các nguồn đầu tư như: chính sách đổi đất lấy cơ sở hạ tầng; chính sách thu hút đầu tư; chính sách khuyến khích phát triển du lịch; quy định thủ tục, trình tự, thời gian xét duyệt cấp giấy phép đầu tư cho các dự án và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa,... các chính sách này mới được ban hành, từng bước sẽ phát huy hiệu quả trong giai đoạn tới.

Trong công tác đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất du lịch, Quảng Trị chưa thực sự thành công trong việc thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có năng lực tài chính để đầu tư xây dựng các khu nghỉ dưỡng tổng hợp có quy mô lớn, chất lượng cao. Nhiều dự án đã được quy hoạch nhưng cũng chưa thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư. Phần lớn các dự án trong lĩnh vực phát triển hệ thống cơ sở vật chất du lịch là các dự án xây dựng các khách sạn và cơ sở lưu trú quy mô vừa và nhỏ. Quảng Trị cũng chưa thu hút được các dự án đầu tư xây dựng các công trình vui chơi giải trí, hội nghị hội thảo có quy mô lớn. Tiến độ triển khai xây dựng của nhiều dự án xây dựng các khu khách sạn dọc các bãi biển của tỉnh cũng còn tương đối chậm. Trong số 20 dự án hiện có tại khu vực trọng điểm phát triển du lịch biển Cửa Việt mới chỉ có 3 dự án hoàn thành, 6 dự án đang xây dựng (phần lớn đạt chưa tới 30% khối lượng công trình), 5 dự án đã hoàn thành thủ tục nhưng chưa triển khai và 6 dự án khác mới chỉ ở giai đoạn hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư. Một số dự án khác trong đó có những dự án có tiềm năng như dự án đường Hồ Chí Minh huyện thoại cũng chưa thực sự phát huy được hiệu quả đầu tư.

Một số dự án phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở xã hội hóa với sự hỗ trợ của ngân sách cũng như của vốn ODA cũng đã được hoàn thành và bắt đầu đi vào vận hành khai thác.

Nguồn vốn lớn nhất đầu tư hỗ trợ cho phát triển các khu điểm du lịch là vốn đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - cách mạng và xây dựng hệ thống giao thông vận tải.

Nhìn chung hiệu quả đầu tư của các dự án du lịch chưa cao do chưa được đầu tư đồng bộ từ hạ tầng kỹ thuật chung, hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất du lịch... do vậy chưa phát huy được hiệu quả của nguồn vốn.

7. Quản lý Nhà nước về du lịch

7.1. Hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch ở tỉnh Quảng Trị

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh; quản lý Nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực du lịch trong phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các phòng ban chức năng thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định 13, 14 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và Thông tư liên tịch số 43/2008 và nay được thay thế Thông tư liên tịch số 07/2015 ngày 14/9/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc UBND cấp tỉnh; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND cấp huyện, đến nay các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về du lịch tỉnh Quảng Trị đã được sắp xếp lại. Cụ thể, trong cơ cấu Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có một Phòng Quản lý Du lịch (so với các địa phương khác, Sở không thành lập Phòng Quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch) với 04 biên chế tham mưu quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh và Thanh tra Sở có 01 cán bộ thanh tra phụ trách mảng du lịch; Ở cấp huyện, trong Phòng Văn hoá và Thông tin có 01 biên chế kiêm nhiệm tham mưu công tác

quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn huyện. Ngoài ra có Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá du lịch.

Nhìn chung hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về du lịch, sau khi sáp nhập được tổ chức lại tinh gọn, tuy nhiên lực lượng biên chế mỏng, đặc biệt là ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

7.2. Quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh

7.2.1. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch về phát triển du lịch

Công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch luôn được các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở Quảng Trị quan tâm. Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án rà soát điều chỉnh bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Du lịch Quảng Trị đến năm 2010, có tính đến năm 2020; Kế hoạch phát triển ngành Du lịch giai đoạn 2006 - 2010; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2005 - 2010; Chương trình kế hoạch thực hiện Nghị quyết 06/NQ-TU khóa XIV của Tỉnh ủy về đẩy mạnh đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh Tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây; Chương trình kế hoạch thực hiện Nghị quyết 13/2007/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Quy hoạch kế hoạch phát triển Thương mại - Du lịch và Tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây giai đoạn 2007 - 2010, tầm nhìn đến năm 2020.

Công tác lập quy hoạch chi tiết các khu du lịch bước đầu được quan tâm thực hiện. Tỉnh chỉ đạo xây dựng hoàn thành quy hoạch phát triển các khu du lịch và lập các dự án đầu tư tại các khu du lịch: Quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch chi tiết du lịch đảo Cồn Cỏ; Quy hoạch chi tiết khu du lịch - dịch vụ Cửa Việt, Khu du lịch Cửa Tùng, Khu dịch vụ - du lịch ven biển Cửa Việt - Cửa Tùng, Khu du lịch hồ Rào Quán, Khu du lịch Rú Lịnh, Hồ Ái Tử, Trầm Trà Lộc, Khu du lịch biển Vĩnh Thái, Khu dịch vụ liên kề Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn,... Xúc tiến một số quy hoạch phát triển du lịch chuyên đề khác như Khe Gió, Khe Mây - Khe Sanh,... Các quy hoạch phát triển du lịch được tổ chức thực hiện tuân thủ theo quy hoạch được duyệt, bước đầu phát huy hiệu quả, nhiều dự án xây dựng phát triển du lịch đã và đang được hoàn tất thủ tục đầu tư xây dựng.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả các đề án phát triển du lịch chuyên đề như: Du lịch Hoài niệm về chiến trường xưa và đồng đội, Du lịch sinh thái biển, Du lịch đường bộ Hành lang Đông - Tây,... Tổ chức các diễn đàn, hội nghị công bố, giới thiệu quảng bá các chương trình, các tuyến, điểm du lịch có thế mạnh tại các địa bàn quan trọng như ở Lào, Thái Lan, Hà Nội và một số tỉnh, thành phố lớn khác.

7.2.2. Quản lý kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch

Việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Du lịch 2005 đã phát huy hiệu quả, đưa hoạt động kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch vào nề nếp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị và dịch vụ trong các cơ sở lưu trú ngày được nâng cao.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên tổ chức thẩm định, tái thẩm định những khách sạn đạt hạng từ 2 sao trở xuống, đồng thời phối hợp với Vụ Khách sạn của Tổng cục Du lịch tổ chức thẩm định, tái thẩm định những khách sạn đạt hạng 3 sao, 4 sao trở lên trên địa bàn tỉnh.

7.2.3. Quản lý kinh doanh lễ hành, hướng dẫn viên du lịch

Với việc Tổng cục Du lịch đưa vào sử dụng hệ thống quản lý hướng dẫn viên du lịch qua mạng internet tại website: huongdanvien.vn, công tác quản lý hướng dẫn viên được thực hiện khoa học và chặt chẽ.

Đến nay, tỉnh Quảng Trị đã cấp 139 thẻ hướng dẫn viên du lịch, trong đó có 107 thẻ hướng dẫn viên quốc tế (ngoại ngữ chủ yếu là tiếng Thái Lan và tiếng Anh), 32 thẻ hướng dẫn viên nội địa. Có 4 doanh nghiệp và 1 chi nhánh kinh doanh lễ hành quốc tế, 6 doanh nghiệp kinh doanh lễ hành nội địa. Các doanh nghiệp lễ hành Quảng Trị chủ yếu khai thác thị trường Thái Lan, Lào, Campuchia, thị trường nội địa với các sản phẩm du lịch Hành lang Đông - Tây, du lịch Hoà niệm, du lịch DMZ, sinh thái biển,...

Các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh lễ hành đảm bảo các điều kiện đăng ký kinh doanh theo quy định, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đảm bảo các điều kiện phục vụ nhu cầu du lịch ngày càng tăng. Đội ngũ hướng dẫn viên du lịch phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là hướng dẫn viên tiếng Thái Lan đáp ứng nhu cầu du lịch qua Hành lang kinh tế Đông - Tây.

7.2.4. Quản lý kinh doanh vận chuyển khách du lịch

Hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch trên địa bàn tỉnh chưa thực sự phát triển, chủ yếu theo đường bộ, đường sắt. Các doanh nghiệp vận chuyển khách đường bộ chủ yếu theo hợp đồng, theo tuyến cố định tham gia vận chuyển khách du lịch. Một số doanh nghiệp lễ hành bước đầu đầu tư các phương tiện vận chuyển khách du lịch nhưng nhìn chung năng lực vận chuyển còn hạn chế.

Trong những năm qua, ngành du lịch đã tích cực tham mưu các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hợp tác phát triển du lịch trên Hành lang kinh tế Đông - Tây. Phối hợp với các ngành triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện vận chuyển khách du lịch lưu thông trên địa bàn tỉnh và trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch các đối tượng kinh doanh vận chuyển khách du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như quản lý về chất lượng, tiêu chuẩn của phương tiện vận chuyển khách du lịch cũng như giá, cước vận chuyển, phong cách phục vụ,... từng bước được tháo gỡ khó khăn.

7.2.5. Đảm bảo trật tự trị an và vệ sinh môi trường

Tổ chức thực hiện tăng cường giữ gìn trật tự trị an và vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan du lịch; thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo an ninh trong quá trình phát triển du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh quốc gia trong các hoạt động đầu tư, xúc tiến, quảng bá và kinh doanh dịch vụ du lịch.

Xây dựng các tuyến, điểm, khu du lịch, đô thị du lịch an toàn làm cho du khách thật sự yên tâm khi đến du lịch ở đây. Xây dựng môi trường du lịch lành mạnh, không có tình trạng ăn xin, các tệ nạn xã hội.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với ngành Công an đảm bảo công tác an ninh trật tự trong lĩnh vực du lịch; Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện các chương trình tuyên truyền bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa phi vật thể, các tài nguyên du lịch,... phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp; trong đó tập trung chỉ đạo các đơn vị, khu điểm du lịch rà soát, đánh

giá và đề ra kế hoạch xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các điểm tham quan đạt tiêu chuẩn. Đến nay cơ bản các điểm tham quan trên địa bàn tỉnh có nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn.

7.2.6. Quản lý, khai thác tài nguyên du lịch

Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2003/NQ-BTNMT ngày 29/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường trên toàn địa bàn tỉnh. Tuân thủ nguyên tắc tài nguyên du lịch phải được bảo vệ, tôn tạo và khai thác hợp lý để phát huy hiệu quả sử dụng và bảo đảm phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, các địa phương, các ngành đã tổ chức nhiều hoạt động bảo vệ môi trường, thu dọn rác thải tại các khu, điểm du lịch, các bãi biển Cửa Tùng, Cửa Việt... đem lại môi trường sạch đẹp, văn minh.

7.2.7. Thanh tra, kiểm tra

Việc Tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong những năm qua được thực hiện trên cơ sở pháp lý của Luật Du lịch. Thanh tra chuyên ngành thường xuyên phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh lưu trú, kinh doanh Lữ hành, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, quản lý khu du lịch, điểm du lịch và kinh doanh các dịch vụ du lịch khác.

Công tác thanh tra đã phát huy hiệu quả các chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch để răn đe, phòng ngừa, xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực du lịch góp phần đưa các hoạt động du lịch vào trật tự, kỷ cương, cạnh tranh bình đẳng, nâng cao ý thức của các chủ thể có hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý hoạt động du lịch dịch vụ trên địa bàn. Kiên quyết xử lý các hành vi làm tổn hại môi trường du lịch, nhất là nạn chèo kéo, tăng giá, nhũng nhiễu khách du lịch, công tác vệ sinh môi trường tại các khu, điểm tham quan du lịch.

8. Xúc tiến quảng bá

Được sự quan tâm của cấp chính quyền tỉnh, các hoạt động marketing và xúc tiến, quảng bá du lịch ngày càng được đẩy mạnh cả trong nước và quốc tế, cả về số lượng lẫn quy mô hoạt động, trong đó ưu tiên hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các địa phương trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây và các tỉnh, thành phố Bắc miền Trung.

Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch - đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở VHTTDL được thành lập và củng cố tổ chức, bước đầu hoạt động có hiệu quả. Đây là đơn vị nòng cốt thực hiện công tác quảng bá, xúc tiến du lịch.

Có thể nói các sự kiện Lễ hội ở Quảng Trị như: *Thống nhất non sông, Nhịp cầu Xuyên Á, Trân ân Tháng bảy, Lễ hội hoa đăng trên sông Thạch Hãn...* đang đóng vai trò là những hoạt động xúc tiến, quảng bá quan trọng nhất của Quảng Trị hiện nay. Không chỉ có ý nghĩa quảng bá trực tiếp đến các khách du lịch trong thời gian này, các lễ hội này đã và đang gây được tiếng vang lớn trên cả nước và trong khu vực.

Nhìn chung, công tác marketing và xúc tiến, quảng bá du lịch trong những năm qua đã được quan tâm hơn. Phương thức, nội dung thực hiện khá đa dạng, bước đầu

mang lại kết quả. Hình ảnh Quảng Trị được quảng bá rộng rãi và ngày càng có vị trí vững chắc hơn đối với cả thị trường trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, các hoạt động marketing và xúc tiến chưa thật bài bản, thiếu tính chủ động, cần phải có chiến lược căn cơ về phát triển từng loại thị trường du lịch; tính ổn định tổ chức bộ máy; mức độ chuyên sâu chuyên môn, nguồn lực cho công tác xúc tiến, quảng bá còn hạn chế; các doanh nghiệp du lịch chưa thực sự coi trọng công tác quảng bá, nguồn kinh phí dành cho công tác này chưa tương xứng, và chủ yếu dựa vào nguồn vốn ngân sách.

9. Đánh giá chung hiện trạng phát triển

9.1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh Quảng Trị đã quan tâm chỉ đạo phát triển ngành Du lịch trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài. Tỉnh đã có những định hướng trong Chiến lược, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, coi Du lịch cùng với Thương mại - Dịch vụ là ngành kinh tế qua trọng. Cùng với sự phối hợp tạo điều kiện của các ngành, công tác quản lý và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đã đạt những kết quả chủ yếu như sau:

- Tỉnh đã sớm xác định tiềm năng, lợi thế phát triển, vai trò, vị trí của ngành du lịch và tạo điều kiện để du lịch dần trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Đồng thời, Tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết, chủ trương, chính sách khuyến khích ưu đãi thu hút đầu tư, tích cực tranh thủ nguồn vốn của Trung ương hỗ trợ cùng với huy động từ nhiều nguồn khác đầu tư cơ sở hạ tầng và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã có được sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong quản lý hoạt động du lịch kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; cùng với sự nỗ lực, tính chủ động, năng động của các đơn vị kinh doanh du lịch trong toàn tỉnh.

- Nhận thức về phát triển kinh tế du lịch trong các tầng lớp nhân dân được nâng lên một bước, từ đó tạo điều kiện thuận lợi nhiều mặt trong việc hỗ trợ cho hoạt động du lịch, thu hút nguồn lực đầu tư kinh doanh du lịch, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên, vệ sinh môi trường và chú trọng hơn việc nâng cao chất lượng của dịch vụ kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó, đã chấn chỉnh và nâng lên một bước chất lượng hoạt động kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Lượng khách du lịch quốc tế và nội địa không ngừng tăng lên, vượt mục tiêu đề ra (năm 2016 tăng 4,7 lần so với năm 2005; trong đó khách du lịch quốc tế tăng 2,7 lần, khách du lịch nội địa tăng 5,3 lần. Tốc độ tăng trưởng về khách du lịch quốc tế giai đoạn 2006 - 2016 đạt 12,6%/năm, khách du lịch nội địa tăng 19,92%/năm).

Thu nhập từ hoạt động du lịch từng bước được nâng cao (năm 2005 thu nhập từ hoạt động du lịch thuần túy đạt 265 tỷ đồng, đến năm 2016 tăng 3,9 lần, đạt 1.045 tỷ đồng), đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế của địa phương.

- Đã thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của từng vùng và cả tỉnh; tạo được nhiều việc làm; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; góp phần xóa đói giảm nghèo.

- Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, sản phẩm du lịch đang dần được đa dạng hoá và nâng cao chất lượng. Quảng Trị đang tiếp tục định hình và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch gắn với nhóm tài nguyên mang đặc trưng của tỉnh

nghệ thuật, du lịch lịch sử cách mạng, du lịch hoài niệm chiến trường xưa và đồng đội, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái, biển, đảo, mua sắm; từng bước hình thành một số tuyến, địa bàn, khu du lịch trọng điểm như: thành phố Đông Hà, khu cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, khu dịch vụ - du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng, khu du lịch ở đảo Cồn Cỏ.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư phát triển có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động du lịch trên địa bàn. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như các khu du lịch, các khách sạn nhà hàng, khu vui chơi giải trí... đang từng bước được xây dựng đồng bộ hơn, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng du lịch, góp phần tạo nên diện mạo mới.

- Công tác đầu tư đã được chú trọng và đúng hướng, thu hút nhiều nguồn đầu tư đem lại hiệu quả nhất định về kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

- Sự phối kết hợp giữa Quảng Trị với các tỉnh duyên hải Bắc Trung Bộ và các tỉnh biên giới giáp với nước Lào, các địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây đã chú trọng hơn, bổ sung cho nhau các thế mạnh cùng liên kết hợp tác phát triển, góp phần nâng cao vị thế du lịch Quảng Trị trong khu vực, trong nước và quốc tế.

- Quản lý Nhà nước về du lịch đã đạt được những kết quả tiến bộ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu tích cực giúp UBND tỉnh thực hiện hiệu quả công tác quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch đạt được kết quả bước đầu, góp phần thu hút khách du lịch và quảng bá rộng rãi về văn hoá và con người “vùng đất thép” Quảng Trị. Trong đó đáng chú ý là việc duy trì phát hành đều đặn hàng tháng ấn phẩm Du lịch Quảng Trị, Trang thông tin điện tử về Văn hóa, Thể thao và Du lịch của tỉnh, tăng cường công tác xúc tiến quảng bá trên các phương tiện thông tin thông qua Hội chợ, Hội thảo, tổ chức các lễ hội, các sự kiện...

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch được quan tâm, đã tích cực kết hợp với các cơ sở đào tạo trên cả nước để đào tạo bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Du lịch Quảng Trị không chỉ khai thác các giá trị văn hoá, lịch sử cách mạng đa dạng của tỉnh mà còn đóng góp tích cực cho công tác bảo tồn, quảng bá và phát huy giá trị truyền thống của các di tích, di sản, danh lam thắng cảnh.

9.2. Những hạn chế, nhược điểm và nguyên nhân

9.2.1. Hạn chế, nhược điểm:

Hoạt động du lịch tuy đạt được sự tăng trưởng khá cao với sự tham gia ngày càng nhiều các doanh nghiệp từ nhiều thành phần kinh tế nhưng hầu hết qui mô còn nhỏ, phương thức kinh doanh chậm được cải tiến đổi mới, chất lượng các dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, hiệu quả kinh doanh còn hạn chế.

Còn khá nhiều doanh nghiệp chưa nắm vững các qui định của pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch nên trong quá trình kinh doanh chấp hành không được đầy đủ. Đặc biệt là việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo trước khi đi vào hoạt động kinh doanh và những thay đổi loại hình kinh doanh, thay đổi người đại diện doanh nghiệp, người đứng đầu, cải tạo nâng cấp cơ sở kinh doanh, mở chi nhánh, văn phòng đại diện... không nghiêm túc; một số cơ sở lưu trú không thực hiện các thủ tục xếp hạng và công khai giá cả các dịch vụ.

Hoạt động kinh doanh lữ hành chưa thật chuyên nghiệp, các doanh nghiệp còn hạn chế về quy mô, vốn, năng lực cạnh tranh, phần lớn tập trung khai thác thị trường Thái Lan, Lào, Campuchia, chưa quan tâm đúng mức mảng lữ hành nội địa... Còn có tình trạng lợi dụng lượng khách Thái Lan vào Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo tăng đột biến, nhiều doanh nghiệp sử dụng hướng dẫn viên là người chưa được cấp thẻ hướng dẫn viên quốc tế. Nhiều đoàn khách từ Lào, Thái Lan vào tự do không có hợp đồng đón khách với các doanh nghiệp có chức năng kinh doanh lữ hành quốc tế Việt Nam, không có hướng dẫn viên lữ hành quốc tế Việt Nam.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch và công tác tiếp thị thị trường chưa được sự quan tâm của doanh nghiệp, vốn đầu tư cho công tác này thấp, một số doanh nghiệp còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước, tính cộng đồng hợp tác liên kết đối với công tác này trong các doanh nghiệp còn yếu.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tỉnh đã có sự quan tâm đầu tư vốn và chỉ đạo đẩy mạnh nhiệm vụ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch. Tuy nhiên do điều kiện khó khăn của địa phương nên nguồn vốn hỗ trợ còn thấp so với yêu cầu đặt ra. Tình hình đó đã ảnh hưởng tiến độ thi công, chậm đưa dự án vào khai thác phát huy tác dụng.

Công tác xây dựng và quản lý quy hoạch du lịch triển khai theo qui định của Luật Du lịch còn bất cập. Phần lớn các quy hoạch chỉ căn cứ qui định của Luật Xây dựng và các Nghị định 08/2005/NĐ-CP và Quyết định 06/2005/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng. Tình hình đó đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng của việc lập quy hoạch du lịch và công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động du lịch. Công tác thanh tra, kiểm tra triển khai chưa mạnh và chưa thường xuyên, hạn chế hiệu lực, hiệu quả quản lý của Sở chuyên ngành.

Loại hình và sản phẩm du lịch chất lượng không đồng đều, khả năng cạnh tranh thấp. Thiếu những sản phẩm du lịch đặc sắc, có tâm cỡ, có sức cạnh tranh trong vùng, trong nước và quốc tế; các dịch vụ bổ sung còn yếu nên chưa kéo dài ngày lưu trú và tăng chi tiêu của khách. Mặt khác, chi tiêu của du khách chỉ tập trung các dịch vụ thiết yếu như phương tiện đi lại, lưu trú, chi cho ăn uống, mua sắm, vui chơi giải trí thấp. Đặc biệt thời gian lưu trú trung bình của cả thị trường quốc tế và nội địa còn thấp, do vậy hiệu quả chung của kinh doanh du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Thị trường hàng hóa lưu niệm chưa phong phú, đa dạng và thiếu bản sắc địa phương để thu hút khách chi tiêu.

Chất lượng nguồn nhân lực du lịch chưa tương xứng với sự phát triển, số lao động phổ thông còn chiếm tỷ lệ lớn trong khi lao động được đào tạo chuyên ngành, lao động có trình độ đại học và trên đại học còn chiếm tỷ lệ khiêm tốn cũng là lý do quan trọng hạn chế đến tốc độ và chất lượng phát triển của ngành du lịch

Công tác nghiên cứu, khai thác thị trường của các doanh nghiệp du lịch chưa được chú trọng đúng mức, xu thế kinh doanh du lịch kiểu tự phát, thiếu tầm nhìn dài hạn, còn khá phổ biến thể hiện ở việc đầu tư nhỏ, manh mún, khả năng cạnh tranh thấp; chủ yếu là đầu tư vào các cơ sở lưu trú, ít đầu tư vào lĩnh vực tham quan, giải trí, thể thao du lịch và hàng hoá dịch vụ khác.

Các thành tựu khoa học - kỹ thuật về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ du lịch, hệ thống các số liệu tài khoản vệ tinh du lịch, công tác thống kê và theo dõi phản hồi của khách chưa được áp dụng một cách đầy đủ và khoa học gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như hoạch định các sách lược cho du lịch Quảng Trị.

9.2.2. Nguyên nhân:

Công tác Quy hoạch chưa dự báo được các yếu tố thuận lợi tác động tích cực đến sự phát triển du lịch như các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm và tạo các điều kiện cho ngành du lịch phát triển như: Chỉ thị 179 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trong tình hình mới; Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch; Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch do một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Luật Du lịch 2017;... đã tạo cơ sở pháp lý và điều kiện vật chất để phát triển và quản lý ngành Du lịch ngày càng tốt hơn.

Một số quy hoạch, định hướng phát triển du lịch thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa theo kịp xu thế phát triển và tình hình thực tế, thiếu tính khả thi. Việc quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng các khu du lịch, điểm du lịch còn bất cập, chông chéo, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp.

Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân có mặt chưa đầy đủ, còn xem nhẹ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của dịch vụ du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch chưa có một chiến lược phát triển lâu dài thể hiện qua việc đầu tư chủ yếu vào những lĩnh vực nhanh thu hồi được vốn hoặc khai thác những cái có sẵn ít chú trọng đầu tư cho các sản phẩm du lịch chất lượng cao.

Nguồn lực đầu tư cho du lịch và công tác xúc tiến, quảng bá du lịch còn hạn chế; chất lượng của sản phẩm và dịch vụ du lịch chưa cao; nguồn nhân lực chưa tương xứng với sự phát triển.

Hệ thống cơ sở lưu trú chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường cả về chất lượng và số lượng, chưa đủ khả năng cạnh tranh với các trung tâm du lịch lớn trong khu vực. Các sản phẩm du lịch bổ trợ cũng như chất lượng các sản phẩm du lịch chủ đạo chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường, do vậy khả năng giữ chân khách du lịch chưa cao.

Sự cố ô nhiễm môi trường biển năm 2016 đã ảnh hưởng không nhỏ đến du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng.

9.3. Những bài học kinh nghiệm

Qua thực tế phát triển du lịch Quảng Trị thời gian qua có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Nhận thức chung của xã hội, trong đó đặc biệt quan trọng là của chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc phát triển bền vững du lịch, tạo dựng môi trường đầu tư cũng như môi trường du lịch thân thiện, hấp dẫn.

- Chất lượng quy hoạch và năng lực quản lý phát triển theo quy hoạch là yếu tố then chốt hướng tới mục tiêu phát triển bền vững lâu dài. Quy hoạch du lịch cần gắn kết chặt chẽ, phù hợp với các định hướng phát triển tổng thể của vùng, quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh và các ngành, lĩnh vực khác để phát huy tổng hợp hiệu quả đầu tư và thống nhất trong định hướng phát triển không gian, lãnh thổ.

- Xã hội hóa phát triển du lịch và thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách là giải pháp đặc biệt quan trọng nhằm tạo ra các khu du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch và các sản phẩm du lịch; góp phần thực hiện "chuyên nghiệp hóa" nâng cao hiệu quả hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Môi trường ngày càng chứng tỏ vai trò quan trọng đối với các lĩnh vực của đời sống, đặc biệt đối với khách du lịch. Hoạt động đầu tư, xây dựng các dự án của một lĩnh vực có thể có tác động hết sức lớn tới lĩnh vực khác, thể hiện qua các tác động tới môi trường tự nhiên của từng khu vực. Do vậy, việc nghiên cứu trong các dự án có khả năng gây ra tác động môi trường lớn cần được thực hiện hết sức nghiêm túc, kiên quyết không triển khai thực hiện dự án khi chưa có các nghiên cứu đầy đủ về tác động môi trường.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch

1.1. Điều kiện tự nhiên

Tỉnh Quảng Trị nằm trên tọa độ địa lý từ 16⁰18 đến 17⁰10 vĩ độ Bắc, 106⁰ 32 đến 107⁰34 kinh độ Đông, tiếp giáp với Quảng Bình ở phía Bắc, Thừa Thiên Huế ở phía Nam, phía Tây giáp với CHDCND Lào và phía Đông giáp Biển Đông.

Diện tích tự nhiên toàn tỉnh 4.737,44 km², chiếm 4,94% diện tích vùng Bắc Trung Bộ, 1,43% diện tích toàn quốc.

- Quảng Trị có lợi thế về địa lý - kinh tế, là đầu mối giao thông, nằm ở trung điểm đất nước, điểm đầu trên tuyến đường huyết mạch chính của Hành lang kinh tế Đông - Tây nối với Lào - Thái Lan - Myanmar qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đến các cảng biển miền Trung

Về mặt địa hình có thể thấy do cấu tạo của dãy Trường Sơn, địa hình Quảng Trị thấp dần về phía Đông, Đông Nam và chia thành 4 dạng địa hình gồm: Vùng núi cao phân bố ở phía Tây từ đỉnh dãy Trường Sơn; Vùng gò đồi núi thấp chuyển tiếp; Vùng đồng bằng nhỏ hẹp chạy dài hướng Bắc Nam dọc lãnh thổ của tỉnh; Vùng cát nội đồng và ven biển. Do địa hình phía Tây núi cao, phía Đông là biển, lại có chiều ngang hẹp nên các sông suối trên địa bàn tỉnh đều ngắn và dốc. Ngoài khơi cách đất liền 28 hải lý có huyện đảo Cồn Cỏ có vị trí quan trọng về kinh tế và quốc phòng, có nhiều điều kiện thuận lợi để khai thác phát triển du lịch.

Quảng Trị nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nền nhiệt độ cao, chế độ ánh sáng và mưa, ẩm dồi dào, tổng tích ôn cao,... Tuy nhiên, Quảng Trị được coi là vùng có khí hậu khá khắc nghiệt, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng thổi mạnh từ tháng 3 đến tháng 9 thường gây nên hạn hán. Từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc kèm theo mưa dễ gây nên lũ lụt. Như vậy có thể thấy Quảng Trị vừa là một trong những địa phương nắng nóng nhất trong cả nước, tuy nhiên thời tiết lại cũng tương đối lạnh vào mùa Đông. Quảng Trị cũng là một trong những địa phương chịu tác động mạnh vào mùa mưa bão. Biến đổi khí hậu cũng là nguyên nhân dẫn đến những hiện tượng thời tiết không thuận có tác động lớn tới phát triển du lịch của Quảng Trị.

Quảng Trị có hệ thống sông ngòi khá dày đặc, mật độ trung bình 0,8-1km/km². Do đặc điểm địa hình bề ngang hẹp, có dãy Trường Sơn núi cao ở phía Tây nên các sông của Quảng Trị có đặc điểm chung là ngắn và dốc. Toàn tỉnh có 12 con sông lớn

nhỏ, tạo thành 3 hệ thống sông chính là Bến Hải, Thạch Hãn và Ô Lâu (Mỹ Chánh). Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có hệ thống suối dày đặc, phân bố chủ yếu ở vùng núi cao phía Tây. Các thung lũng suối phần lớn rất hẹp, độ dốc lớn tạo ra nhiều thác cao hàng trăm mét và phân bậc phức tạp. Ngoài các giá trị về cung cấp nguồn nước phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trong tỉnh, suối và thác vùng đầu nguồn đã góp phần cùng địa hình đa dạng nơi đây tạo nên những cảnh quan đẹp, có giá trị thu hút khách du lịch.

1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Cùng với xu thế đổi mới và mở cửa của cả nước, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị trong những năm qua đã đạt được những thành tựu đáng kể trên mọi lĩnh vực: qui mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ, cơ sở hạ tầng được cải thiện đáng kể, các lĩnh vực văn hóa xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao. Nền kinh tế tỉnh đang từng bước phát huy các thế mạnh về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế biến nông sản, thủy điện, khai khoáng, trồng cây công nghiệp dài ngày, trồng rừng nguyên liệu, khai thác và nuôi thủy sản, mở rộng giao lưu kinh tế với trong nước và nước ngoài. Tiềm lực kinh tế được củng cố và phát triển, đang tạo những nền tảng cơ bản cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tuy nhiên do tác động của khủng hoảng kinh tế - tài chính nên đà phát triển kinh tế đã chậm lại. Nếu như giai đoạn trước 2010 tốc độ tăng trưởng luôn đạt trung bình trên 10%/năm thì giai đoạn 2011 - 2015 tốc độ tăng trưởng chỉ còn khoảng 7,4%. Năm 2016 - Quảng Trị cùng với 03 tỉnh khác của Miền Trung bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự cố môi trường biển, giá trị tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt 16.081 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 6,5% so với năm 2015, trong đó khu vực nông lâm thủy sản ước đạt 3.498 tỷ (tăng 2,5%), khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 3.953 tỷ đồng (tăng 9,3%), khu vực dịch vụ ước đạt 7.658 tỷ đồng (tăng 8,0%).

GDP đầu người bình quân của tỉnh Quảng Trị năm 2016 ước đạt 36 triệu đồng, còn thấp hơn mức trung bình của cả nước (48,6 triệu đồng/người/năm - tương đương 2.215 USD). Tuy nhiên khoảng cách này đang có xu hướng ngày càng thu hẹp.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2016 đạt 2.152 tỷ đồng.

Tổng mức vốn đầu tư toàn xã hội năm 2016 đạt khoảng 11.098 tỷ đồng, tăng 9,1% so với năm trước, trong đó vốn nhà nước thực hiện 2.963 tỷ đồng (tăng 24%), vốn ngoài nhà nước thực hiện 8.040 tỷ đồng (tăng 4,6%), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 95 tỷ đồng (giảm 5,5%). Trong năm 2016 Quảng Trị đã cấp phép cho 01 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký là 4,25 triệu USD. Toàn tỉnh hiện có 16 dự án FDI còn hiệu lực và 25 chương trình, dự án ODA (tổng mức đầu tư 5.373 tỷ đồng bao gồm 747 tỷ đồng vốn đối ứng). Quảng Trị cũng đang tích cực thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào những dự án hạ tầng trọng điểm.

Lực lượng lao động ước tính năm 2016 là 349.982 người. Năm 2016 ước tính số lao động được giải quyết việc làm mới ở Quảng Trị đạt 10.065 người; tuyển sinh 7.714 lao động học nghề, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 46%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 13,73%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 82,94%.

Có thể thấy cùng với cả nước kinh tế Quảng Trị đã dần vượt qua giai đoạn khó khăn và ổn định tăng trưởng. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, lao động và giảm nghèo cũng đạt những thành tựu quan trọng.

1.3. Tài nguyên du lịch

Quảng Trị là tỉnh có diện tích nhỏ, tuy nhiên mật độ tài nguyên du lịch tương đối cao và hết sức đa dạng. Cùng với vị trí chiến lược, tính chất đa dạng, đặc sắc của tài nguyên du lịch góp phần khẳng định thế mạnh của du lịch Quảng Trị; vai trò, sự ảnh hưởng đối với du lịch vùng và cả nước.

Tài nguyên du lịch Quảng Trị có thể phân thành một số nhóm sau:

- Tài nguyên du lịch lịch sử - cách mạng
- Tài nguyên du lịch văn hóa - tâm linh
- Tài nguyên du lịch biển đảo
- Tiềm năng du lịch thương mại - công vụ - biên mậu
- Tài nguyên du lịch sinh thái - sông suối và cảnh quan

1.3.1. Tài nguyên du lịch lịch sử - cách mạng:

Có thể nói đây là nhóm tài nguyên du lịch nổi trội, độc đáo và đặc trưng nhất của Quảng Trị, được tạo nên bởi hệ thống di tích đồ sộ với 518 di tích lịch sử cách mạng. Đây chính là sự khác biệt lớn nhất của tài nguyên du lịch Quảng Trị với các địa phương khác trong vùng và với cả nước. Các di tích tiêu biểu trong hệ thống di tích lịch sử cách mạng, cụ thể:

- Cụm di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải được công nhận di tích Quốc gia đặc biệt: Đây là cụm di tích đặc biệt quan trọng, là điểm đến "bắt buộc" khi tới Quảng Trị. Cụm di tích này gồm có: sông Bến Hải, cầu Hiền Lương, cột cờ Hiền Lương, tượng đài Khát vọng Thống nhất, Bảo tàng vĩ tuyến 17, Đồn Công an Hiền Lương và các di tích, chứng tích của một thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Di tích lịch sử Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972 được công nhận di tích Quốc gia đặc biệt: là chứng tích của bản hùng ca bi tráng 81 ngày đêm mùa Hè đỏ lửa năm 1972. Đây cũng là một trong những địa điểm thu hút khách tham quan và đặc biệt là tri ân các anh hùng, liệt sỹ lớn nhất của tỉnh Quảng Trị và cả nước. Nằm gần Thành cổ Quảng Trị là một số địa điểm du lịch quan trọng khác như Tượng đài Mai Quốc Ca, Nhà hành lễ và Bến thả hoa sông Thạch Hãn, Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn,...

- Di tích Quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh (xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh): bao gồm nhiều km đường hầm và các công trình, khu chức năng phục vụ đời sống, sinh hoạt thường nhật của người dân - là một hình ảnh thu nhỏ của làng quê Việt Nam kiến tạo trong lòng đất. Địa đạo Vịnh Mốc khác biệt với tất cả các công trình ngầm khác ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Đây là một trong những điểm thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế mạnh nhất của Quảng Trị.

- Hệ thống di tích Đường Hồ Chí Minh đã được công nhận di tích quốc gia đặc biệt: là một trong những cung đường bom đạn ác liệt và huyền thoại nhất thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Các điểm tham quan quan trọng nhất bao gồm: Khe Hó, đường Khe Sanh - Sa Trầm - Tà Long, cầu treo Bên Tắt, các điểm vượt Đường 9,...

- Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn: nằm trên đường Hồ Chí Minh, quy tụ 10.333 mộ liệt sỹ; Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9: là nơi quy tụ 10.045 mộ

liệt sỹ, nằm ngay bên Quốc lộ 9 - là những địa điểm tri ân đặc biệt quan trọng của Quảng Trị cũng như cả nước.

- Đường 9- Khe Sanh - Làng Vây - Lao Bảo - Sân bay Tà Con - đồi Động Tri: là những địa danh nổi tiếng không chỉ ở Việt Nam mà cả trong lịch sử quân sự Hoa Kỳ. Đây là một trong những điểm tham quan quan trọng nhất trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

- Căn cứ Dốc Miếu và Hàng rào điện tử Mc. Namara: một di tích từng nổi tiếng thời chống Mỹ và là hệ thống phòng ngự chiến lược bao gồm nhiều phương tiện chiến tranh và thiết bị điện tử hiện đại nhất, được mang tên của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mc. Namara.

- Khu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam: Thuộc địa phận thôn Tân Hòa, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ cách thành phố Đông Hà 12km về phía Tây, cách Quốc lộ 9 khoảng 200m về phía Bắc. Được xây dựng vào giữa năm 1973, khu vực này đã được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia vào năm 1971.

- Nhà tù Lao Bảo: do người Pháp xây dựng từ đầu thế kỷ 20, là một trong những "địa ngục trần gian" cùng với nhà tù Kon Tum và Sơn La.

1.3.2. Tài nguyên du lịch văn hóa - tâm linh

Không chỉ phong phú với các tài nguyên du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, hệ thống tài nguyên du lịch văn hóa - lịch sử của Quảng Trị cũng hết sức hấp dẫn.

Đó là hệ thống các công trình - di tích tôn giáo, mà nổi bật nhất là Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang và nhà thờ La Vang. Đây là hai công trình quan trọng đối với hai tôn giáo lớn nhất tại Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, Quảng Trị còn có nhiều công trình văn hóa tiêu biểu như hệ thống các giếng Chăm cổ, Đình Hà Thượng (xây dựng năm 1690), Làng cổ Hội Kỳ, ...

Di tích thành Tân Sở (xã Cam Chính, huyện Cam Lộ): là di tích thành lũy quân sự cuối cùng của nhà Nguyễn, gắn với phong trào Cần Vương đã được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia cũng là một điểm tham quan du lịch hết sức có giá trị.

Cụm di tích Ái Tử, Trà Bát, Đình Cát và các di tích sử - văn hoá thời Chúa tiên Nguyễn Hoàng (tại huyện Triệu Phong) là những tài nguyên du lịch văn hóa - lịch sử có giá trị của tỉnh Quảng Trị và có tiềm năng lớn trong việc xây dựng khu du lịch văn hoá lịch sử Chúa tiên Nguyễn Hoàng.

Không chỉ là tài nguyên du lịch lịch sử cách mạng, Thành cổ Quảng Trị, Nghĩa trang Liệt sỹ Trường Sơn và Nghĩa trang Liệt sỹ Đường 9 cũng có là những điểm du lịch văn hóa - tâm linh hết sức quan trọng.

Các tài nguyên du lịch gắn với văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc ít người cũng là một điểm nhấn của du lịch Quảng Trị, trong đó nổi trội hơn cả là Vân Kiều và Pacô. Những địa điểm có thể đầu tư phát triển du lịch tìm hiểu văn hóa dân tộc thuận lợi là làng Klu, Tà Rụt và Bản Cát. Đặc biệt làng Klu đã được đầu tư tương đối tốt để phát triển du lịch cộng đồng.

Quảng Trị cũng có nhiều lễ hội trong đó gồm có các lễ hội gắn với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước như: Lễ hội Thống nhất non sông, Hoa đăng trên sông Thạch Hãn, Huyền thoại Trường Sơn; lễ hội quốc tế như Lễ hội Nhịp cầu Xuyên Á; các lễ hội tôn giáo như: Lễ hội Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, Lễ hội La Vang; và các

lễ hội văn hóa truyền thống như: Lễ hội đua thuyền truyền thống, Lễ hội Chợ đình Bích La, Hội cướp cù Gio Linh, Lễ hội Arieuping.

Ẩm thực Quảng Trị cũng có nhiều nét đặc sắc, có khả năng góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của tỉnh như: bánh ít lá gai, bánh tu huyết, cơm hến, cá rô đồng, bánh tráng thịt heo, bánh bột lọc, thịt trâu lá trong, cháo bánh canh, bánh ướt Phương Lang,...

1.3.3. Tài nguyên du lịch biển đảo

Quảng Trị có chiều dài bờ biển khoảng 75km với nhiều bãi biển đẹp, môi trường trong lành, đa số còn nguyên sơ có khả năng khai thác du lịch cao, nhiều bãi biển đã rất nổi tiếng trong cả nước.

- Bãi biển Cửa Tùng: Đây là bãi biển có quy mô không lớn, tuy nhiên là bãi biển nổi tiếng nhất của Quảng Trị. Cửa Tùng từng được mệnh danh là "Nữ hoàng của các bãi biển". Thời gian qua, sự đầu tư phát triển chưa tương xứng và phù hợp cùng với những biến động của dòng chảy đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng của bãi biển này. Tuy nhiên đây vẫn là một trong những tài nguyên du lịch biển đảo nổi trội quan trọng của Quảng Trị.

- Bãi biển Cửa Việt: Nằm sát với biển Cửa Tùng, kéo dài khoảng 14 km, là bãi biển lớn nhất của Quảng Trị, nằm gần Cảng Cửa Việt. Hạ tầng giao thông của bãi biển này đã được đầu tư tương đối tốt. Với diện tích lớn, chất lượng bãi cát và nước biển cao, khoảng cách chỉ 15km từ Đông Hà, đây sẽ là điểm đón khách du lịch nghỉ dưỡng biển quan trọng của Hành lang kinh tế Đông - Tây.

- Đảo Cồn Cỏ: có diện tích khoảng 230ha, không chỉ là tài nguyên biển đảo quan trọng của Quảng Trị, đây còn là một địa danh nổi tiếng từ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với những chiến tích lịch sử anh hùng. Do hạn chế về quỹ đất, trữ lượng nước ngọt, phương tiện vận chuyển... việc phát triển du lịch đảo Cồn Cỏ cần được cân nhắc với quy mô hợp lý. Đặc biệt đây là một trong những địa điểm tiên tiêu, có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng.

- Các bãi biển ở Hải Lăng: Bãi biển Mỹ Thủy xã Hải An nằm cách quốc lộ 1A khoảng 15km về phía Đông, hàng năm thu hút khá nhiều khách du lịch cả trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên với sự hình thành và phát triển của Khu kinh tế Đông Nam, định hướng khai thác các bãi biển ở Hải Lăng sẽ có những điều chỉnh. Khu vực bãi biển dự kiến sẽ phát triển là bãi biển xã Hải Khê nằm cách bãi biển Mỹ Thủy khoảng 7 - 8km về phía Nam. Đây là một bãi biển nhiều tiềm năng tuy điều kiện khai thác hiện nay chưa được thuận lợi bằng các khu vực khác. Định hướng phát triển của khu vực này trước mắt là phục vụ trực tiếp Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Bãi biển Triệu Lăng: cũng tương tự như bãi biển Hải Khê. Bãi biển Triệu Lăng mặc dù có tài nguyên du lịch biển rất có giá trị, tuy nhiên khai thác còn hạn chế, phục vụ khách du lịch từ Khu kinh tế Đông Nam. Trong tương lai việc đầu tư phát triển bãi biển Triệu Lăng sẽ phụ thuộc vào nhu cầu cụ thể của thị trường.

- Bãi biển Vĩnh Thái, Vĩnh Kim: là những bãi biển đẹp, có nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt là dòng khách đi đường bộ trên Quốc lộ 1A. Việc phát triển bãi biển Vĩnh Thái và Vĩnh Kim sẽ nằm trong tương quan chung trong việc phát triển các khu du lịch biển đảo của Quảng Trị và Quảng Bình.

Đặc biệt là cụm Cửa Việt - Cửa Tùng - Cửa Cồn là ba điểm hình thành nên tam giác du lịch biển đảo với các thế mạnh bổ sung cho nhau và có thể được xem xét phát triển thành một khu du lịch quốc gia tiềm năng.

1.3.4. Tiềm năng du lịch thương mại, công vụ và du lịch đường biển

Nằm ở vị trí chiến lược, là giao điểm của các tuyến giao thông huyết mạch của Việt Nam và khu vực như Quốc lộ 1A và Đường Hồ Chí Minh, Đường sắt Bắc - Nam, Quốc lộ 9 - Hành lang kinh tế Đông - Tây, Quảng Trị là một trong những địa phương có tiềm năng phát triển du lịch thương mại - công vụ và đặc biệt là du lịch đường biển. Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo là một trong những cửa khẩu đầu tiên và nổi tiếng nhất giữa hai nước Việt Nam - Lào. Đây cũng là cửa khẩu quan trọng nhất trong tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây kết nối Việt Nam với Lào, Thái Lan, Myanmar và Vân Nam (Trung Quốc). Ngoài ra, cửa khẩu La Lay vừa mới được công nhận cửa khẩu Quốc tế cùng với sự hình thành và phát triển của khu kinh tế Đông Nam, cảng Mỹ Thủy (trong tương lai sẽ xây dựng trục giao thông phía Nam kết nối trực tiếp cửa khẩu La Lay với Mỹ Thủy nhằm đánh thức sự phát triển của toàn bộ khu vực phía Nam tỉnh Quảng Trị). Đặc biệt với sự hình thành của Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, tiềm năng phát triển du lịch thương mại - công vụ của Quảng Trị sẽ còn trở nên to lớn hơn.

1.3.5. Tài nguyên du lịch sinh thái - sông suối và cảnh quan

Không chỉ có biển đảo, Quảng Trị còn có nhiều tài nguyên du lịch tự nhiên đa dạng và hấp dẫn.

Quảng Trị có hệ thống sông ngòi khá dày đặc, mật độ trung bình 0,8-1 km/km². Do đặc điểm địa hình bề ngang hẹp, có dãy Trường Sơn núi cao ở phía Tây nên các sông của Quảng Trị có đặc điểm chung là ngắn và dốc. Toàn tỉnh có 12 con sông lớn nhỏ, tạo thành 03 hệ thống sông chính là sông Bến Hải, sông Thạch Hãn và sông Ô Lâu (Mỹ Chánh). Cảnh quan các sông đều rất hấp dẫn cả khu vực hạ lưu và thượng nguồn. Quảng Trị cũng có một số sông chảy về phía Tây thuộc hệ thống sông Mekong như các sông Sê-Pôn, Sê-Bang-Hiêng... Ở khu vực miền núi phía Tây có nhiều dòng suối có giá trị cảnh quan cao.

Hệ thống hồ, đặc biệt là các hồ thủy lợi, thủy điện cũng có tiềm năng phát triển du lịch, đặc biệt vào những tháng mùa hè nắng nóng. Hệ thống các hồ thủy lợi, thủy điện này bao gồm các hồ: Rào Quán, La Ngà, Trúc Kinh, Bảo Đài...

Quảng Trị có nhiều khu vực có thể phát triển du lịch sinh thái. Những khu vực này có thể được chia thành 2 dạng với hình thức phát triển khác nhau, phục vụ các thị trường khác nhau. Loại thứ nhất là các khu rừng nằm ở đồng bằng như: Rú Lịnh, Trầm Trà Lộc. Các khu rừng này có đặc điểm là diện tích nhỏ nhưng có thảm thực vật đa dạng và nằm tương đối gần Đông Hà và thị xã Quảng Trị thuận lợi cho các chuyến dã ngoại sinh thái cuối tuần, phục vụ nhu cầu nhân dân trong tỉnh. Loại thứ hai là các khu bảo tồn tự nhiên nằm ở khu vực miền núi phía Tây của tỉnh như Đakrông và Bắc Hướng Hóa. Với tính đa dạng sinh học cao, các khu vực này phù hợp cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và du lịch sinh thái chuyên sâu. Các hoạt động này cũng có thể được kết hợp với du lịch cộng đồng, tìm hiểu văn hóa dân tộc ít người.

Nằm trên địa hình đa dạng, nhiều núi, đồi và sông ngòi, Quảng Trị có nhiều khu vực có cảnh quan đẹp, có thể trở thành các tuyến du lịch ngoại cảnh hấp dẫn như dọc tuyến đường Hồ Chí Minh, khu vực Đakrông, Khe Gió, Hồ Rào quán, Hồ Ái Tử...

Suối khoáng nóng Klu - Đakrông cũng là một điểm tài nguyên du lịch có giá trị, góp phần đa dạng hóa tài nguyên du lịch và sản phẩm du lịch của Quảng Trị.

2. Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch

2.1. Hệ thống giao thông

Có thể nói trong những năm gần đây, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của vùng Bắc Trung Bộ nói chung và Quảng Trị nói riêng đã được quan tâm đầu tư. Giao thông đường bộ đã được cải thiện rõ rệt, đặc biệt là trên các tuyến quốc lộ chính.

Mạng lưới giao thông vận tải tỉnh Quảng trị hiện tại bao gồm: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và đường biển. Khoảng cách từ Đông Hà tới sân bay quốc tế Phú Bài hay sân bay Đồng Hới cũng không xa cũng là một điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 7.135,08km đường bộ, bao gồm 6 tuyến quốc lộ, 21 tuyến đường tỉnh, mạng lưới giao thông nông thôn (đường huyện, đường xã, đường thôn xóm), mạng lưới giao thông đô thị, đường chuyên dùng. Cụ thể:

Quốc lộ	dài 417,90 km	chiếm 5,86 %
Đường tỉnh	dài 320,06 km	chiếm 4,49 %
Đường đô thị	dài 471,78 km	chiếm 6,61 %
Đường chuyên dùng	dài 25,03 km	chiếm 0,35 %
Đường huyện	dài 1.124,45 km	chiếm 15,76 %
Đường xã, phường	dài 1.014,87 km	chiếm 14,22 %
Đường thôn, xóm, khu phố	dài 3.761,00 km	chiếm 52,71 %

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện có 6 đoạn Quốc lộ đi qua là Quốc lộ 1A dài 87,42km (gồm đoạn tránh Hiền Lương dài 11,92Km); Quốc lộ 9 dài 118,2 km; đường Hồ Chí Minh nhánh Đông dài 44km; đường Hồ Chí Minh nhánh Tây dài 139km; Quốc lộ 49C dài 23,91km (trong đó đoạn qua địa bàn Quảng Trị dài 23,276 km) và Quốc lộ 15D dài 12,2km. Tổng chiều dài các tuyến Quốc lộ là 417,90km, kết cấu mặt đường gồm: 61 km đường bê tông xi măng, 351,9 km đường bê tông nhựa; 11,2km đường lát nhựa. Trong các tuyến Quốc lộ thì tuyến đường 1A, đường Hồ Chí Minh (nhánh Đông) và Đường 9 là quan trọng nhất đối với phát triển du lịch. Hiện tuyến đường 1A đã hoàn thành nâng cấp mở rộng, thông xe từ 20/10/2015. Quốc lộ 9 đã được nâng cấp.

Trong tương lai sẽ phát triển trục giao thông phía Nam kết nối trực tiếp cửa khẩu La Lay với cảng Mỹ Thủy. Đây sẽ là trục giao thông quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và du lịch của tỉnh Quảng Trị.

Mạng đường tỉnh do tỉnh Quảng Trị quản lý gồm 21 tuyến với tổng chiều dài 320,06 km. Về chất lượng, tổng chiều dài các tuyến có chất lượng tốt chiếm 44,33%, các tuyến có chất lượng trung bình chiếm 47,96% và chỉ có 7,7% có chất lượng xấu. Nhìn chung các tuyến tiếp cận các điểm du lịch quan trọng đều có chất lượng tốt.

Quảng Trị hiện có 471,78km đường đô thị, nội thị, trong đó phần lớn đã được trải nhựa, bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng, chỉ còn 32,55% đường cấp phối và 13,88% đường đất.

Tổng chiều dài các tuyến đường huyện của Quảng Trị là 1.124,45km, trong đó còn 31,37% đường cấp phối và 16,42% đường đất.

Đến nay, Quảng Trị có 2 cửa khẩu quốc tế là Lao Bảo và La Lay trên các tuyến Quốc lộ 9 và Quốc lộ 15D.

Tỉnh Quảng Trị hiện có 16 bến xe gồm: 2 bến xe liên tỉnh (tại Đông Hà và Lao Bảo), 6 bến xe nội tỉnh, 7 điểm dừng đỗ xe và 1 điểm dừng xe Bắc Nam (tại thị xã Quảng Trị).

Trên tuyến đường sắt Bắc - Nam, đoạn đi qua Quảng Trị dài 76km, có 7 ga tàu hỏa. Các ga đón, trả nhiều khách nhất là ga Đông Hà, Quảng Trị và Sa Lung.

Tuyến đường sông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có chiều dài trên 400 km. Hiện tại 288 km đang khai thác, hoạt động trên 4 sông chính: sông Hiếu, sông Thạch Hãn, sông Bến Hải và sông Ô Lâu. Trong tổng chiều dài đường sông đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện có 125,4 km được đưa vào quản lý; trong đó: 73 km Trung ương uỷ thác tỉnh quản lý, 52,4 km tỉnh quản lý. Tuy nhiên cho đến nay Quảng Trị mới có 1 cảng đường sông (trên sông Hiếu) tại thành phố Đông Hà.

Hiện Quảng Trị mới chỉ có 2 cảng biển tại Cửa Việt và Cồn Cỏ, tuy nhiên quy mô còn nhỏ, công suất sử dụng thấp.

Theo định hướng Quy hoạch Giao thông Vận tải, Quảng Trị sẽ có những dự án cảng giao thông quan trọng sau:

- Cảng hàng không – sân bay Quảng Trị tại xã Gio Quang, huyện Gio Linh có diện tích 290,8ha.

- Cảng Cửa Việt (bờ Bắc) và mở rộng Cảng Cửa Việt (bờ Nam).

- Cảng Mỹ Thủy (có bến cảng hành khách); cảng Cồn Cỏ.

Các dự án cảng biển và cảng hàng không này có vai trò cực kỳ quan trọng đối với phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị trong vai trò đầu mối tiếp nhận luồng khách nội địa trực tiếp từ các thị trường nguồn lớn tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ cũng như tiếp nhận khách du lịch tàu biển là thị trường khách đang có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây.

2.2. Hệ thống cung cấp điện; cấp, thoát nước

Đến nay đã có 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh có điện lưới quốc gia; mạng lưới điện nông thôn đang được nâng cấp, cải tạo và phát triển về các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế mới, khu dân cư mới, tỷ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đạt gần 98%. Tỉnh đã cơ bản thực hiện hoàn thành việc bàn giao lưới điện trung áp nông thôn cho ngành điện quản lý, công tác bàn giao lưới điện hạ áp và bán điện đến hộ gia đình nông thôn đang được ngành điện tích cực triển khai thực hiện.

Nguồn điện cung cấp cho tỉnh Quảng Trị chủ yếu bằng nguồn điện lưới Quốc gia, thông qua hệ thống lưới điện truyền tải 110KV chạy qua địa bàn tỉnh dài 70km và các trạm biến áp nguồn 110KV/110-22KV tại Đông Hà, 7 trạm biến áp 100KV/35-22KV (tại Đông Hà, Vĩnh Linh, Khe Sanh, Lao Bảo, Diên Sanh, Quán Ngang, Tà Rụt). Ngoài ra tỉnh Quảng Trị có Nhà máy thủy điện Quảng Trị và 4 nhà máy thủy điện nhỏ với tổng công suất 99,4MW.

Toàn tỉnh Quảng Trị hiện có 10 nhà máy nước cấp nước sạch cho 10/11 đô thị của tỉnh với tổng công suất 50.500m³/ngày đêm. Gần 90% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, tỷ lệ cư dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh cũng đạt gần 90%.

Hệ thống thoát nước mưa, nước thải tại các đô thị xây dựng chưa đồng bộ và còn chắp vá, gây úng ngập cục bộ trong mùa mưa; hiện tại chỉ có thành phố Đông Hà được

hỗ trợ bởi dự án Cải thiện môi trường thành phố Đông Hà (dự án ODA do ADB tài trợ) có quy mô khá lớn góp phần cải thiện một phần về hệ thống thoát nước mưa, nước thải. Các đô thị khác chủ yếu xây dựng cục bộ hệ thống thoát nước theo một số tuyến đường trọng yếu. Thu gom chất thải rắn chủ yếu được thực hiện tại các thành phố, thị xã, ở các thị trấn thực hiện chưa thường xuyên.

2.3. Hệ thống bưu chính viễn thông

Toàn tỉnh hiện có 163 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, 570.000 thuê bao điện thoại, đạt mật độ 91 thuê bao/100 dân; thuê bao internet tốc độ cao đạt 36.200, mật độ 5,8 thuê bao/100 dân. Toàn tỉnh có 1.176 trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS). Độ phủ sóng di động nhìn chung tốt, ngoại trừ một số khu vực vùng sâu vùng xa miền núi phía Tây.

2.4. Hệ thống các công trình thể thao, văn hóa...

Nhìn chung, hệ thống các công trình thể thao, văn hóa của Quảng Trị được quan tâm đầu tư. Ngoài chủ yếu tổ chức các hoạt động phục vụ đời sống văn hóa và thể dục thể thao trong tỉnh, còn có điều kiện để đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao lớn của vùng và quốc tế. Cho đến nay ngoài các cơ sở quy mô nhỏ ở các huyện, thị xã, thành phố, toàn tỉnh có một số trung tâm có quy mô tương đối lớn như: Trung tâm văn hóa tỉnh; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao; Bảo tàng Quảng Trị và hệ thống các bảo tàng tại các điểm tham quan, di tích; Thư viện tỉnh; sân vận động và nhà thi đấu thể thao tỉnh; Trung tâm văn hóa thông tin, thể dục thể thao Đông Hà; Rạp chiếu phim Đông Hà.

3. Các yếu tố nguồn lực khác (vốn, nhân lực...)

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ở Quảng Trị năm 2016 thực hiện ước khoảng 10.098 tỷ đồng, tăng 9,1% so với năm 2015. Trong năm qua, nguồn vốn đầu tư do ngân sách thực hiện có mức tăng trưởng 24% đạt 2.963 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước tăng trưởng khá, đạt 8.040 tỷ đồng; còn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thì giảm 5,5% so với năm 2015. Hoạt động tín dụng cũng đã có những dấu hiệu tăng trưởng.

Năm 2016, toàn tỉnh có 249 doanh nghiệp được thành lập mới nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động lên 3.080 với tổng vốn đăng ký trên 17.000 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 344 Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã và 7.150 tổ hợp tác trong các lĩnh vực tín dụng, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, trồng trọt, chăn nuôi,... Trong năm 2016 cũng có 40 doanh nghiệp hoàn thành thủ tục giải thể và 64 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, tín dụng mặc dù đã có nhiều tín hiệu tích cực nhưng còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Dân số trung bình toàn tỉnh hiện nay là khoảng 620.000 người, chiếm 0,68% dân số toàn quốc và 3,17% dân số vùng Bắc Trung Bộ, bao gồm dân tộc: Kinh, Vân Kiều, Pacô, Tà Ôi. Mật độ dân số 129 người/km² (dân số đô thị chiếm 29,21%, nông thôn chiếm 70,79%). Tỷ lệ số dân trong độ tuổi dưới 60 chiếm khoảng 90% cho thấy Quảng Trị là một tỉnh có cơ cấu dân số tương đối "trẻ", lực lượng lao động chiếm tỷ trọng tương đối lớn, nguồn dự trữ lao động dồi dào.

Năm 2016, tỉnh Quảng Trị có 265/498 trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 53,2%. Toàn tỉnh có 4.604 lớp học và 8.412 giáo viên cùng 127.347 học sinh. Hiện tại toàn tỉnh 100% số huyện, thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở và 100% đạt tiêu chuẩn phổ cập tiểu học.

Năm 2016, toàn tỉnh Quảng Trị có 1735 giường bệnh tại 12 bệnh viện, 7 phòng khám khu vực, và 141 trạm y tế xã, phường. 100% các xã phường có trạm y tế. Toàn tỉnh hiện có 2.942 cán bộ ngành y và 437 cán bộ ngành dược. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 82,94%.

4. Đánh giá chung

Đánh giá, phân tích tổng hợp các yếu tố tài nguyên, tiềm năng, các điều kiện và nguồn lực phát triển du lịch Quảng Trị có thể thấy:

- Quảng Trị là địa phương có diện tích trung bình, dân số tương đối thấp nhưng có hệ thống tài nguyên du lịch đa dạng, đặc sắc và độc đáo, nhất là hệ thống di tích lịch sử cách mạng.

- Quảng Trị có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng, là một trong những khu vực chiến lược đối với phát triển kinh tế xã hội của vùng, cả nước cũng như khu vực, là nơi giao cắt của các tuyến giao thông quan trọng: Quốc lộ 1A, Đường Hồ Chí Minh, Đường sắt Thống Nhất, Hành lang kinh tế Đông - Tây nối các nước Lào, Thái Lan, Myanmar qua Quốc lộ 9 - cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo; là điểm nối giữa Con đường di sản Miền Trung, Con đường huyền thoại và cửa ngõ tuyến du lịch Hành lang kinh tế Đông - Tây.

- Kinh tế Quảng Trị thời gian qua duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, cao hơn mức trung bình của cả nước; văn hóa - xã hội đạt được tiến bộ trên nhiều mặt; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là giao thông tương đối đồng bộ, bước đầu đáp ứng được yêu cầu phát triển.

III. CƠ HỘI, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025 VÀ 2030

1. Những cơ hội, thuận lợi

Vị trí địa lý là một lợi thế đặc biệt của Quảng Trị. Quảng Trị nằm ở điểm giao cắt của các tuyến quốc lộ quan trọng nhất của Việt Nam và khu vực - trục Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh giao cắt với Hành lang kinh tế Đông - Tây. Hành lang kinh tế Đông - Tây từ vai trò là một hành lang giao thông đã dần trở thành một hành lang kinh tế quan trọng nhất của vùng GMS. Hành lang này cũng thể hiện rõ nhất tính liên kết, đa dạng của vùng trên các tuyến đường bộ. Bên cạnh Hành lang kinh tế Đông - Tây, sự hình thành của tuyến hành lang PARA-EWEC từ Ubon Ratchathani đi Champasak qua Cửa khẩu Quốc tế La Lay đến Quảng Trị cũng mở ra những cơ hội mới cho phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị, bổ sung tích cực cho sự phát triển của Hành lang EWEC.

Hệ thống tài nguyên du lịch đa dạng của Quảng Trị cũng là một lợi thế vô cùng quan trọng. Bên cạnh tính đa dạng của tài nguyên (từ tài nguyên du lịch tự nhiên như biển đảo, núi rừng, sông hồ tới các văn hóa, lịch sử cách mạng) thì tính nổi trội, đặc sắc, độc đáo của tài nguyên du lịch lịch sử - cách mạng lại mang lại vị trí đặc biệt của Quảng Trị trong hệ thống sản phẩm du lịch của Việt Nam. Có lẽ không ở đâu, cả trong nước và quốc tế, mật độ tài nguyên du lịch, di tích gắn với một cuộc chiến tranh lại dày đặc và tính chất sâu sắc như ở đây.

Là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, nằm ở trung tâm vùng Bắc Trung Bộ, giữa các tỉnh Quảng Bình và Thừa Thiên - Huế (xa hơn nữa là Quảng Nam) là các tỉnh có di sản thế giới với các tính chất khác nhau, Quảng Trị đóng vai trò cầu nối, hình thành một trong những cụm điểm đến quan trọng nhất của Việt Nam. Tuy nhiên không chỉ có những đóng góp về vị trí, hệ thống tài nguyên du lịch đặc sắc cũng khẳng định vị trí quan trọng của du lịch Quảng Trị, mang lại những giá trị khác biệt và những đóng góp quan trọng vào khả năng liên kết phát triển và năng lực cạnh tranh của cả khu vực.

Bên cạnh hệ thống hạ tầng đường bộ và đường sắt ngày càng được cải thiện, các dự án phát triển hạ tầng đầu mối giao thông quan trọng khác như cảng hàng không tại Gio Linh, cảng hành khách tại Cửa Việt và Mỹ Thủy cũng góp phần tăng cường khả năng tiếp cận trực tiếp của khách du lịch từ các thị trường nguồn tới tỉnh Quảng Trị.

Sự phát triển kinh tế và hợp tác đa phương ngày càng mạnh mẽ của Việt Nam với các nước trong khu vực GMS, đặc biệt với sự hình thành của Cộng đồng ASEAN vào 2015 cũng là một trong những cơ hội lớn đối với phát triển du lịch Quảng Trị.

Đánh giá chung cho thấy Quảng Trị có khả năng hấp dẫn, thu hút khách du lịch cao với nhiều tài nguyên du lịch đa dạng và hết sức có giá trị, ngoài ra khả năng tiếp cận bằng các loại hình giao thông khác nhau cũng như từ các hướng khác nhau cũng hết sức thuận tiện.

2. Những khó khăn, thách thức

Vị trí địa lý là một thuận lợi quan trọng của du lịch Quảng Trị đồng thời cũng là một khó khăn trong việc cạnh tranh với những trung tâm phát triển du lịch lớn ở khu vực, đặc biệt trong lĩnh vực lưu trú. Khoảng cách địa lý tương đối gần các trung tâm du lịch Huế, Đà Nẵng,... nên lượng khách du lịch có sử dụng dịch vụ lưu trú của Quảng Trị còn thấp, du lịch chưa phát huy được hiệu quả tương xứng với tiềm năng.

Mặc dù có hệ thống tài nguyên du lịch vừa phong phú, vừa đặc sắc, tuy nhiên hệ thống sản phẩm du lịch của Quảng Trị chưa hấp dẫn do chưa xây dựng được những dự án hấp dẫn khách du lịch. Quảng Trị cũng chưa thu hút được nhiều những nhà đầu tư chiến lược với tiềm lực tài chính và năng lực triển khai các dự án đầu tư các tổ hợp du lịch mang tính đột phá.

Điều kiện khí hậu khắc nghiệt không thực sự thuận lợi đối với phát triển du lịch cũng là một trong những thách thức không nhỏ. Quảng Trị chịu nhiều ảnh hưởng của bão, có tác động trực tiếp tới hoạt động du lịch vào các tháng 9 và 10. Với điều kiện địa hình nhiều núi nằm sát biển, tình hình lũ lụt cũng có khả năng ảnh hưởng mạnh tới các hoạt động kinh tế - xã hội trong đó có du lịch. Các điều kiện khí hậu được dự kiến là sẽ ngày càng khắc nghiệt với các hiện tượng thời tiết cực đoan hơn do tác động của biến đổi khí hậu.

Mặc dù được quan tâm đầu tư nhiều trong các năm qua, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị cũng như hạ tầng môi trường của Quảng Trị vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp nhu cầu phát triển, đặc biệt là cảng biển và cảng hàng không.

Quảng Trị chưa có các khu công nghiệp quy mô lớn. Khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo chưa phát triển tương xứng với tiềm năng cũng là những khó khăn không nhỏ đối với phát triển du lịch Quảng Trị, đặc biệt đối với việc thu hút khách du lịch thương mại - công vụ, du lịch đường biên.

Sự cố môi trường biển thời gian qua tại các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ cho thấy đặc điểm dễ tổn thương của hoạt động du lịch đối với các biến động về môi trường. Từ sự việc này có thể thấy cần đặc biệt chú trọng công tác đảm bảo môi trường trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội, công tác thông tin môi trường cũng như công tác xử lý rủi ro, quản trị khủng hoảng.

Có thể thấy thách thức lớn nhất hiện nay đối với du lịch Quảng Trị là mặc dù có hệ thống tài nguyên du lịch phong phú, giao thông thuận tiện nhưng khả năng giữ chân khách và cung cấp các dịch vụ, sản phẩm du lịch khác bên cạnh những sản phẩm du lịch chính còn hạn chế, do vậy hiệu quả thực sự của hoạt động du lịch chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

PHẦN THỨ HAI
NỘI DUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH
QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG TRỊ

1. Quan điểm phát triển

Kinh tế du lịch có vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị. Phát triển du lịch thực sự là ngành kinh tế tổng hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng; có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu; khả năng cạnh tranh cao, có tính xã hội hóa cao.

Chú trọng phát triển cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế. Phát triển du lịch trên cơ sở khai thác hiệu quả lợi thế, sự đặc thù, tính khác biệt từ tiềm năng du lịch của tỉnh và phải gắn kết chặt chẽ với các ngành, lĩnh vực khác trong xây dựng và hình thành chuỗi giá trị các sản phẩm du lịch.

Phát triển du lịch bền vững, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, truyền thống tốt đẹp của con người và quê hương Quảng Trị, đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh.

Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển du lịch, phấn đấu đến năm 2020, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiếm tỷ trọng 7-8% GRDP của tỉnh; đến năm 2025, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng trên 10% tổng GRDP của tỉnh; góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, tạo bước đột phá trong phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

Xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch Quảng Trị là "Ký ức chiến tranh - Khát vọng hòa bình"; "Cửa ngõ du lịch Hành lang kinh tế Đông - Tây" kết nối, liên kết du lịch "Con đường Di sản", "Con đường Huyền thoại" của khu vực.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển khu, tuyến, điểm và hạ tầng du lịch:

+ Đến năm 2020: hình thành khu du lịch quốc gia Cửa Việt - Cửa Tùng - Địa đạo Vịnh Mốc - Đồi bờ Hiền Lương - Cồn Cỏ.

+ Đến năm 2025: Hoàn thành về cơ bản đầu tư hạ tầng kỹ thuật du lịch, nhất là tại các khu, điểm du lịch trọng điểm; hình thành các tour, tuyến du lịch chủ đạo, xây dựng và khẳng định thương hiệu các sản phẩm du lịch của tỉnh

+ Đến năm 2030: Hoàn thành về cơ bản việc đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch; Khai thác, phát huy hiệu quả thương hiệu du lịch của tỉnh, tạo bước phát triển đột phá cho giai đoạn tiếp theo.

b) Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu (Phương án chọn):

- Về khách du lịch:

+ Đến năm 2020: Thu hút 2.370 nghìn lượt khách du lịch, tốc độ tăng trưởng đạt 7,9%/năm; trong đó có 370 nghìn lượt khách quốc tế (tốc độ tăng trưởng trung bình 10%/năm) và 2 triệu lượt khách nội địa (tốc độ tăng trưởng trung bình 7,4%/năm).

+ Đến năm 2025: Thu hút 3.250 nghìn lượt khách du lịch, tốc độ tăng trưởng đạt 6,5%/năm; trong đó có 550 nghìn lượt khách quốc tế (tốc độ tăng trưởng trung bình 8,2%/năm) và 2,7 triệu lượt khách nội địa (tốc độ tăng trưởng trung bình 6,2%/năm).

+ Đến năm 2030: Thu hút 4.240 nghìn lượt khách du lịch, tốc độ tăng trưởng đạt 5,5%/năm; trong đó có 740 nghìn lượt khách quốc tế (tốc độ tăng trưởng trung bình 6,0%/năm) và 3,5 triệu lượt khách nội địa (tốc độ tăng trưởng trung bình 5,3%/năm).

- Về tổng thu từ khách du lịch: mục tiêu tăng trưởng chính trong giai đoạn đến 2030 của du lịch Quảng Trị như sau:

+ Năm 2020 đạt 3.302 tỷ đồng; tương đương 150 triệu USD (tốc độ tăng trưởng trung bình 16,7%/năm).

+ Năm 2025 đạt 6.553 tỷ đồng; tương đương 298 triệu USD (tốc độ tăng trưởng trung bình 13,6%/năm).

+ Phân đầu năm 2030 đạt 11.693 tỷ đồng; tương đương 531 triệu USD (tốc độ tăng trưởng trung bình 12,5%/năm).

- Tăng cường năng lực cơ sở vật chất kỹ thuật ngành, cơ sở lưu trú du lịch:

+ Năm 2020 có tổng số 4.700 - 5.000 buồng ngủ.

+ Năm 2025 có tổng số 7.000 buồng ngủ.

+ Năm 2030 sẽ có 9.500 buồng ngủ.

- Phát triển du lịch nhằm tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội: Năm 2020 cần 21.000 lao động, trong đó có 7.000 lao động trực tiếp trong ngành du lịch; Đến năm 2025 cần 33.600 lao động, trong đó có 11.200 lao động trực tiếp; Năm 2030 cần 45.600 lao động, trong đó có 15.200 lao động trực tiếp trong ngành du lịch.

- Nhu cầu vốn đầu tư cho giai đoạn đến 2020 là 3.168 tỷ đồng (tương đương 144 triệu USD), giai đoạn 2021-2025 là 6.776 tỷ đồng (tương đương 308 triệu USD), giai đoạn 2026 - 2030 là 9.372 tỷ đồng (tương đương 426 triệu USD).

Tổng hợp dự báo các chỉ tiêu phát triển chủ yếu (Phương án chọn)

	Hạng mục	2020	2025	2030
Khách quốc tế	Số lượt khách (ngàn)	370	550	740
	<i>Ngày lưu trú trung bình (ngày)</i>	2,0	2,2	2,5
	Tổng số ngày khách (ngàn)	740	1.210	1.850
Khách nội địa	Số lượt khách (ngàn)	2.000	2.700	3.500
	<i>Ngày lưu trú trung bình (ngày)</i>	1,7	2,0	2,2
	Tổng số ngày khách (ngàn)	3.400	5.400	7.700
Thu nhập du lịch	Từ khách du lịch quốc tế	1.058,2/48,10	2.395,8/108,9	4.070,0/185,0
	Từ khách du lịch nội địa	2.244,0/102,00	4.158,0/189,0	7.623,0/346,5
	Tổng cộng (tỷ đồng/triệu USD)	3.302,2/150,10	6.553,8/297,9	11.693,0/531,5

GRDP du lịch và nhu cầu đầu tư phát triển du lịch	GRDP du lịch Quảng Trị (tỷ đồng/triệu USD)	1.662,0/75,5	3.916,0/178,0	7.040,0/320,0
	Nhu cầu đầu tư tính cho từng giai đoạn (tỷ đồng/triệu USD)	3.168,0/144,0	6.776,0/308,0	9.372,0/426,0
Nhu cầu khách sạn (phòng)	Nhu cầu KS cho khách quốc tế	1.600	2.400	3.500
	Nhu cầu KS cho khách nội địa	3.100	4.600	6.000
	Tổng cộng	4.700	7.000	9.500
Lao động	Lao động trực tiếp trong du lịch	7.000	11.200	15.200
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	14.000	22.400	30.400
	Tổng cộng	21.000	33.600	45.600

II. DỰ BÁO CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHỦ YẾU

1. Căn cứ tính toán dự báo

Dự báo mức độ tăng trưởng các chỉ tiêu phát triển chủ yếu của ngành du lịch Quảng Trị trong những năm tới được dựa trên những căn cứ cụ thể sau:

- Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 6/10/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW.

- Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 08-NQ-TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nghị quyết 39/NQ-BCT của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng vùng Bắc Trung Bộ, trong đó có Quảng trị.

- *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*, trong đó đã xác định các mục tiêu, các quan điểm phát triển và các định hướng phát triển cụ thể cho các vùng du lịch trọng điểm của cả nước.

- *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*, trong đó đã xác định các chỉ tiêu cơ bản, các sản phẩm du lịch đặc trưng cho từng vùng du lịch trong cả nước.

- *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, trong đó đã xác định các định hướng phát triển chính về không gian, tuyến điểm du lịch; về thị trường và sản phẩm du lịch đặc trưng; về đầu tư phát triển du lịch cho từng địa bàn cụ thể...

- Vị trí của Quảng Trị trong tổng thể Vùng Bắc Trung Bộ, miền Trung và cả nước, theo đó Quảng Trị có vị trí chiến lược quan trọng của Du lịch Việt Nam theo hướng Bắc - Nam và theo Hành lang kinh tế Đông - Tây (trong đó có trục tăng trưởng Đà Nẵng - Huế - Lao Bảo - Lào...).

- Chiến lược đầu tư của Nhà nước trong tổng thể Chương trình hành động quốc gia về du lịch vào kết cấu hạ tầng du lịch, tôn tạo bảo tồn các di sản văn hóa, các di tích lịch sử, tôn tạo cảnh quan môi trường..., đặc biệt là ở các di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia.

- Chiến lược phát triển và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

- Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Trị lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.
- Tiềm năng du lịch đặc trưng của địa phương.
- Hiện trạng mức độ tăng trưởng của dòng khách quốc tế và nội địa đến Quảng Trị nói riêng, đến vùng Bắc Trung Bộ và cả nước nói chung. Hiện trạng phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch...
- Xu hướng của các thị trường khách du lịch quốc tế đến Việt Nam, Tiểu vùng sông Mekong mở rộng và Hành lang kinh tế Đông - Tây.
- Các dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch và các ngành liên quan ở Quảng Trị và khu vực đã được cấp giấy phép và các dự án trong kế hoạch kêu gọi vốn đầu tư.

2. Luận chứng các phương án phát triển

Dự báo mức độ tăng trưởng các chỉ tiêu chủ yếu của du lịch Quảng Trị được tính theo 3 phương án, phù hợp với 3 phương án phát triển trong *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.

+ *Phương án 1 (phương án phát triển thấp)*: Phương án này được tính toán dựa trên tốc độ phát triển bằng hoặc thấp hơn hiện nay của ngành Du lịch Quảng Trị trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng thấp, khó khăn kinh tế thế giới vẫn tiếp tục kéo dài; đầu tư cho phát triển kinh tế nói chung và cho du lịch nói riêng ở Quảng Trị chưa có sự đột biến, chưa tạo ra được các sản phẩm và dịch vụ du lịch đặc trưng, có chất lượng cao để cạnh tranh trong nước và quốc tế... Theo phương án này thì giai đoạn từ nay đến 2020, tốc độ tăng trưởng trung bình của khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị là trên 9,5%/năm và khách du lịch nội địa là 7,0%/năm; giai đoạn 2021 - 2025, các chỉ tiêu tương ứng là 8,0%/năm và 5,6%/năm; và giai đoạn 2026 - 2030 là 5,5%/năm và 5,0%/năm; đến năm 2020 tổng thu nhập du lịch đạt khoảng 3.075 tỷ đồng (tương đương 140 triệu USD), đến năm 2025 đạt 5.949 tỷ đồng (tương đương 270 triệu USD) và đến năm 2030 sẽ đạt gần 10.424 tỷ đồng (tương đương 474 triệu USD). Khả năng đạt được của phương án này ngay cả khi không có tác động lớn trong lĩnh vực đầu tư. Tổng nhu cầu vốn đầu tư theo phương án này khoảng 16.764 tỷ đồng (tương đương 763 triệu USD) cho giai đoạn từ nay đến 2030. Tuy nhiên, phương án này, về mặt tổng thể chưa phù hợp với định hướng phát triển du lịch của cả nước, của Vùng Bắc Trung Bộ, chính vì vậy phương án này được đưa ra để làm phương án so sánh và tham khảo.

+ *Phương án 2 (phương án phát triển trung bình)*: Được tính toán với tốc độ tăng trưởng cao hơn hiện nay, khi mà nền kinh tế phát triển ổn định, đầu tư cho du lịch cả nước cũng như của Quảng Trị được tăng cường cả về lượng và chất, bắt đầu tạo ra những sản phẩm và dịch vụ du lịch có chất lượng cao, đủ khả năng cạnh tranh. Theo phương án này thì giai đoạn từ nay đến 2020, tốc độ tăng trưởng trung bình của khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị là 10,0%/năm và khách du lịch nội địa là 7,4%/năm; giai đoạn 2021 - 2025, các chỉ tiêu tương ứng là 8,2%/năm và 6,2%/năm; giai đoạn 2026 - 2030, các chỉ tiêu tương ứng là 6,0%/năm và 5,3%/năm; đến năm 2020 tổng thu nhập du lịch đạt khoảng 3.302 tỷ đồng (tương đương 150 triệu USD), đến năm 2025 đạt 6.553 tỷ đồng (tương đương 298 triệu USD) và đến năm 2030 sẽ đạt 11.693 tỷ đồng (tương đương 531 triệu USD).

Phương án này phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phù hợp với vị trí của Quảng Trị trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời cũng phù hợp với vị trí của ngành du lịch trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020. Do vậy, phương án này phù hợp với xu

thể phát triển chung và đáp ứng được các yêu cầu lớn trên nên **được chọn làm phương án chủ đạo** để tính toán. Tuy nhiên, phương án này cần phải có sự đầu tư tương đối đồng bộ vào hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, các khu du lịch, khu vui chơi - giải trí - thể thao, các cơ sở đào tạo nghiệp vụ du lịch,... Nhu cầu về vốn đầu tư cho du lịch theo phương án này khoảng xấp xỉ 19.316 tỷ đồng (tương đương 878 triệu USD) cho giai đoạn đến năm 2030.

+ *Phương án 3 (phương án phát triển cao)*: Được tính toán với tốc độ phát triển cao hơn phương án 2, đặc biệt được tính toán dựa trên các chỉ tiêu đã được xác định *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Theo phương án này thì giai đoạn từ nay đến 2020, tốc độ tăng trưởng trung bình của khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị là 10,5%/năm và khách du lịch nội địa là 8,0%/năm; giai đoạn 2021 - 2025, các chỉ tiêu tương ứng là 8,5%/năm và 6,7%/năm; giai đoạn 2026 - 2030, các chỉ tiêu tương ứng là 6,5%/năm và 5,6%/năm; đến năm 2020 tổng thu nhập du lịch đạt khoảng gần 3.500 tỷ đồng (tương đương 159 triệu USD), đến năm 2025 đạt trên 7.080 tỷ đồng (tương đương 322 triệu USD) và đến năm 2030 sẽ khoảng trên 12.786 tỷ đồng (tương đương 581 triệu USD). Phương án này có khả năng đạt được trong điều kiện thuận lợi của mối quan hệ quốc tế; sự phối hợp liên vùng, liên ngành có hiệu quả và khả năng đảm bảo cho việc đầu tư đồng bộ về kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật chuyên ngành, đặc biệt đầu tư vào những khu, điểm du lịch trọng điểm có chất lượng cao của tỉnh (Cửa Tùng, Cửa Việt, đảo Cồn Cỏ...). Tổng nhu cầu vốn đầu tư theo phương án này khoảng 21.384 tỷ đồng (tương đương 972 triệu USD) cho giai đoạn từ nay đến 2030. Cũng như phương án 1, phương án này được đưa ra để làm phương án so sánh và tham khảo.

3. Các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu

Các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu như khách du lịch (cả khách quốc tế và nội địa), ngày lưu trú trung bình của khách, mức chi tiêu bình quân, tổng thu nhập từ du lịch, cơ sở lưu trú, nhu cầu lao động... được dự báo theo 3 phương án phát triển. Các dự báo này được căn cứ vào các chỉ tiêu cụ thể của toàn Vùng Bắc Trung Bộ trong *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*, cũng như căn cứ vào các chỉ tiêu của các tỉnh đã được xác định trong *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*; đồng thời được căn cứ trên tốc độ tăng trưởng hiện tại, dựa trên các thế mạnh về tài nguyên, về sản phẩm du lịch, dựa trên hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch... của Quảng Trị.

3.1. Khách du lịch

+ Khách du lịch quốc tế đến vùng Bắc Trung Bộ nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng bằng nhiều con đường khác nhau. Trước hết là đến trực tiếp Quảng Trị qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay; tiếp đến là thông qua cảng hàng không quốc tế Phú Bài - Huế và hệ thống sân bay nội địa như Vinh, Đông Hới (đến từ các sân bay quốc tế Nội Bài - Hà Nội, Tân Sơn Nhất - TP.Hồ Chí Minh); tiếp theo là khách du lịch đến Quảng Trị còn theo tuyến du lịch Bắc Nam (theo quốc lộ 1A, đường HCM, và đường sắt).

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đã xác định: trong những năm tới, du lịch Việt Nam một mặt cần hướng ra biển, phát triển các sản phẩm du lịch biển; mặt khác đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái rừng, nghỉ dưỡng núi, du lịch tham quan nghiên cứu văn hóa,... trong mối quan hệ hợp tác liên vùng với các khu

vực phía Tây. Do vậy, trong những năm tới, tỉnh Quảng Trị một mặt tiếp tục đầu tư phát triển du lịch biển, du lịch văn hóa, mặt khác sẽ chú trọng đầu tư mở rộng khai thác các tài nguyên dọc Hành lang kinh tế Đông - Tây để phục vụ phát triển du lịch. Với chiến lược phát triển như vậy, trong những năm tới du lịch Quảng Trị vẫn chiếm vị thế quan trọng trong tổng thể du lịch cả nước và Vùng Bắc Trung Bộ.

Căn cứ vào các chỉ tiêu về khách du lịch đã được xác định trong "*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*" và "*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*", đồng thời căn cứ vào thực trạng tốc độ tăng trưởng khách, dựa trên các thế mạnh về tài nguyên, về sản phẩm du lịch, dựa trên hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của Quảng Trị..., dự báo số lượt khách du lịch quốc tế đến tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến năm 2030 được trình bày ở bảng 12 (theo 3 phương án phát triển).

+ Khách du lịch nội địa đến Quảng Trị từ khắp mọi miền của đất nước; cơ cấu khách rất đa dạng, thuộc nhiều lứa tuổi, nhiều thành phần nghề nghiệp khác nhau, có thể đi lẻ hoặc đi theo đoàn và với những mục đích đi du lịch cũng khác nhau. Những phân khúc thị trường nội địa chính bao gồm: hoài niệm chiến trường xưa, tri ân đồng đội, khách tham quan, nghiên cứu văn hóa - tâm linh, khách du lịch biển đảo, và khách du lịch thương mại kết hợp tham quan và mua sắm.

"*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*" và "*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*" cũng đã xác định các chỉ tiêu về khách du lịch nội địa đến từng tỉnh và toàn vùng Bắc Trung Bộ. Tuy nhiên, căn cứ vào thực trạng tốc độ tăng trưởng khách, dựa trên các thế mạnh về tài nguyên, về sản phẩm du lịch chủ yếu, dựa trên hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của Quảng Trị, dự báo số lượt khách du lịch nội địa đến tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến năm 2030 được trình bày ở bảng 12 (theo 3 phương án phát triển).

Bảng 12: Dự báo khách du lịch đến Quảng Trị thời kỳ đến 2030

Phương án	Loại khách	Hạng mục	2020	2025	2030
Phương án 1	Khách quốc tế	Số lượt khách (ngàn)	330	480	630
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	2,0	2,2	2,5
		Tổng số ngày khách (ngàn)	660	1.060	1.570
	Khách nội địa	Số lượt khách (ngàn)	1.900	2.500	3.200
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	1,7	2,0	2,2
		Tổng số ngày khách (ngàn)	3.230	5.000	7.040
Phương án 2 (Phương án chọn)	Khách quốc tế	Số lượt khách (ngàn)	370	550	740
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	2,0	2,2	2,5
		Tổng số ngày khách (ngàn)	740	1.210	1.850
	Khách nội địa	Số lượt khách (ngàn)	2.000	2.700	3.500
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	1,7	2,0	2,2
		Tổng số ngày khách (ngàn)	3.400	5.400	7.700
Phương án 3	Khách quốc tế	Số lượt khách (ngàn)	400	600	820
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	2,0	2,2	2,5
		Tổng số ngày khách (ngàn)	800	1.320	2.050
	Khách nội địa	Số lượt khách (ngàn)	2.100	2.900	3.800
		Ngày lưu trú trung bình (ngày)	1,7	2,0	2,2
		Tổng số ngày khách (ngàn)	3.570	5.800	8.360

Nguồn: - Viện NCPT Du lịch.

- Chương trình hành động số 83-CTHD/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 08-NQ-TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (phương án chọn).

3.2. Tổng thu từ du lịch, GRDP du lịch, nhu cầu vốn đầu tư du lịch

Tổng thu nhập từ du lịch bao gồm các khoản thu từ lưu trú và ăn uống, từ lữ hành và vận chuyển du lịch (của các công ty lữ hành, dịch vụ taxi, vận chuyển, vận tải...); từ bán hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác. Nói cách khác, tổng thu nhập từ du lịch của một địa phương là nguồn thu từ tất cả các khoản chi của khách du lịch khi tham quan ở địa phương đó. Tổng thu nhập từ du lịch được tính dựa trên tổng số lượt khách du lịch, số ngày lưu trú trung bình và mức chi tiêu bình quân của mỗi khách trong một ngày.

Hiện nay, ở Quảng Trị, trung bình mỗi ngày một khách du lịch chi tiêu còn thấp hơn so với mức trung bình của Vùng Bắc Trung Bộ do tính đa dạng và chất lượng của các sản phẩm và dịch vụ du lịch còn hạn chế hơn. Năm 2015, ở Quảng Trị, một khách du lịch quốc tế chi tiêu mỗi ngày khoảng trên 1.210.000 đồng (tương đương 55USD), một khách nội địa chi tiêu khoảng 620.000 đồng (tương đương 28USD). Trong những năm tới, khi các sản phẩm và dịch vụ du lịch phong phú, đa dạng, chất lượng được nâng cao thì mức độ chi tiêu của khách du lịch (cả quốc tế và nội địa) cũng dần dần được tăng lên. Dự kiến mức chi tiêu trung bình/ngày của một khách du lịch đến Quảng Trị đã được xác định trong “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030” như sau:

	Khách quốc tế	Khách nội địa
Giai đoạn 2016 - 2020:	1.430.000 đồng (65USD)	660.000 đồng (30 USD)
Giai đoạn 2021 - 2025:	1.980.000 đồng (90 USD)	770.000 đồng (35 USD)
Giai đoạn 2026 - 2030:	2.200.000 đồng (100 USD)	990.000 đồng (45 USD)

Căn cứ vào số lượt khách, ngày lưu trú trung bình và mức chi tiêu của khách, tổng thu nhập từ du lịch của Quảng Trị trong từng giai đoạn được tính toán và trình bày ở bảng sau:

Bảng 13: Dự báo tổng thu nhập từ du lịch tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến 2030

Đơn vị tính: Tỷ đồng/Triệu USD

Phương án	Loại thu nhập	2020	2025	2030
Phương án 1	Từ khách du lịch quốc tế	943,8/42,90	2.098,8/95,4	3.454,0/157,0
	Từ khách du lịch nội địa	2.131,8/96,90	3.850,0/175,0	6.969,6/316,8
	<i>Tổng cộng</i>	<i>3.075,6/139,80</i>	<i>5.948,8/270,0</i>	<i>10.423,6/473,8</i>
Phương án 2	Từ khách du lịch quốc tế	1.058,2/48,10	2.395,8/108,9	4.070,0/185,0
	Từ khách du lịch nội địa	2.244,0/102,00	4.158,0/189,0	7.623,0/346,5
	<i>Tổng cộng</i>	<i>3.302,2/150,10</i>	<i>6.553,8/297,9</i>	<i>11.693,0/531,5</i>
Phương án 3	Từ khách du lịch quốc tế	1.144,0/52,00	2.613,6/118,8	4.510,0/205,0
	Từ khách du lịch nội địa	2.356,2/107,10	4.466,0/203,0	8.276,4/376,2
	<i>Tổng cộng</i>	<i>3.500,2/159,10</i>	<i>7.079,6/321,8</i>	<i>12.786,4/581,2</i>

Nguồn: Viện NCPT Du lịch.

Căn cứ trên các số liệu dự báo về khách du lịch (quốc tế và nội địa) cũng như tổng thu nhập từ du lịch của Quảng Trị như đã trình bày ở phần trên, sau khi trừ chi phí trung gian (dịch vụ lưu trú: 10 - 15%; dịch vụ ăn uống: 60 - 65%; dịch vụ vận chuyển du lịch: 20 - 25%; bán hàng hóa lưu niệm: 65 - 70%; các dịch vụ khác: 15 - 20%; tính trung bình khoảng 38 - 45% tổng thu nhập).

Như vậy đến sau năm 2025, dự kiến du lịch đóng góp khoảng 10 - 11,5% tổng giá trị GRDP của cả tỉnh.

Để đạt được các chỉ tiêu cơ bản trong định hướng phát triển của ngành Du lịch Quảng Trị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, vấn đề đầu tư vào cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao, phương tiện vận chuyển khách, các cơ sở đào tạo,... giữ vai trò hết sức quan trọng. Nếu không có đầu tư, hoặc đầu tư không đồng bộ thì việc thực hiện các định hướng sẽ gặp nhiều khó khăn. Việc tính toán nhu cầu đầu tư trong từng thời kỳ được dựa trên tổng giá trị GRDP đầu và cuối kỳ và hệ số ICOR là chỉ số xác định hiệu quả của việc đầu tư.

Hệ số ICOR chung cho các ngành kinh tế cả nước là 7,3 trong giai đoạn vừa qua (Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Đối với ngành kinh tế du lịch nói chung, hiệu quả đầu tư thường cao hơn, do đó hệ số ICOR du lịch sẽ thấp hơn. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu của quy hoạch, việc đầu tư cho phát triển du lịch Quảng Trị được tập trung đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật chuyên ngành..., nên giai đoạn này hệ số ICOR vẫn còn cao vì khả năng khai thác còn hạn chế, chưa tạo ra hiệu quả lớn (giá trị gia tăng GRDP còn thấp). Những giai đoạn tiếp theo, việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch, cho hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật chuyên ngành dần được hoàn thiện và đi vào khai thác ổn định, hiệu quả đầu tư sẽ cao hơn, do đó hệ số ICOR sẽ giảm dần. Căn cứ vào các chỉ tiêu về đầu tư du lịch trong “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030”, căn cứ vào điều kiện cụ thể của Quảng Trị..., dự kiến hệ số ICOR đầu tư cho du lịch Quảng Trị là 4,5 cho thời kỳ đến năm 2015; 4,0 cho thời kỳ 2016 - 2020; 3,5 cho thời kỳ 2021 - 2025; và 3,0 cho thời kỳ 2026 - 2030. Như vậy, theo cách tính trên thì nhu cầu về đầu tư cho ngành du lịch Quảng Trị qua từng thời kỳ được tính toán cụ thể và đưa ra ở bảng 14.

Bảng 14: Dự báo chỉ tiêu GRDP và nhu cầu vốn đầu tư cho Du lịch tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến 2030

(Tính theo giá 1USD = 22.000 đồng)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2020	2025	2030
1. Tổng giá trị GRDP Quảng Trị ⁽¹⁾	Tỷ đồng/ Triệu USD	20.780,0		
Tốc độ tăng trung bình	%	944,5	-	-
		13,5	-	-
2. Tổng giá trị GRDP du lịch Quảng Trị				
Phương án 1	Tỷ đồng/ Triệu USD	1.558,5	3.564,0	6.270,0
		70,8	162,0	285,0
Phương án 2	Tỷ đồng/ Triệu USD	1.662,0	3.916,0	7.040,0
		75,5	178,0	320,0
Phương án 3	Tỷ đồng/ Triệu USD	1.870,0	4.246,0	7.656,0
		85,0	193,0	348,0
3. Tốc độ tăng trưởng GRDP du lịch				
Phương án 1	%/năm	15,0	14,0	11,9
Phương án 2	%/năm	15,7	14,6	12,4
Phương án 3	%/năm	16,0	15,2	12,5
4. Tỷ lệ GRDP du lịch so với GRDP Quảng Trị				
Phương án 1	%	7,5	10,0	-
Phương án 2	%	8,0	11,5	-
Phương án 3	%	9,0	12,8	-

5. Hệ số ICOR cho du lịch		4,0	3,5	3,0
6. Tổng nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch tỉnh Quảng Trị theo từng giai đoạn		2017- 2020	2021-2025	2026-2030
Phương án 1	Tỷ đồng/ Triệu USD	2.640,0 120,0	6.006,0 273,0	8.118,0 369,0
Phương án 2	Tỷ đồng/ Triệu USD	3.168,0 144,0	6.776,0 308,0	9.372,0 426,0
Phương án 3	Tỷ đồng/ Triệu USD	3.608,0 164,0	7.546,0 343,0	10.230,0 465,0

Nguồn: - Dự báo của Viện NCPT Du lịch;

- (1) QH KT-XH tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

3.3. Nhu cầu cơ sở lưu trú du lịch

Để đảm bảo cơ sở lưu trú cho khách du lịch đến tỉnh Quảng Trị từ nay đến năm 2030, vấn đề dự báo về đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn là một yêu cầu rất quan trọng. Việc dự báo nhu cầu khách sạn có liên quan chặt chẽ với số lượng khách, với số ngày lưu trú của khách, với công suất sử dụng buồng trung bình.

Căn cứ vào các chỉ tiêu dự báo về khách du lịch, ngày lưu trú trung bình,... như trên, dự báo về nhu cầu khách sạn của Quảng Trị được trình bày ở bảng 15.

Trong tổng số nhu cầu cơ sở lưu trú, phân đoạn cao cấp (4-5 sao) chiếm khoảng 5-10%, phân đoạn trung cấp (2-3 sao) chiếm khoảng 30-40%, phân đoạn bình dân chiếm khoảng 30-40% và các cơ sở lưu trú khác (biệt thự, căn hộ, nghỉ tại nhà dân - homestay...) chiếm khoảng 20%.

Bảng 15: Dự báo nhu cầu khách sạn tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến 2030

Đơn vị: Buồng

Phương án	Nhu cầu cho từng loại khách du lịch (buồng)	2020	2025	2030
Phương án 1	Nhu cầu cho khách quốc tế	1.500	2.200	3.000
	Nhu cầu cho khách nội địa	2.500	3.600	4.700
	Tổng cộng	4.000	5.800	7.700
Phương án 2	Nhu cầu cho khách quốc tế	1.600	2.400	3.500
	Nhu cầu cho khách nội địa	3.100	4.600	6.000
	Tổng cộng	4.700	7.000	9.500
Phương án 3	Nhu cầu cho khách quốc tế	1.800	2.700	3.900
	Nhu cầu cho khách nội địa	3.200	5.300	6.500
	Tổng cộng	5.000	8.000	10.400
Công suất sử dụng buồng trung bình năm (%)		55%	60%	65%

Nguồn: Viện NCPT Du lịch.

3.4. Nhu cầu lao động ngành Du lịch

Số lao động bình quân trên một buồng khách sạn phụ thuộc vào tính đa dạng của các dịch vụ bổ sung. Trong những năm tới, các dịch vụ du lịch bổ sung ở Quảng Trị sẽ phong phú hơn, chất lượng các sản phẩm du lịch sẽ được nâng cao nên số lượng lao động bình quân trên một buồng khách sạn sẽ tăng lên. Căn cứ vào nhu cầu lao động tính bình quân trên một buồng khách sạn của cả nước, của Vùng Bắc Trung Bộ đã được xác định trong “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030”, dự kiến nhu cầu lao động tính bình quân trên một buồng

khách sạn của Quảng Trị là 1,6 - 1,7 lao động trực tiếp/buồng khách sạn và mỗi lao động trực tiếp tương ứng với 2 lao động gián tiếp ngoài xã hội.

Bảng 16: Dự báo nhu cầu lao động ngành Du lịch Quảng Trị thời kỳ đến 2030

Đơn vị tính: Người

Phương án	Loại thu nhập	2020	2025	2030
Phương án 1	Lao động trực tiếp trong du lịch	6.600	10.200	13.600
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	13.200	20.400	27.200
	<i>Tổng cộng</i>	<i>19.800</i>	<i>30.600</i>	<i>40.800</i>
Phương án 2	Lao động trực tiếp trong du lịch	7.000	11.200	15.200
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	14.000	22.400	30.400
	<i>Tổng cộng</i>	<i>21.000</i>	<i>33.600</i>	<i>45.600</i>
Phương án 3	Lao động trực tiếp trong du lịch	7.600	12.100	16.600
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	15.200	24.200	33.200
	<i>Tổng cộng</i>	<i>22.800</i>	<i>36.300</i>	<i>49.800</i>

Nguồn: Viện NCPT Du lịch.

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển thị trường khách du lịch

Căn cứ vào các tiềm năng và tài nguyên du lịch cũng như hiện trạng và xu hướng phát triển của các thị trường khách du lịch có thể xác định những định hướng thu hút thị trường khách du lịch chủ yếu của Quảng Trị gồm:

- Khai thác với quy mô hợp lý các thị trường khách du lịch truyền thống hiện nay trên cơ sở kết hợp tiềm năng phát triển du lịch lịch sử - cách mạng với các sản phẩm du lịch khác của tỉnh
- Tăng cường khai thác các thị trường inbound trực tiếp
- Thu hút thị trường với các sản phẩm liên kết trong vùng và trên Hành lang kinh tế Đông - Tây
- Thu hút thị trường đối với các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa thị trường du lịch
- Sử dụng chiến lược phát triển thị trường phân biệt.

Những thị trường trọng điểm, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu khách quốc tế đến Quảng Trị là thị trường Đông Nam Á trong đó chủ yếu là Thái Lan và Lào chiếm tới 39% tổng lượt khách; tiếp đến là các nước Tây Âu và Bắc Mỹ, châu Đại Dương. Trong tương lai thị trường các nước ASEAN sẽ ngày càng có vai trò quan trọng đối với Quảng Trị cùng với những nỗ lực thúc đẩy phát triển kinh tế - thương mại - du lịch trên Hành lang Đông Tây cũng như các dự án phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Thị trường này sẽ mở rộng thêm các nước Myanmar, Malaysia, Campuchia và Singapore bên cạnh Lào và Thái Lan. Với đặc thù nằm dọc biên giới với Lào và là điểm đầu của Hành lang kinh tế Đông - Tây trên lãnh thổ Việt Nam, thì Lào và Thái Lan không chỉ là thị trường gửi khách mà còn là nơi trung chuyển khách quốc tế, điểm đến kết nối trên các tour du lịch quốc tế theo đường bộ.

Trong những năm tới, các nhóm thị trường Bắc Mỹ, Đông Bắc Á, Tây Âu vẫn giữ vai trò quan trọng, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu khách quốc tế đến vùng. Tuy nhiên, với những biến động gần đây có thể thấy thị trường Tây Âu sẽ suy giảm nhường

chỗ cho thị trường Đông Bắc Á. Sự biến động này cũng phù hợp với xu thế đi du lịch chung là khách sẽ tham gia nhiều hơn vào các chuyến đi ngắn ngày và tới những điểm đến có khoảng cách gần hơn.

Như vậy có thể xác định thị trường quốc tế quan trọng về lâu dài là thị trường các nước ASEAN, đặc biệt là các quốc gia Tiểu vùng sông Mekong mở rộng và Hành lang kinh tế Đông - Tây và thị trường Đông Bắc Á. Các nỗ lực quảng bá xúc tiến cũng cần tập trung vào những thị trường trọng điểm này.

Bên cạnh các thị trường ưu tiên kể trên, Quảng Trị có tiềm năng phát triển các thị trường mở rộng bao gồm các thị trường Trung Đông, Nam Á, Đông Âu. Thị trường Nam Á có thể được khai thác trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây kéo dài trong khuôn khổ hợp tác sông Hằng - sông Mekong.

Các dòng khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị cần tập trung khai thác là:

- Dòng khách thứ nhất: Là dòng khách đi đường bộ và đường sắt trên các trục Bắc Nam từ Hà Nội tới TP Hồ Chí Minh;
- Dòng khách thứ hai: Hà Nội (hoặc các sân bay khác) tới Quảng Trị theo đường hàng không qua các sân bay Phú Bài và Đồng Hới;
- Dòng khách thứ ba: Khách từ Lào, Thái Lan và các quốc gia khác tới Quảng Trị qua các cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay.

Trên cơ sở sản phẩm du lịch hiện trạng và tiềm năng của Quảng Trị, hiện trạng thị trường khách nội địa... định hướng ưu tiên đầu tư cho các đối tượng khách nội địa theo từng loại sản phẩm du lịch như sau:

- Khách du lịch tìm hiểu lịch sử - cách mạng.
- Khách du lịch tìm hiểu văn hóa - tâm linh.
- Khách nghỉ dưỡng biển đảo.
- Khách thương mại, công vụ, biên mậu.
- Khách du lịch sinh thái.

Với điều kiện tài nguyên, tiềm năng du lịch, Quảng Trị có thực lực thu hút khách du lịch nội địa từ mọi miền của đất nước, tuy nhiên thị trường Hà Nội và các tỉnh phía Bắc vẫn sẽ là thị trường có tính chất ưu tiên hơn so với các địa phương ở khu vực phía Nam.

Chiến lược phát triển thị trường chính của Quảng Trị sẽ là thu hút khách bằng những sản phẩm du lịch chính kết hợp với các sản phẩm khác và khai thác hiệu quả thị trường bằng hệ thống các sản phẩm đa dạng với mục tiêu kéo dài thời gian lưu lại và gia tăng mức chi tiêu của khách du lịch.

Ma trận phân tích tổng hợp mối quan hệ sản phẩm du lịch và thị trường du lịch có tại Bảng 17.

Bảng 17: Phân tích tổng hợp sản phẩm - thị trường du lịch

Sản phẩm du lịch	Thị trường khách quốc tế		Thị trường khách nội địa	
	Thị trường ưu tiên nhất	Thị trường ưu tiên	Thị trường ưu tiên nhất	Thị trường ưu tiên

Du lịch tìm hiểu truyền thống lịch sử - cách mạng	- Khách thị trường: Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản theo đường hàng không. Trung niên, hưu trí. Thu nhập trung bình cao.	- Khách thị trường Tây Âu, ASEAN. Trung niên, hưu trí. Thu nhập trung bình cao.	- Khách học sinh, sinh viên đi theo tổ chức. Thu nhập thấp, trung bình. -Khách thuộc các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ. Thu nhập trung bình.	- Khách thuộc các cơ quan, đơn vị. Trung niên. Thu nhập trung bình.
Du lịch tìm hiểu văn hóa - tâm linh	- Khách thị trường gần khai thác trực tiếp: Thái Lan, Campuchia, Lào theo đường bộ ; Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc theo đường không kết hợp với các địa phương khác trong vùng theo tour 4-7 ngày. Thu nhập TB. - Khách thị trường xa phân phối trực tiếp hoặc qua cửa ngõ phía Bắc và miền Trung: Pháp, Anh, Mỹ, Úc, Hà Lan theo đường hàng không. Trung niên, hưu trí. Thu nhập trung bình cao.	- Thị trường khách đại trà theo tour xuyên Việt 14 ngày. Thanh niên, trung niên. Thu nhập trung bình. - Thị trường khai thác kết hợp vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc: thị trường gần: Thái Lan, Lào, Myanmar theo đường bộ ; thị trường xa: Pháp, Anh, Đức, Mỹ, Úc. Trung niên. Thu nhập trung bình.	- Khách gia đình, bạn bè từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Thu nhập trung bình. - Khách gia đình, bạn bè trong nội vùng. Thu nhập trung bình. - Khách đi theo cơ quan, tổ chức từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Thu nhập trung bình.	- Khách đi theo cơ quan, tổ chức từ các tỉnh phía Nam. Thu nhập trung bình. - Khách tổ chức hội nghị, giao lưu. Thu nhập trung bình cao.
Du lịch nghỉ dưỡng biển đảo	Thị trường Lào và các tỉnh Đông Bắc Thái Lan đi đường bộ. Thanh niên, gia đình có con cái. Thu nhập trung bình. Khách đi đoàn theo các tour trọn gói.	Khách đi lẻ và các đoàn caravan.	- Khách gia đình, bạn bè đi nghỉ hè từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Thu nhập trung bình. - Khách gia đình, bạn bè trong nội vùng. Thu nhập trung bình. - Khách đi theo cơ quan, tổ chức	- Khách tổ chức hội nghị, giao lưu. Thanh niên, trung niên. Thu nhập trung bình cao.

			nghỉ hè từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Thu nhập trung bình cao.	
Du lịch sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Khách thị trường gần: Thái Lan, Campuchia, Lào theo đường bộ ; Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc theo đường không kết hợp với các địa phương khác theo tour 4-7 ngày. Thanh niên, sinh viên, trung niên. Thu nhập trung bình, cao. - Khách thị trường xa phân phối trực tiếp hoặc qua cửa ngõ phía Bắc: Anh, Mỹ, Úc, Pháp, Bắc Âu. Thanh niên, trung niên. Thu nhập cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường khai thác kết hợp với các địa phương trong vùng Bắc Trung bộ: thị trường gần Thái Lan, Lào, Myanmar theo đường bộ ; thị trường xa: Anh, Mỹ, Úc, Bắc Âu. Thanh niên, sinh viên, trung niên. Thu nhập trung bình, cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khách đi đôi, gia đình, bạn bè từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Thanh niên, trung niên. Thu nhập trung bình cao. - Khách đi theo cơ quan, tổ chức từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Thu nhập trung bình cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khách đi theo cơ quan, tổ chức từ các tỉnh phía Nam. Thu nhập trung bình cao. - Khách đi đôi, gia đình, bạn bè từ các tỉnh phía Nam. Thanh niên, trung niên. Thu nhập trung bình cao. - Khách gia đình, bạn bè trong nội vùng. Thu nhập trung bình.
Du lịch biên mậu, thương mại, công vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Khách thị trường các nước ASEAN, đặc biệt là Thái Lan, Singapore. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khách thị trường Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Bắc Mỹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khách các doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức. Trung niên. Thu nhập cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nhân. Trung niên. Thu nhập cao.

2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

Phát triển loại hình và sản phẩm du lịch là yêu cầu quan trọng đối với sự phát triển du lịch. Loại hình và sản phẩm du lịch được xây dựng trên cơ sở đặc điểm tài nguyên du lịch và nhu cầu thị trường khách. Chính vì vậy, đối với du lịch cả nước nói chung và Quảng Trị nói riêng, loại hình và sản phẩm du lịch được phát triển theo hai hướng: theo lãnh thổ du lịch và theo thị trường khách du lịch.

2.1. Phát triển loại hình và sản phẩm du lịch theo lãnh thổ

Từ nay đến năm 2030, ngành Du lịch Quảng Trị cần tổ chức và xây dựng các loại hình du lịch trên cơ sở thế mạnh địa phương để phát huy lợi thế và khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch. Ngoài ra cần nghiên cứu đặc điểm tài nguyên du lịch khu vực để phát triển các loại hình du lịch mang tính điển hình, đồng thời đa dạng hoá hệ thống sản phẩm du lịch.

Căn cứ vào sự phân bố tiềm năng tài nguyên du lịch và các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng trên địa bàn, những loại hình du lịch chủ yếu của Quảng Trị có thể tổ chức được bao gồm:

- Du lịch lịch sử - cách mạng: tập trung phát triển ở khu vực dọc quốc lộ 1A trên địa bàn Vĩnh Linh, Gio Linh và thị xã Quảng Trị, dọc đường Hồ Chí Minh (nhánh Đông và Tây), dọc quốc lộ 9 trên địa bàn Đakrông và Hướng Hóa. Trong đó địa đạo Vịnh Mốc, cụm di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và Thành Cổ Quảng Trị có vị trí đặc biệt quan trọng.

- Du lịch văn hoá - tâm linh: Chú trọng tâm linh hoá loại hình du lịch lịch sử - cách mạng, ưu tiên phát triển hiệu quả loại hình du lịch văn hoá - tâm linh tín ngưỡng, tôn giáo Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang, Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, hệ thống di tích lịch sử văn hoá Chúa tiên Nguyễn Hoàng gắn với tìm hiểu văn hóa dân tộc Pa Cô - Vân Kiều, Làng cổ Hội Kỳ và các điểm du lịch tâm linh tại các địa bàn Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa, Triệu Phong và Hải Lăng, Thị xã Quảng Trị.

- Du lịch nghỉ dưỡng biển đảo ở khu vực Vĩnh Thái, Vĩnh Kim, Cửa Tùng, Cửa Việt, Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Hải An, Hải Khê và Cồn Cỏ.

- Du lịch biên mậu, thương mại và công vụ tập trung ở khu vực Lao Bảo, La Lay, Đông Hà và khu kinh tế Đông Nam.

- Du lịch sinh thái: tại các khu vực Đakrông, Hướng Hóa, Cồn Cỏ và các điểm cụ thể như rừng Rú Lịnh, tràm Trà Lộc, khu cảnh quan đường Hồ Chí Minh huyền thoại, tham quan, du lịch mạo hiểm (hệ thống hang động, thác nước tại Brai - Tà Puông, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hoá), Khu du lịch Tuyên Lâm, du lịch đường sông, du lịch tham quan hồ, du lịch sinh thái - cộng đồng, tham quan suối nước nóng...

2.2. Phát triển loại hình và sản phẩm du lịch theo nhu cầu thị trường

Sản phẩm và thị trường du lịch có mối quan hệ hữu cơ, trong đó thị trường khách là yếu tố quyết định để xây dựng các sản phẩm du lịch cần phải đáp ứng và ngược lại sản phẩm du lịch phải được xây dựng phù hợp với từng thị trường khách du lịch khác nhau. Chính vì vậy, cần nắm bắt đặc điểm thị trường để phát triển loại hình và sản phẩm du lịch.

Đối với Quảng Trị, du lịch lịch sử - cách mạng đóng vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa với cả vùng Bắc Trung Bộ và cả nước. Loại hình sản phẩm này đáp ứng cả nhu cầu của thị trường khách quốc tế và nội địa. Tuy nhiên có những khác biệt và quan tâm riêng đối với từng thị trường.

- Đối với thị trường khách quốc tế: Cần đẩy mạnh phát triển các loại hình sản phẩm du lịch thăm chiến trường xưa, du lịch sinh thái, du lịch tìm hiểu văn hóa dân tộc và du lịch thương mại - công vụ.

- Đối với thị trường trong nước: Khách du lịch Việt Nam có thể tham gia nhiều loại hình du lịch phong phú. Hướng khai thác đối với thị trường khách nội địa là đẩy mạnh các tour kết hợp nhiều sản phẩm trong tỉnh cũng như các tour kết nối trong vùng. Mua sắm là một nhu cầu quan trọng của thị trường khách du lịch nội địa.

Những phân tích trên cho thấy có thể phát triển các loại hình du lịch sau:

***Loại hình du lịch lịch sử - cách mạng:** Là loại hình du lịch đặc sắc nhất của Quảng Trị. Đây cũng là loại hình du lịch đang có nhu cầu rất cao đối với các thị trường, tuy nhiên cần kết hợp khai thác với các loại hình sản phẩm khác để nâng cao

hiệu quả của hoạt động du lịch. Đây là loại hình du lịch có sức thu hút thị trường lớn nhất của Quảng Trị hiện nay.

***Loại hình du lịch văn hóa - tâm linh:** Các loại hình du lịch này khá đa dạng, phục vụ các thị trường và phân đoạn thị trường khác nhau. Du lịch tâm linh tại Quảng Trị cũng nằm trong 2 nhóm khác biệt: du lịch tâm linh gắn với lịch sử chiến tranh và du lịch tâm linh gắn với tôn giáo, tín ngưỡng. Các thị trường quốc tế quan tâm hơn tới việc tìm hiểu văn hóa dân tộc, làng nghề, trong khi thị trường nội địa là thị trường rất quan trọng đối với du lịch tâm linh. Nhà Thờ La Vang, Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, các di tích Chúa tiên Nguyễn Hoàng và hệ thống chùa của Quảng Trị cũng có khả năng thu hút khách du lịch tâm linh cả nội địa và quốc tế, đặc biệt là thị trường khách từ các quốc gia Phật giáo trên Hành lang Đông Tây. Đây là loại hình du lịch nổi trội, đặc trưng của tỉnh, có vị trí quan trọng đối với nhiệm vụ đa dạng hóa sản phẩm du lịch của Quảng Trị.

*** Loại hình du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo:** Du lịch nghỉ dưỡng, biển luôn giữ vai trò quan trọng, đặc biệt đối với khách nội địa. Du lịch nghỉ dưỡng biển của Quảng Trị hướng tới việc khai thác các thị trường các tỉnh phía Bắc của Việt Nam, các tỉnh thuộc khu vực Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan. Đây là loại hình du lịch đặc biệt quan trọng, có nhiều tiềm năng phát triển và cần tập trung phát triển khu vực Cửa Việt – Cửa Tùng – đảo Cồn Cỏ thành vùng động lực.

*** Loại hình du lịch biên mậu, thương mại và công vụ:** Cần chú ý khai thác các sản phẩm du lịch phục vụ cho du lịch biên mậu và du lịch thương mại - công vụ. Du lịch biên mậu có sức hấp dẫn lớn đối với thị trường nội địa và thị trường Lào. Du lịch thương mại công vụ có sức hấp dẫn lớn đối với thị trường các thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, thị trường Thái Lan, Malaysia, Singapore, Nhật Bản và Hàn Quốc. Đối với sản phẩm này cần có những chính sách ưu đãi đặc biệt để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển du lịch biên mậu và thương mại.

*** Loại hình du lịch sinh thái - sông suối và cảnh quan**

Đối với thị trường nội địa, du lịch sinh thái có sức hấp dẫn lớn đối với phân khúc thanh thiếu niên, học sinh sinh viên; du lịch sinh thái cũng hấp dẫn các thị trường quốc tế đến từ Tây Âu và Nhật Bản. Du lịch sinh thái có thể kết hợp khai thác hiệu quả với du lịch tìm hiểu văn hóa dân tộc và du lịch cộng đồng.

Một số sản phẩm du lịch cụ thể cần chú trọng phát triển:

- Các sản phẩm du lịch lịch sử - cách mạng: Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình (thăm lại chiến trường xưa, hoài niệm chiến trường xưa, tri ân đồng đội, tham quan di tích lịch sử - cách mạng, trải nghiệm đường mòn Hồ Chí Minh, thăm chiến khu Ba Lòng, tham quan nhà tù Lao Bảo, trải nghiệm làng địa đạo Vịnh Mốc, tham quan và trải nghiệm khu phi quân sự DMZ, tham gia các lễ hội cách mạng,...).

- Các sản phẩm du lịch văn hóa - tâm linh: gồm có các hoạt động tri ân các Anh hùng liệt sỹ; tham quan các công trình tôn giáo, tìm hiểu về tôn giáo và tham dự các lễ hội tôn giáo (Phật giáo và Thiên Chúa giáo) tại các điểm di tích tôn giáo nổi tiếng như Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, Nhà thờ La Vang; du lịch tìm hiểu các di tích Chúa tiên Nguyễn Hoàng, văn hóa truyền thống các dân tộc Pa Cô - Vân Kiều, văn hóa Chăm cổ, du lịch cộng đồng.

- Các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển - đảo: nghỉ dưỡng biển (với các cấp độ chất lượng đa dạng phục vụ các phân khúc thị trường khác nhau), du lịch cuối tuần, vui chơi giải trí và thể thao nước, lướt ván, đua thuyền buồm, dù lượn ...

- Các sản phẩm du lịch biên mậu, thương mại và công vụ: tìm hiểu cơ hội đầu tư, phát triển thương mại, MICE, mua sắm, du lịch đường biên (du lịch quá cảnh), du lịch Hành lang Đông Tây, "Ngày ăn cơm ba nước",...

- Các sản phẩm du lịch sinh thái: tham quan, nghiên cứu các khu bảo tồn tự nhiên (Đakrông và Bắc Hương Hóa), các hoạt động thể thao mạo hiểm gắn với sông suối, thác nước, hang động, đi bộ băng rừng (Hệ sinh thái cảnh quan đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Thác Chênh Vênh, Thác Ba Vòi, Tà Puông, Động Brai), tham quan các khu tự nhiên ven biển (Rú Lịnh, Trầm Trà Lộc), Khu du lịch Tuyên Lâm, du lịch đường sông, du lịch tham quan hồ, du lịch sinh thái - cộng đồng, tham quan suối nước nóng...

3. Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh du lịch

Phát triển hoạt động kinh doanh du lịch là một trong những nhiệm vụ then chốt của việc triển khai thực hiện quy hoạch, đưa quy hoạch vào đời sống, biến các định hướng quy hoạch thành các thành quả kinh tế cụ thể.

Các lĩnh vực kinh doanh du lịch chính bao gồm:

- Kinh doanh lưu trú
- Kinh doanh lữ hành, vận tải vận chuyên khách du lịch
- Kinh doanh ăn uống
- Các dịch vụ hỗ trợ
- Tham quan, vui chơi giải trí
- Mua sắm
- Tư vấn phát triển, quảng bá, xúc tiến

Định hướng chính đối với lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch là nhằm xây dựng hệ thống lưu trú đa dạng, có chất lượng đáp ứng các yêu cầu cụ thể của từng phân đoạn thị trường. Chất lượng dịch vụ tại các cơ sở lưu trú là yếu tố then chốt trong đánh giá chất lượng của điểm đến, do vậy việc nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cơ sở lưu trú là đặc biệt quan trọng đối với phát triển du lịch. Tuy nhiên không nhất thiết tất cả các cơ sở lưu trú phải đạt tiêu chuẩn cao cấp, mà vấn đề quan trọng là có các cơ sở lưu trú đa dạng phù hợp với từng thị trường và nhất là phải đạt và vượt chuẩn về chất lượng dịch vụ.

Đối với lĩnh vực lữ hành, Quảng Trị cần có đội ngũ các doanh nghiệp lữ hành địa phương mạnh để có thể tự phát triển các sản phẩm du lịch của tỉnh, nếu không các sản phẩm du lịch của Quảng Trị sẽ chỉ đóng tỷ trọng nhỏ trong các sản phẩm du lịch tổng hợp của các doanh nghiệp lớn ngoài tỉnh. Chỉ khi có các doanh nghiệp lữ hành địa phương có khả năng cạnh tranh cao thì các sản phẩm du lịch của Quảng Trị mới có vị trí vững chắc trên thị trường cũng như du lịch mới có thể mang lại hiệu quả thực tế cho kinh tế địa phương cũng như cho cộng đồng.

Các dịch vụ ăn uống là yếu tố quan trọng trong cơ cấu sản phẩm du lịch, vừa đáp ứng nhu cầu của du khách, vừa góp phần giới thiệu, quảng bá cho văn hóa và truyền thống địa phương. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ khách du lịch cần đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo tính cạnh tranh bền vững lâu dài thể hiện qua giá cả hợp lý và đặc biệt là vừa có tính "địa phương" cao, vừa có thể phù hợp với thị hiếu và khẩu vị của khách du lịch.

Khách du lịch có nhu cầu và thị hiếu đối với các hoạt động vui chơi giải trí khác với người dân địa phương. Do vậy, việc phát triển các hoạt động vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch cần có sự tham gia của các đơn vị, tổ chức có nhiều kinh nghiệm phục vụ khách du lịch, đặc biệt là đối với các thị trường trọng điểm của Quảng Trị để đảm bảo hiệu quả kinh tế lâu dài.

Dịch vụ thương mại - mua sắm là một phần quan trọng của hoạt động du lịch, thực hiện hiệu quả tổ chức hoạt động thương mại phục vụ khách du lịch sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế chung của hoạt động du lịch. Với lợi thế có 2 cửa khẩu quốc tế, đặc biệt cửa khẩu Lao Bảo là một trong những cửa ngõ thương mại đường bộ lớn nhất cả nước, Quảng Trị có nhiều tiềm năng phát triển các cơ sở thương mại, trung tâm mua sắm phục vụ khách du lịch. Tuy nhiên, bên cạnh các sản phẩm hàng hóa tiêu dùng, các sản phẩm lưu niệm cũng cần được quan tâm, đặc biệt các sản phẩm lưu niệm của địa phương sẽ có đóng góp trực tiếp cho việc nâng cao thu nhập của người dân.

Không chỉ chú trọng tới các dịch vụ liên quan trực tiếp tới khách du lịch, các dịch vụ hỗ trợ khách du lịch cũng đóng vai trò quan trọng và đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cho địa phương, các dịch vụ này bao gồm các dịch vụ hành chính (như thị thực, thuế quan...), dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ y tế, dịch vụ viễn thông... Các nhóm dịch vụ hỗ trợ này cũng cần được quan tâm khuyến khích phát triển nhằm tạo thuận lợi cho khách du lịch cũng như góp phần tăng khả năng thu hút khách du lịch của cả tỉnh như một điểm đến hoàn chỉnh.

Bên cạnh các hoạt động trên, các dịch vụ khác như tư vấn đầu tư phát triển, quảng bá, xúc tiến du lịch cũng cần được khuyến khích phát triển nhằm chuyên nghiệp hóa cũng như nâng cao chất lượng công tác quảng bá, xúc tiến. Đối với các hoạt động này, việc tìm khả năng liên doanh liên kết với các đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế có nhiều kinh nghiệm để có thể nhanh chóng trưởng thành đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch.

4. Tổ chức không gian phát triển du lịch

Trên cơ sở phân bố tài nguyên du lịch, thực trạng và các dự án phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là hệ thống giao thông, định hướng phát triển đô thị, các hướng tiếp cận của các dòng khách chính xây dựng tổ chức không gian Du lịch Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bao gồm việc xác định các không gian phát triển du lịch, phát triển hệ thống khu, tuyến, điểm du lịch phù hợp với định hướng chung của ngành Du lịch vùng và quốc gia, với phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4.1. Phát triển du lịch theo vùng

Phát triển không gian du lịch Quảng Trị trước hết là nghiên cứu xác định vị trí chức năng du lịch của Quảng Trị đối với vùng Bắc Trung Bộ, trong đó cần coi trọng mối quan hệ Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế; ngoài ra cần xem xét trong mối quan hệ tổng thể trên tuyến đường Hà Nội - Quảng Trị - TP Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, không gian du lịch cũng phải phù hợp với không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển hệ thống đô thị vì hoạt động du lịch luôn đan xen với các ngành dịch vụ khác và là yếu tố cấu thành trong cơ cấu kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, chịu ảnh hưởng của nhịp độ phát triển đô thị và sự hình thành, phát triển của các trung tâm sản xuất hàng hóa dịch vụ.v.v...

Về mối liên hệ du lịch quốc gia và vùng: Du lịch Quảng Trị giữ vai trò quan trọng là điểm đầu của Hành lang kinh tế Đông - Tây trên lãnh thổ nước ta, đồng thời là

địa phương có hệ thống các di tích lịch sử - cách mạng đồ sộ nhất trong cả nước. Đối với du lịch Việt Nam, du lịch Quảng Trị cũng nằm trên tuyến du lịch Quốc gia trên Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh. Quảng Trị cũng là điểm giao cắt giữa tuyến du lịch Quốc gia này với tuyến quốc tế Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Chiến lược phát triển không gian đô thị của Quảng Trị được xây dựng trên cơ sở các định hướng chủ yếu là phát triển chuỗi đô thị trên 4 trục dọc Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, trục đường Hồ Chí Minh và ven biên giới, trục hành lang La Lay - cảng Mỹ Thủy và trục đô thị ven biển với các mục tiêu cụ thể là:

- Thành phố Đông Hà đô thị loại II;
- Thị xã Quảng Trị cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III;
- Thị trấn Khe Sanh, Lao Bảo, Hồ Xá và Cam Lộ nâng lên đô thị loại IV.

Các đô thị trên sẽ là các đô thị động lực phát triển của Quảng Trị, ngoài ra các thị trấn tham gia vào các cực tăng trưởng của các tiểu vùng là: Thị trấn Hải Lăng, thị trấn Ái Tử, thị trấn Gio Linh, thị trấn Cửa Việt, thị trấn Cửa Tùng, thị trấn Bến Quan, thị trấn Krông Klang và 07 trung tâm xã nâng lên thị trấn: Bồ Bản, Hướng Phùng, Tà Rụt, Mỹ Thủy, A Túc, Mỹ Chánh, La Vang.

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Quảng Trị xác định các chiến lược phát triển cho ba vùng là vùng núi, vùng đồng bằng, vùng ven biển và đảo Cồn Cỏ. Kết nối giữa các vùng là hành lang đường 9, hành lang Quốc lộ 1A, hành lang ven biển và hành lang đường Hồ Chí Minh và hành lang Cửa khẩu Quốc tế La Lay - Cảng Mỹ Thủy - Khu kinh tế Đông Nam. Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam cũng xác định diện tích dành cho phát triển du lịch là 53,8ha.

Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức không gian phát triển du lịch được hình thành trên cơ sở 4 cụm du lịch là: Cụm trung tâm, Cụm phía Bắc, Cụm phía Nam và Cụm phía Tây.

4.1.1. Cụm du lịch trung tâm:

Cụm du lịch trung tâm và là đầu mối điều phối các dòng khách đến Quảng Trị. Cụm du lịch trung tâm bao gồm thành phố Đông Hà và huyện Cam Lộ.

Ngoài nhiệm vụ điều phối, cụm du lịch trung tâm cũng đóng vai trò là trung tâm lưu trú chính của du lịch Quảng Trị, đặc biệt đối với khách du lịch hoài niệm chiến trường xưa và du lịch thương mại - công vụ.

Các tài nguyên du lịch chính của Cụm là: Bảo tàng tỉnh Quảng Trị, Quảng trường và Nhà văn hoá trung tâm, Khu công viên lâm viên Cọ Dầu, Trung tâm trưng bày bom mìn chiến tranh, Nghĩa trang Liệt sỹ đường 9, khu Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Cầu cảng quân sự Đông Hà, Di tích lịch sử căn cứ thành Tân Sở, Đình làng Nghĩa An và các giếng Chăm cổ, nước khoáng Tân Lâm, Hang Dơi và các hang động Lèn Tân Lâm, chợ phiên Cam Lộ,...

Định hướng phát triển chính là các dịch vụ lưu trú, du lịch lịch sử - cách mạng (tri ân liệt sỹ), vui chơi giải trí, tham quan, du lịch thương mại - công vụ, du lịch quá cảnh. Khu vực này sẽ là nơi tập trung các dịch vụ vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm, ẩm thực.

4.1.2. Cụm du lịch phía Bắc:

Đây là Cụm du lịch đặc biệt quan trọng, tập trung hầu hết các tài nguyên du lịch quan trọng nhất của Quảng Trị và nằm ngay trên cửa ngõ của tỉnh trên Quốc lộ 1A.

Cụm du lịch phía Bắc nằm trên các huyện Vĩnh Linh và Gio Linh với các tài nguyên du lịch chủ yếu là: tam giác du lịch biển Cửa Việt - Cửa Tùng - Cửa Cỏ và bãi biển Vĩnh Thái, Vĩnh Kim, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn, địa đạo Vịnh Mốc, hàng rào điện tử Mc.Namara, di tích Cửa Tiên, Dốc Miếu, Rú Lĩnh, nước mắm (Cửa Tùng, Cửa Việt, Vĩnh Thái), nghề đan lát Lan Đình - Gio Linh...

Định hướng phát triển chính là du lịch lịch sử - cách mạng, tri ân liệt sỹ, du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái (rừng và biển), thể thao biển, du lịch làng nghề, lễ hội truyền thống cách mạng. Với sự hình thành sân bay tại Gio Linh, dự án mở rộng cảng Cửa Việt, Cụm phía Bắc sẽ có vị trí quan trọng hơn đối với du lịch tỉnh Quảng Trị trong tương lai.

Đối với định hướng phát triển du lịch biển đảo, khu vực Cửa Tùng - Cửa Việt sẽ là trung tâm du lịch biển đảo lớn nhất đồng thời là điểm xuất phát đi Cửa Cỏ. Cửa Việt sẽ phục vụ các đối tượng khách đại trà, các đoàn lớn. Khu vực Vĩnh Thái và Cửa Tùng (khi bãi biển tự nhiên được phục hồi và cảnh quan trên bờ được chỉnh trang phù hợp) sẽ phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp. Đảo Cửa Cỏ sẽ phát triển du lịch biển đảo và vui chơi giải trí cao cấp, du lịch sinh thái biển kết hợp du lịch tìm hiểu lịch sử - cách mạng. Đảo Cửa Cỏ gắn với Cửa Tùng, Cửa Việt và Địa đạo Vịnh Mốc, cụm Hiền Lương - Bến Hải sẽ hình thành khu du lịch trọng điểm của Quảng Trị và vùng Bắc Trung Bộ và có thể trở thành khu du lịch Quốc gia của tỉnh Quảng Trị.

4.1.3. *Cụm du lịch phía Tây:*

Đây là cụm du lịch gắn với các tài nguyên du lịch lịch sử - cách mạng nổi trội với các di tích chiến trường xưa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, tìm hiểu văn hóa dân tộc và tiềm năng phát triển du lịch biên mậu. Trong đó lợi thế phát triển du lịch Hành lang kinh tế Đông - Tây, biên mậu, sinh thái, khám phá thiên nhiên, nghiên cứu khoa học là hết sức căn bản.

Cụm du lịch phía Tây nằm trên địa bàn hai huyện Đakrông và Hướng Hóa.

Các tài nguyên du lịch chủ yếu là: cứ điểm Khe Sanh, Làng Vây, sân bay Tà Cơn, cao điểm 544, Động Tri, nhà tù Lao Bảo; các điểm di tích trên đường Hồ Chí Minh huyền thoại, chiến khu Ba Lòng; các làng văn hóa dân tộc Bản Cát và Klu; suối nước nóng Đakrông, thác Ồ Ồ, khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, khu bảo tồn thiên nhiên Hướng Hóa, hang động Brai - Tà Puồng, làng nghề Tăng Quan 1 và Kỳ Rỹ - A Xin, khu du lịch sinh thái Rào Quán, hang động Polyhong và tiềm năng phát triển du lịch biên mậu tại khu vực Lao Bảo và La Lay.

Định hướng phát triển chính là du lịch biên mậu, du lịch lịch sử - cách mạng (thăm chiến trường xưa), du lịch sinh thái rừng, du lịch mạo hiểm, du lịch cộng đồng kết hợp với du lịch tìm hiểu văn hóa dân tộc, du lịch quá cảnh.

Cụm du lịch phía Tây kết nối với Cụm trung tâm bằng Quốc lộ 9 và có thể kết nối với cụm phía Nam theo sông Thạch Hãn, đây sẽ là tuyến kết nối đường sông hết sức thú vị của du lịch Quảng Trị.

4.1.4. *Cụm du lịch phía Nam:*

Cụm du lịch phía Nam thuộc địa bàn các huyện Hải Lăng, Triệu Phong và thị xã Quảng Trị. Yếu tố trung tâm của cụm là Thành Cổ Quảng Trị và các địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972. Ngoài ra, các tài nguyên du lịch của Cụm cũng rất phong phú với bãi biển Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng (huyện Triệu Phong) và

Hải An, Hải Khê (huyện Hải Lăng), Nhà lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, tượng đài Mai quốc ca, điểm du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Trầm Trà Lộc, đặc biệt các điểm du lịch văn hoá tâm linh như: nhà thờ La Vang, Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, các di tích lịch sử Chúa tiên Nguyễn Hoàng, sông Thạch Hãn, Nghĩa Trưng Đàn (Thị xã Quảng Trị), Cảng Mỹ Thủy, Khu kinh tế Đông Nam, làng cổ Hội Kỳ (xã Hải Chánh, Hải Lăng)... Khả năng kết nối thuận tiện với Làng cổ Phước Tích của Thừa Thiên - Huế cũng là một điểm mạnh của Cụm.

Sự hình thành và phát triển của Khu kinh tế Đông Nam cũng mang lại những cơ hội và hướng phát triển mới cho Cụm du lịch phía Nam, đặc biệt trong tương lai sẽ có trục giao thông kết nối trực tiếp cảng Mỹ Thủy (có quy hoạch bến cảng hành khách) với khu kinh tế cửa khẩu La Lay. Cảng Mỹ Thủy với bên cảng hành khách sẽ là sự bổ sung quan trọng đối với du lịch Quảng Trị trong thu hút khách du lịch tàu biển, một thị trường hết sức tiềm năng hiện nay.

Hướng phát triển chính của du lịch Cụm phía Nam là du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng biển và vui chơi giải trí (phục vụ Khu kinh tế Đông Nam), du lịch thương mại – công vụ.

Cụm phía Nam và cụm phía Tây còn kết nối với nhau thông qua trục hành lang La Lay - cảng Mỹ Thủy.

4.2. Hệ thống tuyến, điểm du lịch

4.2.1. Các tuyến du lịch

Căn cứ sự phân bố các địa bàn trọng điểm, khu, điểm du lịch và hệ thống giao thông hiện có và hướng phát triển trong tương lai, hệ thống tuyến du lịch Quảng Trị được xác định gồm: các tuyến du lịch nội tỉnh, các tuyến du lịch liên vùng và quốc gia, các tuyến du lịch quốc tế, các tuyến du lịch đường sắt, đường biển, hàng không và các tuyến du lịch chuyên đề.

a) Các tuyến du lịch nội tỉnh:

Tuyến du lịch nội tỉnh là những lộ trình xuất phát từ các trung tâm du lịch của Quảng Trị tới các khu, điểm du lịch khác để tạo thành tuyến du lịch hoàn chỉnh hoặc có vai trò kết nối với các tuyến du lịch khác để trở thành tuyến du lịch hỗ trợ.

Do đặc điểm địa hình, sự phân bố mạng lưới giao thông và các trung tâm đô thị, vị trí các tài nguyên du lịch của Quảng Trị, hệ thống tuyến du lịch nội tỉnh bao gồm tuyến du lịch sau:

- Tuyến Đông Bắc: Tuyến Đông Hà - Cửa Việt - Cửa Tùng - Vịnh Mốc - Hồ Xá - cầu Hiền Lương - Gio Linh - Đông Hà.

- Tuyến Tây Bắc: Tuyến Đông Hà - Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9 - Cam Lộ - Cồn Tiên - Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn - Bến Quan - Hồ Xá - Đông Hà.

- Tuyến phía Nam: Tuyến Đông Hà - Thị xã Quảng Trị - Triệu Phong - Hải Lăng - Đông Hà. Tuyến này có thể kéo dài sâu về phía Nam kết hợp khai thác với - Làng cổ Hội Kỳ (Hải Chánh, Hải Lăng) và làng cổ Phước Tích (Phong Điền, TT - Huế). Một kết nối quan trọng của tuyến phía Nam là với Cảng Mỹ Thủy - Khu kinh tế Đông Nam.

- Tuyến phía Tây: Tuyến Đông Hà - Cam Lộ - Krông Klang - Khe Sanh - Lao Bảo. Ngoài ra từ tuyến này có nhánh đi xuống phía Nam tới cửa khẩu La Lay và tuyến đi hang động Brai - Tà Puồng.

- Tuyến Tây Tây Bắc: Đông Hà - Khe Sanh - Hướng Phùng - Hướng Lập (Brai - Tà Puồng - Chênh Vênh): đây là tuyến du lịch nội tỉnh đặc biệt quan trọng, hướng tới các trọng điểm phát triển du lịch trong tương lai của tỉnh;

- Tuyến Tây Tây Nam: Đông Hà - Đakrông - Tà Rụt - La Lay.

- Tuyến Hồ Xá - Bến Quan - Vĩnh Hà - Hướng Việt - Khe Sanh (tương lai).

- Tuyến Cảng Đông Hà - Cửa Việt - Cồn Cỏ.

Trong tương lai, với việc hình thành Khu kinh tế cửa khẩu La Lay và tuyến đường chiến lược phía Nam của Quảng Trị kết nối trực tiếp cửa khẩu La Lay với cảng Mỹ Thủy, đây sẽ là một tuyến du lịch nội tỉnh quan trọng đồng thời là tuyến quốc tế kết nối với Lào, Campuchia và Thái Lan.

b) Các tuyến du lịch liên vùng và quốc gia:

Các tuyến du lịch liên vùng và quốc gia đi qua địa bàn tỉnh Quảng Trị gồm các tuyến du lịch đi theo các tuyến quốc lộ trục dọc Bắc Nam:

- Trục quốc lộ 1A: TP Hà Nội - TP Thanh Hóa - TP Vinh - TP Hà Tĩnh - TP Đồng Hới - TP Đông Hà - TP Huế - TP Đà Nẵng - TP Hồ Chí Minh

- Trục đường Hồ Chí Minh: Hà Nội - Cẩm Thủy, Yên Cát (Thanh Hóa) - Thái Hòa, Tân Kỳ (Nghệ An) - Phố Châu, Hương Khê (Hà Tĩnh) - Xóm Mít, Liêm Phú, Phúc Trạch (Quảng Bình) - từ vị trí này, đường chia thành 2 nhánh Đông và Tây:

+ Nhánh Đông: từ Phúc Trạch chạy gần QL1A và kết nối với đường 9 tại Cam Lộ.

+ Nhánh Tây: từ Phúc Trạch - Tăng Ký (Quảng Bình) - Khe Sanh - Li Tôn (Quảng Trị) - A Lưới, Phú Lộc (TT-Huế) - Đà Nẵng - Quảng Nam - Tây Nguyên - TP Hồ Chí Minh: đây là tuyến chính đường Hồ Chí Minh ở khu vực này.

- Trong tương lai sẽ hình thành tuyến hành lang ven biển kết nối dải ven biển của Quảng Trị với các khu vực ven biển khác của Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế và các địa phương khác và tuyến Cam Lộ - La Sơn - Túy Loan.

c) Các tuyến du lịch quốc tế:

Nằm trên trục Đường 9, là điểm đầu của Hành lang kinh tế Đông - Tây trên lãnh thổ Việt Nam, Quảng Trị nằm trên một trong những tuyến du lịch quốc tế quan trọng nhất của Tiểu vùng sông Mekong mở rộng: Mawlamyine (Myanmar) - Tak, Sukhothai, Kalasin, Phitsanulok, Khon Kaen, Yasotho, Mukdahan (Thái Lan) - Savannakhet (Lào) - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng. Trong tương lai tuyến này còn có thể kéo dài tới Ấn Độ hình thành tuyến du lịch sông Hằng - sông Mekong. Trước mắt tuyến du lịch "ngày ăn cơm ba nước" là một tuyến du lịch và sản phẩm du lịch độc đáo, đặc sắc của Quảng Trị và Lào, Thái Lan trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Việc nâng cấp cửa khẩu quốc tế La Lay tạo điều kiện thuận lợi phát triển thêm tuyến du lịch quốc tế kết nối Quảng Trị (Việt Nam) với Salavan, Attapu, Champasak (Lào) và Stung Treng, Seam Reap, Phnom Penh (Campuchia).

d) Các tuyến du lịch đường sắt và đường biển:

Quảng Trị nằm trên trục đường sắt Thống nhất Bắc - Nam là một thuận lợi lớn để khai thác tuyến du lịch đường sắt từ Hà Nội - Vinh - Đông Hà - Đà Nẵng - TP Hồ Chí Minh. Trong tương lai tuyến đường sắt này sẽ kết nối với Trung Quốc, Nga, châu Âu cũng như Campuchia, Thái Lan và các quốc gia Đông Nam Á (Đông Hà - Lao Bảo - Savannakhet - Mukdahan).

Với hệ thống các cảng biển Quảng Trị cũng có thể phát triển các tuyến du lịch đường biển xuất phát từ Cửa Việt, Cồn Cỏ và Mỹ Thủy.

Cho đến nay Quảng Trị chưa có sân bay, tuy nhiên với khoảng cách không quá xa tới các sân bay Phú Bài và Đồng Hới, khách du lịch có thể đến Quảng Trị tương đối thuận lợi bằng đường không. Khi hoàn thành, sân bay Quảng Trị tại Gio Linh sẽ là cửa ngõ hàng không quan trọng của du lịch Quảng Trị.

đ) Các tuyến du lịch chuyên đề:

Tuyến hành lang ven biển: kết nối các khu nghỉ dưỡng ven biển của tỉnh Quảng Trị.

Tuyến du lịch sinh thái: kết nối Đông Hà với các khu bảo tồn tự nhiên Đakrông và Bắc Hướng Hóa.

Tuyến du lịch hoài niệm chiến trường xưa: TP Đông Hà - Thị xã Quảng Trị - Hướng Hóa - Đakrông - Cam Lộ - Gio Linh - Vĩnh Linh.

Tuyến đường Trường Sơn: ở khu vực phía Tây của tỉnh có thể khai thác phát triển các tuyến du lịch trên các cung đường Trường Sơn lịch sử. Các phương tiện khai thác trên các tuyến du lịch này cũng đa dạng, có thể là ô tô, xe máy hoặc xe đạp.

Quảng Trị cũng sẽ phát triển các tuyến du lịch đường sông dựa trên các con sông chính của Quảng Trị là sông Bến Hải, sông Hiếu, sông Thạch Hãn. Trong đó tuyến du lịch sông Bến Hải là tuyến lịch sử nằm trên vĩ tuyến 17; tuyến sông Thạch Hãn kết nối với Ba Lòng, Đakrông là tuyến sông có nhiều cảnh quan đẹp, đồng thời đi qua nhiều địa danh lịch sử như Chiến khu Ba Lòng và đặc biệt là Thành Cổ Quảng Trị; tuyến sông Hiếu kết nối cụm trung tâm du lịch Đông Hà, Cam Lộ với khu dịch vụ du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng - Cồn Cỏ.

4.2.2. Các trọng điểm phát triển du lịch và các điểm du lịch

Quảng Trị phát triển du lịch dựa trên bốn khu vực trọng điểm phát triển bao gồm:

- Khu vực thành phố Đông Hà: phát triển dịch vụ lưu trú, vui chơi giải trí, đầu môi trung chuyển khách du lịch.

- Khu vực Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ - Vịnh Mốc - Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải: phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch lịch sử - cách mạng và du lịch sinh thái. Trong khu vực trọng điểm này, xác định tam giác Cửa Việt - Cửa Tùng - Cồn Cỏ có thể trở thành khu du lịch quốc gia tiềm năng với quan điểm phát triển du lịch và kinh tế - xã hội góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Khu vực Khe Sanh - Lao Bảo: phát triển du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch biên mậu và quá cảnh, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- Khu vực Thành Cổ Quảng Trị - Khu kinh tế Đông Nam: phát triển du lịch lịch sử cách mạng, du lịch văn hoá tâm linh và du lịch thương mại công vụ, nghỉ dưỡng.

Đây là những khu vực cần được ưu tiên đầu tư trước làm đòn bẩy thúc đẩy phát triển du lịch của toàn tỉnh.

Hệ thống các khu, điểm du lịch của Quảng Trị bao gồm:

- *Các khu du lịch:* Khu dịch vụ - du lịch Cửa Việt, khu dịch vụ - du lịch dọc tuyến đường ven biển Cửa Tùng - Cửa Việt, khu du lịch Cửa Tùng, khu dịch vụ - du lịch dọc tuyến đường ven biển Cửa Tùng - Vịnh Mốc, khu dịch vụ - du lịch Vĩnh Thái, Vĩnh Kim, khu dịch vụ - du lịch Trường Sơn, khu dịch vụ - du lịch Hải Khê, Khu du lịch sinh thái Trà Lộc, khu dịch vụ - du lịch Triệu Lăng, khu du lịch động Brai - Tà Puông, Khu du lịch Văn hoá lịch sử di tích Chúa tiên Nguyễn Hoàng. Trong đó Cửa Việt - Cửa Tùng - Địa đạo Vịnh Mốc - Đồi bờ Hiền Lương - Cồn Cỏ là tam giác du lịch biển đảo trọng tâm của Quảng Trị và vùng Bắc Trung Bộ, có thể xem xét đề nghị đưa vào danh mục các khu du lịch quốc gia tiềm năng. Đặc biệt tại Cồn Cỏ sẽ phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái biển đảo và vui chơi giải trí cao cấp, bổ sung thêm một sản phẩm du lịch cao cấp, gắn với một địa danh anh hùng của dân tộc, đồng thời góp phần quan trọng vào việc lưu giữ khách du lịch ở lại lâu hơn tại Quảng Trị.

- *Các điểm du lịch về di tích lịch sử văn hoá:* Thành cổ Quảng Trị và các di tích 81 ngày đêm (điểm du lịch quốc gia), Nghĩa Trưng Đàn, Khe Sanh, Sân bay Tà Con, sân bay Ái Tử, Làng Vây, Nhà tù Lao Bảo, các di tích đường Hồ Chí Minh trên đất Quảng Trị, Rockpile, 241, Trụ sở Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam, Cồn Tiên, Dốc Miếu, khu vực đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải, địa đạo Vịnh Mốc, cảng Đông Hà, cảng Cửa Việt, chiến khu Ba Lòng, Căn cứ Khu uỷ Trị Thiên, di tích lịch sử căn cứ thành Tân Sở, Nhà thờ La Vang, Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, hệ thống giếng cổ Gio An. Đặc biệt có các di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và các địa điểm ghi dấu 81 ngày đêm năm 1972, địa đạo Vịnh Mốc, đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, làng cổ Hội Kỳ.

- *Các điểm danh lam thắng cảnh:* Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, bãi tắm Cửa Tùng, Cửa Việt, Mỹ Thủy, Triệu Lăng, Rú Lịnh, Trầm Trà Lộc, Khu thương mại Lao Bảo, Khe Sanh, Bản Cát, bản Klu, Nghĩa trang liệt sỹ Đường 9, Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn, Hang động Apôlyhông, đảo Cồn Cỏ và các hồ như: Bảo Đài, Trung Chi, Khe Mây, Ái Tử, Thạch Hãn, La Ngà, Rào Quán, hang động Brai- Tà Puông (thôn A Xóc, xã Hướng Lập)...

4.3. Nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch

Căn cứ Nghị quyết 12/2012/NQ-HĐND ngày 17/8/2012 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của tỉnh Quảng Trị, nhu cầu đất cho việc xây dựng các công trình cơ sở vật chất ngành Du lịch đến năm 2020 là 3.435 ha (chiếm 0,72% diện tích tự nhiên toàn tỉnh). Các khu vực ven biển, khu danh thắng, di tích là những khu vực cần ưu tiên sử dụng đất cho phát triển du lịch. Căn cứ các quy hoạch chi tiết, dự án phát triển du lịch, cập nhật các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho phát triển du lịch và cân đối với nhu cầu sử dụng đất các ngành, lĩnh vực khác.

Tuy nhiên những diện tích này chỉ dành cho xây dựng phát triển các cơ sở vật chất chuyên ngành du lịch, chưa tính diện tích đất cho các hoạt động và mục đích khác như các khu di tích, các khu thắng cảnh, khu bảo tồn tự nhiên,... là các khu vực có hoạt động du lịch.

5. Định hướng đầu tư phát triển du lịch

5.1. Các khu vực ưu tiên đầu tư

Những mục tiêu cụ thể cần hướng tới trong công tác đầu tư đối với du lịch Quảng Trị từ nay đến năm 2030 được xác định như sau:

- Phát triển Quảng Trị trở thành một điểm đến quan trọng trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây và điểm kết nối - trung chuyển giữa Hành lang kinh tế Đông - Tây và trục Bắc Nam.

- Tập trung phát triển du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch tâm linh và du lịch nghỉ dưỡng biển.

- Tăng cường khả năng kết nối giữa các hành lang giao thông và các loại hình giao thông.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại các đô thị và các khu nghỉ dưỡng biển.

- Phát triển đa dạng các loại hình du lịch biên mậu, du lịch thương mại - công vụ và du lịch sinh thái

- Bảo tồn, tôn tạo và phát triển các di tích lịch sử - văn hóa - cách mạng, làng văn hóa dân tộc, làng cổ, các làng nghề...

5.2. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

Để đạt được mục tiêu trên, ngành du lịch Quảng Trị cần chú trọng ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực sau:

5.2.1. Phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch: Hiện nay hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như hệ thống cơ sở lưu trú, các cơ sở dịch vụ, công trình vui chơi giải trí, nhà hàng... ở Quảng Trị còn thiếu và chất lượng chưa cao, vì vậy để tăng cường thu hút khách du lịch cần thiết tập trung đầu tư phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng.

- **Phát triển hệ thống hạ tầng:** Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển du lịch với các ưu tiên cụ thể: i) hạ tầng tiếp cận các điểm du lịch và hạ tầng giao thông tĩnh tại các khu điểm du lịch; ii) hạ tầng kết nối giao thông hàng không tại Gio Linh; iii) hạ tầng kết nối giao thông đường biển tại hai bờ Cửa Việt và Mỹ Thủy; và iv) hạ tầng bến bãi du lịch đường sông.

- **Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú:** Tiếp tục đầu tư phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng hệ thống các cơ sở lưu trú đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du lịch theo dự báo của phương án chọn.

+ Về số lượng: Phát triển đủ số lượng theo dự báo của điều chỉnh quy hoạch qua các giai đoạn.

+ Về chất lượng: hình thành hệ thống cơ sở lưu trú với các tiêu chuẩn chất lượng đa dạng, đáp ứng nhu cầu của các thị trường khác nhau.

- **Phát triển các cơ sở dịch vụ:** Song song với việc phát triển số lượng và nâng cao chất lượng cơ sở lưu trú là việc phát triển hệ thống nhà hàng, các khu hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo đang còn là một trong những hạn chế đối với du lịch Quảng Trị nói riêng và du lịch cả nước nói chung. Để góp phần đa dạng hoá các loại hình và sản phẩm du lịch của Quảng Trị, một trong những định hướng đầu tư xây dựng quan trọng là ưu tiên xem xét các dự án đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phát triển du lịch thương mại - công vụ tại Đông Hà, Lao Bảo và Khu kinh tế Đông Nam.

Với đặc thù có nhiều tài nguyên du lịch đa dạng và phân bố tương đối rộng khắp trên toàn tỉnh, Quảng Trị cũng cần phát triển hệ thống các trung tâm thông tin du lịch

tại các điểm đầu mối quan trọng như Đông Hà, thị xã Quảng Trị... cũng như vận hành hiệu quả trung tâm thông tin du lịch Lao Bảo.

- *Phát triển các công trình vui chơi giải trí:* Hoạt động vui chơi giải trí là một phần quan trọng của hoạt động du lịch góp phần hấp dẫn và kéo dài thời gian lưu lại của du khách cũng như đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của người dân trong tỉnh. Các công trình vui chơi giải trí cần được phát triển tại Đông Hà, Cửa Việt, Cửa Tùng, Lao Bảo và khu Đông Nam

- *Phát triển hệ thống khu, điểm du lịch:* Quảng Trị cũng cần quan tâm phát triển hệ thống các khu, điểm du lịch trên cơ sở hệ thống tài nguyên du lịch sẵn có của địa phương.

5.2.2. *Phát triển loại hình và sản phẩm du lịch:* Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm du lịch theo hướng ưu tiên khai thác thế mạnh, lợi thế về tiềm năng du lịch nổi trội, khác biệt, về bề dày, chiều sâu giá trị và truyền thống văn hoá của tỉnh kết hợp đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch:

- Du lịch lịch sử - cách mạng: tập trung phát triển ở khu vực Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Hướng Hóa, Thị xã Quảng Trị, chú trọng Khu cảnh quan Đường Hồ Chí Minh huyền thoại. Xây dựng sản phẩm du lịch “Ký ức chiến tranh - khát vọng hoà bình” trở thành thương hiệu du lịch mạnh, nổi tiếng có khả năng liên kết, cạnh tranh với các thương hiệu du lịch trong khu vực, trong vùng.

- Du lịch văn hoá - tâm linh: Thành Cổ Quảng Trị và các địa điểm ghi dấu sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Đường 9, Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, Nhà thờ La Vang, Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, các di tích Chúa tiên Nguyễn Hoàng, sông Thạch Hãn, Nghĩa Trùng Đàn (Thị xã Quảng Trị), làng cổ Hội Kỳ (Hải Lăng), các làng, bản dân tộc Vân Kiều - Pa Cô ở huyện Đakrông và Hướng Hóa,...

- Du lịch biển đảo: Tập trung khu vực Cửa Việt, Cửa Tùng, Cồn Cỏ, Vĩnh Thái, Vĩnh Kim, Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Hải An - Hải Khê, trong đó tiếp tục ưu tiên tập trung khu vực Cửa Việt - Cửa Tùng - Cồn Cỏ.

- Du lịch biên mậu, thương mại và công vụ: ở khu vực Lao Bảo, La Lay, Khu kinh tế Đông Nam và thành phố Đông Hà; tiếp tục chú trọng xây dựng thương hiệu: “Du lịch Quảng Trị- Cửa ngõ Hành lang kinh tế Đông - Tây”.

- Du lịch sinh thái - sông suối và cảnh quan: khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Bắc Hướng Hóa, Rú Lịnh, Trầm Trà Lộc, du lịch cộng đồng, suối nước nóng Đakrông...

5.2.3. *Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ du lịch cho cán bộ và lao động ngành du lịch:* Đào tạo trình độ Đại học và tăng cường khả năng nghiên cứu về du lịch; đào tạo trình độ trung học và học nghề về du lịch; tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý du lịch ở các cấp.

Du lịch đòi hỏi trình độ nghiệp vụ và quản lý ngày càng cao đặc biệt trong xu thế hội nhập vì vậy việc đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, trình độ quản lý (cả quản lý nhà nước và quản lý doanh nghiệp) luôn là yêu cầu cấp thiết đối với việc phát triển du lịch bền vững. Những nội dung chính của hướng đầu tư này bao gồm việc tổ chức các lớp đào tạo:

- Đào tạo tại chức (đào tạo lại) về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ và lao động hiện đang công tác trong ngành du lịch Quảng Trị đảm bảo những tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

- Đào tạo mới lao động chuyên ngành trình độ Sơ cấp, Trung cấp và Cao đẳng, Đại học.

- Tập huấn, trang bị kỹ năng nghiệp vụ cho các cơ sở khai thác du lịch cộng đồng và các cơ sở dịch vụ có liên quan tới du lịch.

- Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên, đặc biệt đội ngũ thuyết minh viên tại các điểm di tích lịch sử cách mạng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng.

5.2.4. Xúc tiến tuyên truyền quảng bá: Tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế để mở rộng thị trường, kêu gọi đầu tư và thu hút khách du lịch.

5.2.5. Bảo vệ và tôn tạo tài nguyên và môi trường du lịch: Các hướng chính của công tác đầu tư bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch bao gồm:

- Đầu tư cải thiện chất lượng môi trường đô thị (vệ sinh môi trường và trật tự, an toàn xã hội), chú trọng phát triển hệ thống nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Tôn tạo, nâng cấp hệ thống tài nguyên du lịch đặc biệt đối với các di tích văn hoá - lịch sử - cách mạng, các làng nghề truyền thống, làng văn hóa phục vụ du lịch. Cụ thể là:

+ Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân gian, dân tộc, lễ hội theo hướng phục vụ khai thác du lịch bền vững;

+ Tiếp tục tôn tạo, nâng cấp các hệ thống di tích văn hoá lịch sử, cách mạng;

+ Tiếp tục phát triển các hoạt động lễ hội, festival.

- Cải thiện môi trường tự nhiên khu vực hoạt động du lịch tập trung;

- Giáo dục và nâng cao ý thức cộng đồng dân cư về bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch nói riêng và nhận thức về du lịch nói chung.

5.3. Các dự án ưu tiên đầu tư

Tính toán dự báo cho thấy tổng nhu cầu đầu tư cho phát triển du lịch Quảng Trị từ nay đến 2030 là 19.316 tỷ đồng (tương đương 878 triệu USD). Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn đến 2020: Tổng vốn đầu tư là 3.168 tỷ đồng (144 triệu USD)

- Giai đoạn 2021-2025: Tổng vốn đầu tư là 6.776 tỷ đồng (308 triệu USD)

- Giai đoạn 2026-2030: Tổng vốn đầu tư là 9.372 tỷ đồng (426 triệu USD)

Năm trọng điểm đầu tư phát triển du lịch là: Đông Hà và phụ cận; Cửa Tùng - Cửa Việt - Vịnh Mốc - Cồn Cỏ; Thành Cổ Quảng Trị - Khu Đông Nam; Khe Sanh - Lao Bảo và các dự án đầu tư các khu, điểm du lịch khác.

Trong giai đoạn đến 2020, tập trung cho việc đầu tư một số dự án trọng điểm như phát triển Khu du lịch biển Cửa Việt, Cửa Tùng, Cồn Cỏ, Trung tâm dịch vụ du lịch Lao Bảo, La Lay, hệ thống cơ sở vật chất du lịch Đông Hà,... Các dự án đầu tư mạnh trong giai đoạn sau năm 2020 là dự án còn lại, đặc biệt là các dự án ở Khu kinh tế Đông Nam.

Nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch được thực hiện theo các chương trình:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng và đô thị phục vụ phát triển du lịch.
- Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất du lịch.
- Chương trình xúc tiến quảng bá du lịch.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực du lịch.
- Chương trình bảo vệ môi trường, bảo tồn tôn tạo tài nguyên du lịch.

Bảng 18: Khái toán nguồn vốn các chương trình, dự án trọng điểm

ST T	Chương trình, dự án đầu tư	Nhu cầu đầu tư		Phân đoạn đầu tư (triệu USD)		
		Tỷ đồng	Triệu USD	Đến 2020	2021-2025	2026-2030
A	Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch					
1	Trọng điểm phát triển du lịch Đông Hà và phụ cận	2.200	100	25	50	25
2	Trọng điểm phát triển du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - Vịnh Mốc - Cồn Cỏ	7.700	350	25	70	255
3	Trọng điểm phát triển du lịch Thành cổ Quảng Trị - Khu KT Đông Nam	2.200	100	20	50	30
4	Trọng điểm phát triển Khe Sanh - Lao Bảo	1.980	90	15	20	55
5	Các dự án đầu tư các khu, điểm du lịch khác	1.320	60	10	20	30
B	Các chương trình khác					
1	Chương trình bảo vệ môi trường, bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch	880	40	5	15	20
2	Chương trình phát triển nguồn nhân lực du lịch và nâng cao nhận thức	110	5	2	2	1
3	Chương trình quảng bá xúc tiến du lịch, trong đó:	220	10	2	4	4
	- Xây dựng (và rà soát, cập nhật định kỳ) Chiến lược sản phẩm - thị trường	11	0,5	0,3	0,1	0,1
	- Xây dựng trung tâm thông tin du lịch	77	3,5	0,7	1,4	1,4
	- Tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá, văn phòng đại diện du lịch Quảng Trị tại các thị trường trọng điểm.	132	6,0	1,2	2,5	2,5
4	Chương trình phát triển hạ tầng phục vụ du lịch	2.706	123	40	77	6
	Tổng số	19.316	878	144	308	426

Nguồn vốn ngân sách (bao gồm vốn ngân sách Trung ương, địa phương và vốn ODA) chủ yếu tập trung cho các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, bảo tồn tôn tạo tài nguyên hỗ trợ công tác quảng bá

xúc tiến du lịch (chiếm 15% tổng nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển du lịch). Nguồn vốn đầu tư cho cơ sở vật chất, cho quảng bá xúc tiến (và một phần nguồn vốn phát triển nguồn nhân lực) chủ yếu là vốn doanh nghiệp, vốn xã hội hóa và vốn đầu tư nước ngoài (chiếm 85% tổng vốn đầu tư).

Để hướng tới mục tiêu đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, căn cứ vào hiện trạng công tác đầu tư phát triển và tiềm năng, tài nguyên, trong giai đoạn từ nay đến 2020, hướng đầu tư trọng tâm là tập trung đầu tư phát triển du lịch ở khu vực Cụm phía Bắc gồm việc phát triển du lịch biển đảo Vĩnh Thái - Cửa Tùng - Cửa Việt và Cồn Cỏ, cùng với đó là việc đầu tư khai thác hiệu quả các tài nguyên du lịch lịch sử - cách mạng của cụm này, trong đó quan trọng nhất là di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và Địa đạo Vịnh Mốc. Cũng trong giai đoạn này các bước chuẩn bị và khởi động cần thiết cho việc phát triển du lịch sinh thái, mạo hiểm ở Cụm phía Tây cũng được triển khai.

Trong giai đoạn 2020 - 2030 du lịch biển đảo sẽ được phát triển mở rộng ở khu vực phía Nam của tỉnh phù hợp với tiến độ đầu tư và sự phát triển của Khu kinh tế Đông Nam. Du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng ở khu vực phía Tây sẽ được đầu tư phát triển mạnh mẽ ở giai đoạn này.

Bảng 19: Phân bổ nguồn vốn các chương trình, dự án trọng điểm

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chương trình, dự án đầu tư	Tổng nhu cầu đầu tư	Phân bổ nguồn vốn đầu tư	
			Ngân sách	Ngoài NS
A	Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch			
1	Trọng điểm phát triển du lịch Đông Hà và phụ cận	2.200	220	1.980
2	Trọng điểm phát triển du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - Vịnh Mốc - Cồn Cỏ	7.700	220	7.480
3	Trọng điểm phát triển du lịch Thành Cổ Quảng Trị - Khu Đông Nam	2.200	110	2.090
4	Trọng điểm phát triển Khe Sanh – Lao Bảo	1.980	110	1.870
5	Các dự án đầu tư các khu, điểm du lịch khác	1.320	44	1.276
B	Các chương trình khác			
1	Chương trình bảo vệ môi trường, bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch	880	550	330
2	Chương trình phát triển nguồn nhân lực du lịch và nâng cao nhận thức	110	66	44
3	Chương trình quảng bá xúc tiến du lịch, trong đó	220	110	110
4	Chương trình phát triển hạ tầng phục vụ du lịch	2.706	1.467	1.239
	Tổng số	19.316	2.897	16.419

IV. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG DU LỊCH

Cho đến nay du lịch luôn được coi là ngành “công nghiệp không khói”, tuy nhiên trong quá trình phát triển không tránh khỏi ảnh hưởng đến môi trường cũng như ngược lại. Trên bình diện tổng thể, quy hoạch dự báo sơ bộ những tác động chủ yếu đến môi trường từ hoạt động du lịch, từ đó đề xuất những định hướng cơ bản nhằm giảm thiểu tác động môi trường. Trong quá trình lập quy hoạch và dự án cụ thể sẽ cần phải đánh giá đầy đủ hơn cho từng dự án tại từng địa điểm cụ thể.

1. Tác động của hoạt động du lịch tới môi trường

Trong quá trình phát triển, từ việc xây dựng các công trình, các khu du lịch đến việc vận hành các hoạt động du lịch trên địa bàn Quảng Trị có tác động nhiều mặt đến môi trường. Dưới góc độ xem xét các hoạt động tương đối đặc trưng riêng của ngành, các tác động chính có thể xem xét sơ bộ như sau:

1.1. Tác động tới môi trường tự nhiên

Hoạt động du lịch tại các khu, điểm tham quan có thể ảnh hưởng đến môi trường nước, không khí, sinh vật, đất đai... Dưới đây là những tác động chủ yếu:

1.1.1. Tác động đến môi trường nước

- Ô nhiễm nước (nước ngầm, nước mặt) do chất thải, khai thác tài nguyên không hợp lý, không có các giải pháp khai thác tài nguyên phù hợp.

- Việc giải phóng mặt bằng và san đất để xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch có thể sẽ gây ra xói mòn và sạt lở đất, có thể làm thay đổi lưu lượng và chất lượng nguồn nước.

- Quá trình xây dựng với các vật liệu phế thải, nước thải và lượng xăng dầu nhất định trong quá trình vận hành từ các thiết bị xây dựng không được xử lý có thể sẽ gây ô nhiễm nguồn nước.

- Du khách trong hành trình du lịch xả thải bừa bãi sẽ gây ô nhiễm trực tiếp hoặc gián tiếp khi tầng đất mặt bị rửa trôi dẫn đến ô nhiễm nguồn nước.

1.1.2. Tác động đến môi trường không khí

- Làm ô nhiễm không khí do mật độ xe cộ, tàu thuyền và người quá đông tập trung vào một số thời điểm.

- Ô nhiễm không khí do khí thải từ các loại máy xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch hoặc do tăng số lượng xe cộ và các phương tiện giải trí phục vụ du khách hoặc từ quá trình đốt các nguyên liệu năng lượng rắn (như củi, than...) để đáp ứng nhu cầu về năng lượng của các cơ sở dịch vụ du lịch.

- Tiếng ồn do hoạt động của máy móc xây dựng các công trình dịch vụ du lịch, tăng số lượng xe cộ và các phương tiện vui chơi giải trí, do các hoạt động của du khách tập trung đông tại các điểm dịch vụ du lịch.

Tác động đến môi trường không khí tuy không lớn nhưng ở hầu hết các khu điểm du lịch khai thác, đặc biệt trên các tuyến du lịch.

1.1.3. Tác động đến môi trường đất

- Gây ô nhiễm và suy thoái tài nguyên đất do chất thải không được xử lý và hiện tượng xói mòn, sạt lở.

- Việc thay đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng khách sạn, các công trình dịch vụ du lịch sẽ ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên và các cơ cấu sử dụng đất khác.

- Rác thải không được thu gom và xử lý sẽ gây ô nhiễm tầng đất mặt và làm suy thoái môi trường đất.

- Việc xây dựng các công trình du lịch hiện đại và kết cấu hạ tầng thường làm cho cảnh quan và các di tích xuống cấp về mặt thẩm mỹ kiểu cách và kiến trúc truyền thống. Lượng du khách quá đông đến thăm các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử cũng có tác động xấu đến môi trường đất tại đây do các hiện tượng giẫm đạp, sạt lở...

1.1.4. Tác động đến môi trường sinh học

- Làm tổn hại đến hệ động thực vật tự nhiên (do khai thác, săn bắn quá mức, sản xuất đồ lưu niệm, ảnh hưởng đến điều kiện và môi trường sống tự nhiên...).

- Các yếu tố gây ô nhiễm như rác thải, nước thải do tập trung nhiều tại một điểm tỷ lệ theo sự gia tăng lượng khách du lịch và không được xử lý đúng quy cách sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái dưới nước.

- Trong các khu bảo tồn tự nhiên, rác thải không được thu gom kịp thời gây khó khăn cho công tác bảo tồn vì ngoài việc gây ô nhiễm đến các thành phần môi trường khác, các chất phế thải sẽ là nguy cơ làm lây lan bệnh dịch, ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường tự nhiên và sức khỏe của nhân viên phục vụ và du khách.

- Các hoạt động du lịch sông nước đều có khả năng huỷ hoại các loài thủy sinh.

1.2. Tác động tới môi trường kinh tế, văn hóa - xã hội

Đối với môi trường kinh tế, văn hóa - xã hội, hoạt động du lịch có hai hướng tác động đối lập nhau tới các lĩnh vực dân số học, nghề nghiệp, chuẩn mực xã hội, phương thức tiêu dùng, văn hoá.

** Các tác động tích cực:*

- Tăng thu nhập cho người dân địa phương.

- Giá trị đất đai, bất động sản tăng cao.

- Tạo công ăn việc làm.

** Tác động tiêu cực:*

- Thu hẹp diện tích sinh sống của cộng đồng dân địa phương.

- Làm tăng sự phân hoá xã hội trong cộng đồng khi không có sự phân phối công bằng trong việc tạo ra nguồn thu nhập.

- Các giá trị tài sản và giá cả sinh hoạt tăng lên nhanh chóng trong phạm vi địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống của cộng đồng.

- Mất cơ hội thu nhập do các nguồn thu nhập truyền thống không còn.

- Giảm sức sản xuất lương thực của địa phương (do chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, lao động và ngành nghề).

- Gây sức ép lên các truyền thống và làm mất đi một số giá trị văn hoá.

- Mật độ giao thông gia tăng kèm theo các hệ lụy từ khí thải, tiếng ồn...

- Mâu thuẫn trong việc sử dụng, khai thác tài nguyên tự nhiên và trong sử dụng cơ sở hạ tầng và dịch vụ (hệ thống công, các nơi chứa chất thải, giao thông, trung tâm y tế) với các cơ sở khác.

- Ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng (ô nhiễm từ chất thải rắn và lỏng, các bệnh dịch đến từ nơi khác, bệnh xã hội...).

1.2.1. Tác động dân số học: Hoạt động phát triển du lịch tác động đến việc dịch chuyển và dòng nhập cư. Nhân công nhập cư là một hiện tượng phổ biến ở các khu du lịch. Dưới tác động đó, thành phần, cơ cấu, mật độ phân bố và nhiều chỉ tiêu dân số học liên quan đều bị thay đổi.

1.2.2. Tác động về nghề nghiệp: Về mặt kinh tế, du lịch tồn tại dưới dạng tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ, do đó có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến cơ hội kinh doanh và có việc làm. Du lịch phát triển tạo ra việc làm có những ảnh hưởng tích cực làm cho xã hội ổn định, bao gồm:

- Tạo thêm sự gắn kết cho các cộng đồng địa phương.
- Giảm bớt lượng nhân công lao động bỏ quê hương đi nơi khác tìm việc làm.
- Cùng cố tính đồng nhất và lòng tự hào về di sản của địa phương qua việc cung cấp những sản phẩm mỹ nghệ và thủ công nghiệp cho khách du lịch.

Du lịch cũng ảnh hưởng đến cách thức làm việc. Nét đặc biệt của hoạt động du lịch là làm thêm ngoài giờ, nhiều loại việc làm và tính thời vụ. Việc phát triển các hoạt động du lịch sẽ làm giảm bớt các hoạt động ngành nghề truyền thống ở địa phương (cả về tính chất, thời gian và nhân công tham gia làm việc), nhưng lại phát triển một số những nghề mới liên quan đến dịch vụ du lịch.

1.2.3. Chuyển biến về chuẩn mực xã hội: Quá trình tiếp xúc giữa du khách và người dân địa phương gây nên sự thay đổi về xã hội, đặc biệt là trong xã hội biệt lập. Thông qua sự giao lưu đó, nhiều nét tương đồng về chuẩn mực xã hội sẽ có tác dụng tích cực vì tính cộng hưởng, nhưng những nét khác biệt thì sẽ phải chịu hai loại tác động ngược chiều, có thể sẽ được nhân mạnh vì đó là những nét đặc trưng, nhưng cũng có thể sẽ bị lu mờ dần nếu như bị đồng hoá.

Dưới một góc độ khác, quan niệm của xã hội về giới cũng có những thay đổi theo chiều hướng tích cực. Báo cáo kinh tế của Tổ chức Du lịch Thế giới (UN-WTO) cho thấy nhiều công việc trong ngành Du lịch do phụ nữ đảm nhiệm. Điều này đã làm thay đổi cách nhìn nhận về vai trò truyền thống của phụ nữ trong xã hội, đặc biệt là đối với quốc gia Nho giáo.

1.2.4. Thay đổi phương thức tiêu dùng: Phát triển du lịch đồng thời có những tác động tích cực và tiêu cực đối với phúc lợi và phương thức tiêu dùng của người dân tại các khu du lịch.

1.2.5. Tác động về văn hoá: Hoạt động du lịch tác động đến văn hoá theo hai hướng. Hướng thứ nhất, du lịch có thể là phương tiện bảo tồn và phát huy nền văn hoá truyền thống, trong khi hướng thứ hai lại tác động ngược lại. Du lịch đảm bảo cho du khách có cơ hội tốt để gặp gỡ và tiếp xúc với dân địa phương mà có tiếng nói, cách nghĩ và nếp sống khác hẳn. Du lịch cũng chấp nhận các hình thức giao lưu văn hoá khác nhau, kể cả trao đổi quan điểm và luyện tập các thứ tiếng khác.

Ngoài ra, ảnh hưởng của hoạt động phát triển du lịch đến văn hoá còn bao gồm:

- Kiến trúc truyền thống thay đổi để thu hút du khách.

- Có ý tạo ra "nền văn hoá tiêu biểu" và trong một số trường hợp biến các lễ hội ở đình chùa thành các hoạt động mang tính trình diễn cho du khách xem.
- Thay đổi cách nghĩ, quan niệm truyền thống để làm cho nền văn hoá địa phương thích nghi với khẩu vị, đáp ứng lòng mong đợi của du khách.
- Thương mại hoá các hoạt động văn hoá, lễ hội truyền thống.
- Tạo nên tình trạng chật chội, mất vệ sinh và có thể làm mất tính trang trọng đối với các nghi thức tôn giáo thiêng liêng truyền thống trong các lễ hội.
- Nhu cầu của du khách về vật kỷ niệm, các đồ thủ công mỹ nghệ, các văn hoá phẩm đều có tác dụng tích cực và tiêu cực đối với văn hoá truyền thống, ví dụ như:
 - + Tác động tiêu cực là tạo cho người thợ thủ công thói quen thay đổi kiểu cách, mẫu mã sản phẩm truyền thống của mình để phù hợp hơn với nhu cầu của du khách vì mục tiêu lợi nhuận.
 - + Tác động tích cực là làm sống lại những truyền thống và nghề thủ công cũ hoặc đã biến mất và tạo ra những vật kỷ niệm và mỹ nghệ phẩm để đáp ứng thị trường được mở rộng, từ đó bảo tồn và quảng bá truyền thống văn hoá bản địa.

2. Một số giải pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng

Bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch là một nhiệm vụ quan trọng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, khai thác tài nguyên lâu dài và hợp lý và sử dụng nguồn lực có được từ du lịch cho mục tiêu bảo tồn, tôn tạo tài nguyên và môi trường. Các nhiệm vụ cơ bản đặt ra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng là:

- Bảo vệ môi trường trong việc đầu tư xây dựng phát triển các công trình du lịch.
- Bảo vệ tài nguyên du lịch từ các hoạt động khai thác du lịch và phát triển kinh tế - xã hội.
- Giảm thiểu, hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch tới môi trường và xã hội.
- Đảm bảo an ninh, an toàn tối đa cho khách du lịch.
- Thu hút sự tham gia rộng rãi của cả xã hội và người dân vào công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch.
- Xác định và hạn chế tối đa tác động của biến đổi khí hậu tới công trình, cơ sở vật chất và hoạt động du lịch
- Hạn chế tối đa tác động của mực nước biển dâng tới các công trình, cơ sở vật chất du lịch.

2.1. Giải pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

- Giải pháp về kỹ thuật: về quy hoạch, thiết kế công trình, công nghệ xây dựng, năng lượng...
- Có các biện pháp phòng chống thiên tai hữu hiệu, phù hợp: đê, kè, hồ chứa, kênh tiêu thoát...
- Xây dựng hệ thống thông tin, cảnh báo thiên tai.

- Thận trọng trong việc triển khai các dự án có khả năng tác động tới môi trường tự nhiên.
- Tăng cường gắn kết hoạt động đầu tư khai thác du lịch với bảo vệ môi trường.
- Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường trong hoạt động du lịch trên cơ sở của Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Đa dạng sinh học, Luật Bảo vệ Di sản và Luật Du lịch.
- Tăng cường thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức bằng nhiều hình thức về công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch.
- Có các chính sách cụ thể khuyến khích các dự án, chương trình thân thiện với môi trường.
- Xây dựng các chương trình tour du lịch gắn với các hoạt động bảo vệ môi trường.
- Phát triển hệ thống nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn nhằm bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và xây dựng hình ảnh du lịch Quảng Trị sạch đẹp.

2.2. Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng

- Tăng cường khả năng ứng phó với các sự cố thiên tai đột xuất; nâng cao năng lực khắc phục hậu quả do biến đổi khí hậu gây ra.
- Rà soát và điều chỉnh quy hoạch các khu du lịch đảm bảo an toàn với bão, lũ, lụt và nước biển dâng. Quy hoạch cụ thể phải tính tới yếu tố ổn định địa mạo và yếu tố mực nước biển dâng một cách cụ thể.
- Rà soát và kiểm tra lại vị trí, cao trình xây dựng của tất cả các khu du lịch ven biển đã được phê duyệt quy hoạch, xây dựng. Nếu số liệu khoa học chứng tỏ rằng có khả năng các khu vực này sẽ bị ngập trong tương lai thì việc mạnh dạn di dời đến các địa điểm cao hơn, an toàn hơn để xây dựng là biện pháp an toàn và kinh tế hơn về lâu dài, nhất là các trung tâm chưa phát triển mới.
- Tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về tính tất yếu phải ứng phó với biến đổi khí hậu và tác động của nó đến tự nhiên, kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng.
- Đẩy mạnh sự hợp tác và phối hợp với các địa phương trong vùng để cập nhật thông tin, số liệu liên quan đến biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Trước mắt cần khảo sát đo đạc bản đồ địa hình của các vùng ven biển để xác định khu vực ngập lụt theo từng cấp dự báo, đồng thời đề ra phương án bảo vệ thích hợp.
- Nâng cao nhận thức của các bên có liên quan về biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng.
- Nghiên cứu tổng thể và có hệ thống tác động của biến đổi khí hậu đối với đa dạng sinh học rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng trong bối cảnh biến đổi khí hậu.
- Đánh giá một cách có hệ thống và khoa học khả năng bị tổn thương và khả năng thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng đối với phát triển du lịch.
- Xây dựng các khu du lịch sinh thái có tính đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng.

PHẦN THỨ BA

GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

Để triển khai thực hiện quy hoạch, các nhóm giải pháp được đề xuất bao gồm: Đổi mới, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch; Đầu tư và thu hút vốn đầu tư; Hợp tác, liên kết; Xúc tiến, quảng bá; Tổ chức quản lý; Phát triển nguồn nhân lực; và Ứng dụng khoa học, công nghệ. Trong đó, giải pháp về đầu tư và hợp tác, liên kết là những nhóm giải pháp then chốt đối với Quảng Trị.

1. Giải pháp đổi mới, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhận thức rõ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao và có nội dung văn hóa sâu sắc; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng. Trên cơ sở đó tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển du lịch.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, có tầm nhìn dài hạn, đầu tư phát triển có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên những tiềm năng, thế mạnh, nhất là những lợi thế đặc thù, khác biệt; phát triển du lịch bền vững trên cơ sở tôn trọng yếu tố tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên; khai thác chiều sâu giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của quê hương Quảng Trị và nâng cao ý thức trách nhiệm của xã hội; kết hợp phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, coi trọng cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế, bảo đảm nhất quán từ quan điểm, mục tiêu, chương trình hành động và có chính sách, giải pháp đột phá.

Nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng trong xây dựng, bảo vệ hình ảnh, môi trường, góp phần phát triển du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch, xây dựng nếp sống văn minh, cùng tham gia phát triển du lịch cộng đồng, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức thu hút của du lịch Quảng Trị. Tuyên truyền vận động nhân dân ứng xử văn minh, tận tình hỗ trợ khách du lịch; chung tay giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự tại nơi công cộng, bãi biển, khu di tích, điểm du lịch.

2. Giải pháp đầu tư và thu hút vốn đầu tư

Trong hệ thống nhóm giải pháp đầu tư, giải pháp chú trọng đầu tư phát triển các khu du lịch, các trọng điểm du lịch là giải pháp then chốt đối với phát triển du lịch Quảng Trị. Hệ thống các giải pháp trong lĩnh vực đầu tư cụ thể là:

- Đầu tư xây dựng quy hoạch, dự án trọng điểm phát triển du lịch nhằm: (i) nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và phát triển du lịch, (ii) làm cơ sở kêu gọi các nhà đầu tư. Công tác đầu tư xây dựng quy hoạch, dự án cần được thực hiện trước một bước.

- Tập trung xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch, xác định doanh nghiệp và người dân là chủ thể phát triển du lịch.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm hệ thống cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch, trước mắt là tại các khu vực trọng điểm. Lồng ghép đầu tư hạ tầng du lịch với các mục đích khác nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, đặc biệt chú trọng đầu tư phát triển du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch tâm linh, du lịch biển đảo.

- Đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở lưu trú đa dạng và các công trình dịch vụ du lịch bổ trợ phù hợp với từng khu vực cụ thể; phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí, thể thao phù hợp; bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử, cách mạng và phát triển các lễ hội và làng nghề truyền thống.

- Đầu tư cho công tác bảo vệ tài nguyên tự nhiên, các hệ sinh thái và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai và mực nước biển dâng.

- Đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao để đảm bảo các hoạt động kinh doanh du lịch đạt hiệu quả.

Giải pháp về huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch:

- Tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước (cả Trung ương và địa phương) cho phát triển hạ tầng phục vụ du lịch. Lồng ghép việc đầu tư hạ tầng cho phát triển du lịch với các mục tiêu khác nhằm tăng hiệu quả đầu tư đồng thời tăng nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng du lịch.

- Thực hiện chuyển đổi cơ chế phí tham quan sang cơ chế giá dịch vụ; quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

- Xây dựng các cơ chế chính sách thông thoáng, tăng cường cải cách hành chính, đơn giản hóa và hợp lý hóa thủ tục đầu tư, để thu hút và tạo ra các nguồn vốn đầu tư phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch, huy động mọi nguồn vốn để giải quyết về nhu cầu đầu tư.

- Tích cực huy động vốn từ các tổ chức tài chính - tín dụng; Phát huy vai trò năng động của thị trường tài chính trong dân.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch với các hình thức khác nhau, đặc biệt có cơ chế thích hợp để thu hút nguồn vốn trong dân để đầu tư phát triển du lịch. Chú trọng đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

- Ưu tiên mời gọi nhà đầu tư chiến lược đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các điểm dừng, nghỉ trên các tuyến du lịch, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao để thực hiện vai trò dẫn dắt đối với phát triển du lịch Quảng Trị.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư bảo tồn tôn tạo di tích, thắng cảnh, môi trường, cảnh quan... Nghiên cứu thí điểm cho doanh nghiệp đấu thầu quản lý, khai thác các khu di tích, điểm du lịch.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư nước ngoài, đặc biệt chú trọng các nhà đầu tư có hoạt động kinh doanh du lịch trên Hành lang kinh tế Đông Tây.

- Nghiên cứu ban hành các chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút đầu tư tại các khu vực Lao Bảo, La Lay và Khu kinh tế Đông Nam.

- Tạo các diễn đàn đối thoại giữa chính quyền và các nhà đầu tư nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong việc chuẩn bị đầu tư, lập dự án cũng như triển khai đầu tư xây dựng dự án. Đặc biệt chú trọng việc tạo kênh đối thoại hiệu quả, thường xuyên giữa nhà đầu tư - chính quyền và người dân nhằm hạn chế tối đa những vướng mắc nảy sinh từ việc đền bù thu hồi đất thực hiện dự án.

3. Giải pháp hợp tác, liên kết

Giải pháp hợp tác liên kết là một trong những giải pháp then chốt đối với phát triển du lịch Quảng Trị. Liên kết phát triển sẽ có mục tiêu nâng cao hiệu quả đầu tư, nâng cao sức cạnh tranh của du lịch Quảng Trị cũng như của cả vùng Bắc Trung Bộ và Hành lang kinh tế Đông – Tây; nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến cũng như góp phần hạn chế những yếu kém, bất cập hiện nay trong công tác xây dựng sản phẩm du lịch.

Các đối tượng liên kết của Du lịch Quảng Trị bao gồm:

- Liên kết quốc tế: Liên kết với các quốc gia trên Hành lang kinh tế Đông - Tây, Tiểu vùng sông Mekong mở rộng, tiến tới mở rộng liên kết với các nước ASEAN.

- Liên kết trong nước: Liên kết với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, phát triển liên kết Quảng Trị - Thừa Thiên, Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam, liên kết với các thị trường trọng điểm trong nước như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh,...

- Liên kết nội tỉnh: liên kết giữa các huyện, thị xã, thành phố; giữa các ngành, đơn vị chức năng trong tỉnh phục vụ phát triển du lịch; liên kết giữa các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, lưu trú, dịch vụ... và các lĩnh vực khác có liên quan

Quan điểm liên kết:

- Liên kết bình đẳng, cùng có lợi trên cơ sở khai thác và phát huy tiềm năng và thế mạnh, đặc thù của chủ thể liên kết để cùng phát triển.

- Liên kết trên tinh thần tự nguyện của các chủ thể liên kết; có bước đi thích hợp, theo từng giai đoạn, mục tiêu cụ thể trên cơ sở lựa chọn những nội dung, lĩnh vực thiết thực, trọng điểm cho phát triển du lịch.

- Nội dung liên kết phải được xây dựng thành các dự án, chương trình, kế hoạch cụ thể, có mục tiêu rõ ràng, thời gian triển khai, kinh phí, đơn vị và đối tác thực hiện.

Mục tiêu liên kết: Khai thác và phát huy các tiềm năng, thế mạnh của chủ thể nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng du lịch nhanh và phát triển bền vững.

Các giải pháp liên kết cụ thể bao gồm:

- Thực hiện liên kết giữa các huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh trong việc phát triển sản phẩm du lịch.

- Liên kết giữa các ngành trong việc xây dựng và thực hiện các dự án, chương trình đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Liên kết với các ngành trong tỉnh việc tạo thuận lợi cho khách du lịch và đầu tư khai thác phát triển du lịch.

- Liên kết giữa các doanh nghiệp du lịch nhằm xây dựng văn hóa cạnh tranh lành mạnh, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để có thể cùng nhau thành công trên thị trường.

- Liên kết với các địa phương trong vùng trong xây dựng sản phẩm du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch, xúc tiến đầu tư và đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Liên kết với các thị trường gửi khách quan trọng trong cả nước (như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên - Huế và Đà Nẵng) trong quảng bá, xúc tiến du lịch,...

- Liên kết với các điểm đến trong Hành lang kinh tế Đông - Tây nhằm xây dựng các chương trình du lịch quốc tế hấp dẫn, có sức cạnh tranh cao.

- Liên kết giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch.

- Liên kết với CHDCND Lào, cụ thể là với các địa phương tiếp giáp với Quảng Trị qua các cửa khẩu Lao Bảo và La Lay trong phát triển du lịch, đặc biệt là phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá và tạo thuận lợi cho khách du lịch. Việc liên kết quốc tế trong phát triển du lịch cũng có thể được mở rộng tới các tỉnh sâu hơn trong nội địa của Lào và xa hơn nữa là Thái Lan và Campuchia cũng như với các tỉnh ở Việt Nam nằm lân cận tỉnh Quảng Trị.

4. Giải pháp xúc tiến, quảng bá

- Chuyên nghiệp hóa hoạt động xúc tiến quảng bá; đổi mới nội dung, phương thức quảng bá xúc tiến, chú trọng vấn đề hiệu quả của công tác quảng bá, xúc tiến.

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến, quảng bá dài hạn và ngắn hạn, thường xuyên cập nhật, bổ sung kế hoạch phù hợp với nhu cầu thị trường và thực tế phát triển sản phẩm du lịch của địa phương trong đó chú trọng quảng bá xúc tiến cho 03 dòng sản phẩm du lịch chủ đạo của Quảng Trị là du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch văn hoá - tâm linh và du lịch biển đảo.

- Xây dựng hình ảnh du lịch Quảng Trị là biểu tượng thống nhất non sông, đất nước và là cửa ngõ của Hành lang kinh tế Đông - Tây của Việt Nam. Đây có thể là một hình ảnh hấp dẫn có sức thu hút cao có nhiều ý nghĩa với Việt Nam và quốc tế.

- Nghiên cứu phát triển thương hiệu điểm đến du lịch Quảng Trị là "Ký ức chiến tranh - Khát vọng hòa bình" trên cơ sở những sản phẩm lợi thế: du lịch lịch sử cách mạng, tri ân, tâm linh. Đồng thời có giải pháp tổ chức khai thác, tổ chức dịch vụ hiệu quả, tạo ra sự khác biệt của du lịch Quảng Trị để thành thương hiệu du lịch đặc sắc, hấp dẫn, nổi trội, có khả năng liên kết cạnh tranh với thương hiệu du lịch các tỉnh trong khu vực.

- Thực hiện điều tra đánh giá (thường xuyên và định kỳ) thị trường và các thông tin phản hồi từ khách hàng và các đối tác về chất lượng sản phẩm du lịch của Quảng Trị cũng như đánh giá hiệu quả của các hoạt động/chương trình quảng bá, xúc tiến để có các điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

- Kết hợp hiệu quả công - tư trong hoạt động xúc tiến quảng bá với xu hướng tham gia và đóng góp ngày càng tích cực của các doanh nghiệp.

- Liên kết chặt chẽ với thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ trong việc lên kế hoạch và tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá.

- Khai thác đa dạng các kênh tiếp cận khách hàng, đặc biệt chú trọng các mạng xã hội, các diễn đàn, các blog du lịch, lễ hành, các công thông tin du lịch internet (tripadvisor, agoda, lonely planet...) với đối tượng quan trọng là nhóm các thanh niên đi "phượt" với tính chất khám phá các điểm đến và trải nghiệm mới.

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông của tỉnh kết hợp tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông của Trung ương, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Trị. Chủ động lồng ghép các hoạt động tuyên truyền quảng bá trong các hoạt động đối ngoại, sự kiện ngoại giao.

5. Giải pháp tăng cường năng lực và hiệu quả quản lí nhà nước trong lĩnh vực du lịch

- Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh; củng cố cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Nâng cao chất lượng bộ máy quản lý nhà nước về du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành thực hiện quy hoạch, thẩm định dự án đầu tư du lịch. Rà soát, tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, trung tâm mua sắm,... bảo đảm trật tự kỷ cương, văn minh, lịch sự trong hoạt động du lịch.

- Tăng cường áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực du lịch, từng bước chuẩn hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch; Tạo thuận lợi tối đa về thủ tục thị thực nhập cảnh cho khách du lịch quốc tế đến Quảng Trị.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp khôi phục, phát triển sau sự cố môi trường biển và các sản phẩm du lịch phụ trợ nhằm cân đối hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa du lịch và các lĩnh vực có liên quan; vai trò của cộng đồng, xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch.

- Bổ sung, điều chỉnh, lập mới quy hoạch các khu, điểm du lịch trọng điểm như khu du lịch Cửa Việt, bãi tắm Cửa Tùng 2, Mũi Trèo (Vĩnh Kim), đảo Cồn Cỏ, Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang,... và Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo hệ thống các di tích lịch sử của tỉnh, trong đó chú trọng các di tích quốc gia đặc biệt.

- Tăng cường tính pháp lý của các dự án quy hoạch du lịch được duyệt, đặc biệt chú trọng vấn đề quản lý thực hiện theo quy hoạch.

- Nghiên cứu đổi mới phương thức quản lý nhà nước thông qua việc tăng cường áp dụng việc quản lý dựa trên hệ thống các tiêu chuẩn, quy trình... kết hợp phát huy vai trò của Hiệp hội du lịch trong việc phối hợp hoạt động, cạnh tranh lành mạnh, liên kết phát triển...

- Khuyến khích hình thành các hiệp hội, mạng lưới nghề nghiệp (như mạng lưới du lịch biển, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, vận chuyển đường thủy...) nhằm tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kinh doanh, giảm thiểu tối đa xung đột lợi ích và các mâu thuẫn khác thông qua các kênh liên lạc hữu hiệu.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý du lịch.

- Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các quy hoạch chi tiết, các dự án phát triển du lịch để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất và các kế hoạch sử dụng đất của tỉnh để

đảm bảo nhu cầu sử dụng đất cho phát triển du lịch và cân đối nhu cầu sử dụng đất với các ngành, lĩnh vực khác.

6. Giải pháp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Trong những giải pháp cụ thể phát triển nguồn nhân lực, giải pháp trọng tâm là liên kết với các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực để đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch, kết hợp với việc đẩy mạnh công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ (on the job training) và thu hút đội ngũ cán bộ quản lý cao cấp hướng tới mục tiêu chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý địa phương. Các giải pháp cụ thể được xác định là:

- Trên cơ sở thống kê thực trạng đội ngũ làm công tác du lịch tại các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp, có kế hoạch đào tạo dài hạn và ngắn hạn về kỹ năng quản trị, điều hành du lịch, quản lý nhà nước về du lịch, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý du lịch tại các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch bằng việc thu hút nguồn nhân lực quản lý chất lượng cao và thực hiện chính sách chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ địa phương để từng bước tiếp quản công tác quản lý kinh doanh du lịch.

- Đẩy mạnh việc liên kết trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch giữa các cơ sở đào tạo của Quảng Trị với các cơ sở đào tạo khác của Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng,... và các cơ sở đào tạo của Lào, Thái Lan. Tăng cường mở các lớp tập huấn ngắn hạn phù hợp với tính chất phát triển du lịch tại từng khu vực cụ thể.

- Đào tạo tại chỗ là giải pháp hiệu quả nhằm nhanh chóng bổ sung nguồn nhân lực trực tiếp cho các doanh nghiệp trên cơ sở phát huy kinh nghiệm, kỹ năng sẵn có của cán bộ công nhân viên và cơ sở vật chất của doanh nghiệp đồng thời đáp ứng đúng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp. Do vậy cần có chính sách cụ thể khuyến khích các doanh nghiệp du lịch thực hiện đào tạo, tái đào tạo đội ngũ nhân viên như các ưu đãi về thuế đối với các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác đào tạo, tái đào tạo tại chỗ. Khuyến khích các doanh nghiệp đưa vào áp dụng hệ thống "tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ". Đặc biệt chú trọng việc nâng cao kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ hướng dẫn viên và thuyết minh viên.

- Có biện pháp thích hợp nhằm duy trì đội ngũ và kỹ năng nghề đối với các cơ sở du lịch để nâng cao trình độ chuyên nghiệp hóa và chất lượng đội ngũ nhân lực du lịch.

- Đẩy mạnh chuyển đổi, nâng cao nhận thức của người dân, các doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan trong phát triển du lịch.

- Tranh thủ sự hỗ trợ từ TCDL cũng như các dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch của TCDL và Bộ cũng như các tổ chức, dự án quốc tế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức về du lịch.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra nhằm đảm bảo đội ngũ lao động du lịch đáp ứng các tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định.

7. Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ

Đây là một giải pháp quan trọng đối với đề án nhằm đưa du lịch phát triển theo hướng nền kinh tế dựa vào tri thức, đồng thời khai thác, áp dụng các tiến bộ khoa học

và công nghệ vào công tác quản lý, đầu tư xây dựng và kinh doanh du lịch. Nội dung nhiệm vụ giải pháp này gồm:

- Nghiên cứu phương thức quản lý và khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch.
- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến môi trường phát triển du lịch, quan tâm nghiên cứu vấn đề xâm thực tại bãi tắm Cửa Tùng 1.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, đặc biệt là các sản phẩm hiện đại mang hàm lượng công nghệ cao.
- Nghiên cứu các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và công nghệ xây dựng, vận hành thân thiện với môi trường.
- Nghiên cứu phát triển du lịch trong mối quan hệ với bảo tồn văn hóa.
- Nghiên cứu phát triển du lịch trong mối quan hệ với thể thao.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý du lịch bằng việc xây dựng hệ thống thông tin quản lý du lịch Quảng Trị, kết nối với các hệ thống thông tin quản lý du lịch của vùng và quốc gia và các trung tâm thông tin (call center) trong và ngoài nước. Tăng cường liên kết ứng dụng khoa học và công nghệ với các địa phương khác.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh du lịch;
- Học tập và áp dụng các mô hình công nghệ quản lý tiên tiến trong phát triển du lịch (cả trong quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp); Khuyến khích và hỗ trợ giải pháp học qua mạng (e-learning).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Công bố quy hoạch

Sau khi “Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” được UBND tỉnh phê duyệt cần được tổ chức công bố để các địa phương trên địa bàn; các Sở, Ban, Ngành có liên quan và cộng đồng dân cư biết phối hợp thực hiện theo sự phân công trách nhiệm đối với quy hoạch du lịch.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp vì vậy để thực hiện hiệu quả "Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" cần thiết có sự phối hợp liên ngành, địa phương trên toàn tỉnh dưới sự chủ trì và lãnh đạo của UBND tỉnh. Do vậy hoạt động thường xuyên và hiệu quả của Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển du lịch của Quảng Trị. Trên cơ sở những nội dung quy hoạch, một số kiến nghị cụ thể được đề xuất là:

2.1. Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị

Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị chỉ đạo và điều phối các hoạt động của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong việc giải quyết những vấn đề mang tính liên ngành, liên vùng (huyện, thị xã, thành phố) trong quá trình tổ chức thực hiện Quy hoạch.

2.2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Trị là cơ quan quản lý quy hoạch du lịch, thường trực và tham mưu UBND tỉnh trong công tác thực hiện quy hoạch. Nhiệm vụ cụ thể đối với quy hoạch là :

- Tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.
- Tổ chức quy hoạch chi tiết các khu du lịch và điều chỉnh cục bộ các khu du lịch đã có để phù hợp với quy hoạch ngành.
- Thường trực giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện chức năng nhiệm vụ đối với quy hoạch theo sự phân công của UBND tỉnh.
- Chủ trì phối hợp với các ngành thực hiện điều chỉnh các quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư phát triển du lịch; xây dựng đề án xúc tiến quảng bá và phát triển nguồn nhân lực du lịch thời kỳ đến 2030.
- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành điều chỉnh định hướng phát triển du lịch trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tại từng địa phương phù hợp với nội dung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đã được phê duyệt.
- Tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc thực hiện đề án nâng cấp môi trường cảnh quan, môi trường kinh doanh du lịch và văn minh đô thị.
- Xây dựng các kịch bản, nội dung thuyết minh ở các điểm di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh trên địa bàn đưa vào khai thác du lịch.
- Xây dựng đề án gìn giữ và phát huy đưa vào khai thác du lịch đối với các tài nguyên nhân văn (lễ hội, làng nghề, làng văn hóa...).
- Thực hiện lồng ghép mục tiêu bảo tồn tôn tạo và phát huy tác dụng các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh với việc khai thác phát triển du lịch.
- Xây dựng các đề án phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng...
- Xây dựng chương trình hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong nước và hợp tác quốc tế trên Hành lang kinh tế Đông - Tây phù hợp với định hướng của quy hoạch.

2.3. Các sở Ban, Ngành liên quan

2.3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho các dự án du lịch và các dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển du lịch Quảng Trị. Ngoài ra cùng với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở liên quan khác tham mưu UBND tỉnh các biện pháp ưu tiên ưu đãi đầu tư cho các dự án phát triển du lịch, đặc biệt là các dự án có ý nghĩa lớn về xã hội và môi trường.

Xây dựng kế hoạch, cân đối bố trí vốn đầu tư hàng năm để đầu tư hạ tầng du lịch cho các điểm du lịch quan trọng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất danh mục các dự án thu hút đầu tư phát triển du lịch và xúc tiến, quảng bá kêu gọi thu hút đầu tư phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2.3.2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm để thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực; chương trình quảng bá, xúc tiến...

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

2.3.3. Sở Xây dựng

- Quy hoạch hệ thống đô thị, khu dân cư gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

- Xây dựng đề án chỉnh trang khu vực trung tâm thành phố Đông Hà và các vùng phụ cận; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý xây dựng và phát triển thành phố Đông Hà theo hướng đô thị thương mại - du lịch.

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện quy hoạch Tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong việc xây dựng và quản lý các quy hoạch khu dịch vụ - du lịch.

2.3.4. Sở Giao thông Vận tải

- Đề xuất sớm triển khai các dự án hạ tầng đầu mối giao thông quan trọng tại địa bàn tỉnh Quảng Trị (giao thông, cảng biển...)

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị và nông thôn tỉnh Quảng Trị, đặc biệt là nông thôn vùng sâu vùng xa, giao thông tiếp cận các điểm du lịch.

- Tăng cường hệ thống biển báo, chỉ dẫn giao thông tạo thuận lợi cho khách du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng quy chế hoạt động cho các phương tiện vận chuyển khách du lịch.

2.3.5. Sở Tài nguyên Môi trường

- Tạo thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục giao đất cho nhà đầu tư để triển khai dự án phát triển du lịch trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất. Quy hoạch quỹ đất để đầu tư xây dựng các công trình vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, dịch vụ phục vụ du lịch.

- Đề xuất cơ chế chính sách trong lĩnh vực đất đai nhằm thu hút vốn đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý môi trường và bảo vệ tài nguyên phục vụ phát triển du lịch.

2.3.6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình quảng bá, giới thiệu du lịch Quảng Trị trên các phương tiện thông tin, truyền thông để tạo hình ảnh ấn tượng thu hút khách du lịch và các nhà đầu tư; thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức toàn xã hội về kinh tế du lịch.

2.3.7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đưa nội dung về du lịch vào chương trình giáo dục phổ thông; giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh trong việc bảo vệ các giá trị di sản văn hóa, tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh.

2.3.8. Các Sở, ban ngành khác liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện các chương trình dự án của ngành gắn với hoạt động du lịch.

Tích cực lồng ghép các chương trình dự án của các ngành với du lịch để tháo gỡ những khó khăn trong việc huy động vốn đầu tư.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia thẩm định các dự án đầu tư phát triển du lịch tại các khu vực đã được quy hoạch cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (hang động Apolyhông thuộc xã A Ngo, huyện Đakrông; Căn cứ 241 và Hang Dơi thuộc xã Cam Thành, huyện Cam Lộ; đồi Động Tri thuộc huyện Hướng Hóa và đảo Cồn Cỏ) nhằm đảm bảo phát triển du lịch phù hợp với nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng.

2.4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý khai thác phát triển du lịch trên địa bàn.

Định hướng phát triển du lịch trong tổng thể kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với các định hướng phát triển của quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh.

2.5. Doanh nghiệp và các tổ chức xã hội khác trên địa bàn

Doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí xây dựng và thực hiện quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch, dự án đầu tư phát triển du lịch; có chiến lược, kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh; bảo tồn, khai thác tài nguyên du lịch hợp lý và bền vững đúng với quy hoạch.

Cộng đồng dân cư có trách nhiệm tích cực tham gia vào các hoạt động du lịch, cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng và các hoạt động bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường du lịch theo các quy hoạch phát triển du lịch.

KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Quá trình xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, có thể rút ra một số kết luận cơ bản sau:

1. Quảng Trị có vị trí quan trọng đối với phát triển du lịch của vùng Bắc Trung Bộ, Hành lang kinh tế Đông - Tây, phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của toàn vùng. Quảng Trị là đầu mối, điểm giao lưu, kết nối giữa ba sản phẩm du lịch độc đáo là Hành lang kinh tế Đông - Tây, Con đường Di sản, Con đường Huyền thoại.

2. Quảng Trị có lợi thế lớn trong phát triển du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch văn hoá tâm linh, du lịch biên mậu du lịch thương mại - công vụ, du lịch biển đảo để xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương đồng thời liên kết hợp tác phát triển du lịch, nhất là với các tỉnh miền Trung Việt Nam và các quốc gia khác trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

3. Quảng Trị có tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia trên cơ sở thế mạnh tài nguyên, vị trí địa lý của tam giác Cửa Tùng - Cửa Việt - Cửa Cờ.

4. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 là bước cụ thể hóa Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, qua đó đề xuất được:

- Hệ thống quan điểm và mục tiêu phát triển du lịch Quảng Trị theo hướng bền vững một cách toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng và môi trường trong bối cảnh hội nhập và mở cửa, phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch quốc gia, vùng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Các định hướng và giải pháp phát triển du lịch tổng thể về thị trường, sản phẩm, không gian và đầu tư phát triển du lịch, tuyên truyền quảng bá, đào tạo nguồn nhân lực,... làm tiền đề cho địa phương xây dựng các quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư phát triển du lịch với quan điểm khai thác hợp lý và có hiệu quả các tiềm năng du lịch trên địa bàn để du lịch Quảng Trị đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn đối với vùng Bắc Trung Bộ và Hành lang kinh tế Đông - Tây.

II. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện có hiệu quả "**Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**", đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị xem xét phê duyệt đề án quy hoạch sớm đi vào cuộc sống, góp phần đẩy mạnh phát triển du lịch và góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị. Một số kiến nghị cụ thể với Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, các Bộ, Ngành ở Trung ương bao gồm:

- Kiến nghị Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa các dự án đầu tư phát triển các trọng điểm du lịch của Quảng Trị vào danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước.

- Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý đưa tỉnh Quảng Trị vào Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung do vậy kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo bổ sung các

dự án du lịch trọng điểm của Quảng Trị vào các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nhằm hỗ trợ phát triển du lịch và kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị cũng như tăng sức cạnh tranh và động lực phát triển cho cả vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- Kiến nghị với Trung ương và tỉnh chỉ đạo xây dựng quy định và cơ chế phối hợp giữa công tác quốc phòng với phát triển du lịch trên đảo Cồn Cỏ để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư phát triển hạ tầng các trọng điểm phát triển du lịch của Quảng Trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi đầu tư phát triển các công trình vật chất kỹ thuật du lịch.

- Kiến nghị Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, các tuyến tỉnh lộ, tuyến quốc lộ,... trong đó ưu tiên phát triển các tuyến giao thông đến các khu, điểm du lịch để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đón khách du lịch đến Quảng Trị và tiếp cận các khu, điểm du lịch trên địa bàn.

- Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ưu tiên vốn đầu tư để bảo vệ, nâng cấp các di tích lịch sử - văn hóa - cách mạng, các danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng hạ tầng các khu du lịch trên địa bàn Quảng Trị trong khuôn khổ Chương trình hành động quốc gia về Du lịch; chỉ đạo Tổng cục Du lịch hỗ trợ ngành Du lịch Quảng Trị trong các công tác đào tạo nguồn nhân lực, tuyên truyền quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch,... và khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng các chương trình đưa khách du lịch đến Quảng Trị.

- Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Chính phủ xem xét đưa khu du lịch biển đảo Cửa Việt - Cửa Tùng - Cồn Cỏ - Địa đạo Vịnh Mốc - Đồi bờ Hiền Lương Bến Hải vào danh mục các khu du lịch quốc gia tiềm năng.

- Kiến nghị các Bộ, ngành ở Trung ương lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án có liên quan phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để tháo gỡ khó khăn về vốn đầu tư phát triển du lịch cho địa phương./.